

Họ và tên:

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 19

Lớp: 2...

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:

NÀNG TIÊN BÓN MÙA

Mùa xuân ấm áp đã đến. Nàng tiên mùa xuân mang gió xuân rải màu xanh khắp các cánh đồng. Chim én vội vã bay về làm tổ, còn vịt con mãi mê bắt tôm, bắt cá. Mùa xuân vừa qua đi, nàng tiên mùa hè đã vội đến ngay. Ánh mặt trời rực rỡ tỏa khắp nơi. Bé chạy ra ngoài tắm nắng, còn mẹ thì mang quần áo ra phơi. Nàng tiên mùa thu bay tới ngay sau mùa hè. Nắng phủ màu vàng ruộm lên khắp mặt đất. Ông nội vội đi thu gom lương thực cho những ngày đông. Mùa thu mát mẻ chẳng mấy chốc đã trôi qua, nhường chỗ cho nàng tiên mùa đông bay đến. Sương mù phủ trắng khắp nơi.



(Theo Truyện cổ tích)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Trong bài có những chi tiết nào nói về mùa xuân?

- a. Chim én bay về làm tổ, vịt con bắt tôm, bắt cá.
- b. Gió xuân rải màu xanh khắp các cánh đồng.
- c. Ánh mặt trời rực rỡ tỏa khắp nơi.

2. Mùa hè đến, bé và mẹ làm gì?

- c. Bé tắm nắng, còn mẹ phơi quần áo.
- d. Bé và mẹ cùng tắm nắng và phơi quần áo.
- c. Bé và mẹ cùng nhau tắm nắng.



3. Những chi tiết nào nói về mùa thu?

- a. Nắng phủ màu vàng ruộm lên khắp mặt đất,
- b. Ông nội thu gom lương thực cho mùa đông.
- c. Khắp nơi phủ trắng sương mù.

4. Vì sao mỗi mùa đều được tác giả gọi là nàng tiên?

.....
.....
5. Câu “Ánh mặt trời rực rỡ tỏa khắp nơi.” thuộc kiểu câu nào trong các kiểu câu dưới đây?



Bài 2

là gì?

b. Ai làm gì?

c. Ai thế nào?

Chọn / hoặc n điền vào chỗ trống và giải các câu đố sau:

a. Chim gì hay ...ói nhiều ...ời?

- Là chim.....

b. Tôi thường đi cặp với chuyên

Đề nên đức tính siêng ...ăng học hành

Không huyền ...ây mực công bằng



Nhờ tôi trọng ...ượng phân minh rõ ràng. - Là những chữ:.....



Bài 3

Nối từng tên mùa ở cột trái với ô nêu thời gian thích hợp ở cột phải:

Điền tên mùa thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

a. về làm cho hoa đua nhau nở, chim chóc hót vang.

b. nhắc học sinh nhớ ngày tựu trường.

c. Tiếng ve kêu rộn rã, hoa phượng thấp đỏ sân trường, ấy là đã đến.

d. cây cối ấp ủ mầm sống để xuân về đâm chồi nảy lộc.



Bài 5

Viết câu trả lời cho bộ phận in đậm:

a. **Khi** nào em được phá cô, rước đèn ông sao?

b. **Khi** nào học sinh được nghỉ hè?

c. **Khi** nào em thấy vui nhất.



Bài 6

Tìm từ trái nghĩa với những từ in đậm trong đoạn thơ sau rồi điền vào chỗ trống trong ngoặc đơn:

Đứng trong chậu thì **mềm** (cứng/rắn)

Rửa bàn tay **sạch** quá (.....)



Vào tủ lạnh hóa đá (.....)

Rắn như đá ngoài đường (.....)

Sùng sục **trên** bếp đun (.....)

Nào tránh **xa** kéo bông (.....)

Bay hơi là **nhẹ** lắm (.....)

Lên **cao** làm mây trôi. (.....) (Theo Vương Trọng)



Bài 7

Gạch chân những từ ngữ chỉ sự vật cho em biết đoạn thơ sau nói về mùa xuân.

Một ngày kia, ngày kia

Én bay về khắp ngả

Đất trời đầy mưa bụi

Gọi mầm cỏ bật lên

Bàng xòe những lá non

Xoan rắc hoa tím ngát

Đậu nảy mầm ngơ ngác

Nhìn hoa gạo đỏ cành...



(Lê Quang Trang)



Bài 8

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

Trưa hè, ve kêu (nỉ non, da diết, ri ri, ra ra). Nắng (chói lọi, chói sáng, chói chang, chói lói) như trút lửa đổ xuống mặt đất. Thời tiết thật là (nóng sốt, nóng nảy, nóng hổi, nóng nực), ai cũng chỉ muốn đi tắm.



Bài 9

Bướm Trắng đang bay lượn trong vườn hoa thì gặp chị Ong Vàng đang say sưa bắt sâu tìm mật. Bướm trắng nói: “Chào chị Ong Vàng! Chị có nhận ra em không? Em là Bướm Trắng đây”.

Em hãy thay Ong Vàng đáp lại lời chào của Bướm Trắng và ghi lại.

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	a,b	a	a,b	Gợi ý: Vì mỗi mùa đều có vẻ đẹp riêng, đều đáng yêu.	c

a. Chim gì hay nói nhiều lời? - Là chim vẹt (khướu)

b. Tôi thường đi cặp với chuyên

Để nên đức tính siêng năng học hành

Không huyền nẩy mực công bằng

Nhờ tôi trọng lượng phân minh rõ ràng. - Là những chữ: cân, cân

Nổi: a-2; b-1; c-4; d-3

a. Mùa xuân b. Mùa thu c. Mùa hè d. Mùa đông

- Rằm trung thu, em được phá cỗ, rước đèn ông sao.
- Tháng sáu học sinh được nghỉ hè
- Khi được đi chơi em thấy vui nhất.

Đựng trong chậu thì **mềm** (cứng/rắn)
 Rửa bàn tay **sạch** quá (bẩn)
Vào tủ lạnh hóa đá (ra)
Rắn như đá ngoài đường (mềm)
 Sùng sục **trên** bếp đun (dưới)
 Nào tránh **xa** kéo bông (gần)

Bay hơi là **nhẹ** lắm (nặng)
Lên **cao** làm mây trôi. (thấp)

Bài 7: Một ngày kia, ngày kia
Én bay về khắp ngả
Đất trời đầy mưa bụi
Gọi mầm cỏ bật lên
Bàng xòe những lá non
Xoan rắc hoa tím ngát
Đâu nây mầm ngơ ngác
Nhìn hoa gao đỏ cánh...

Bài 8:

Trưa hè, ve kêu *ra rả*. Nắng *chói chang* như trút lửa đổ xuống mặt đất. Thời tiết thật là *nóng nực*, ai cũng chỉ muốn đi tắm.

Bài 9:

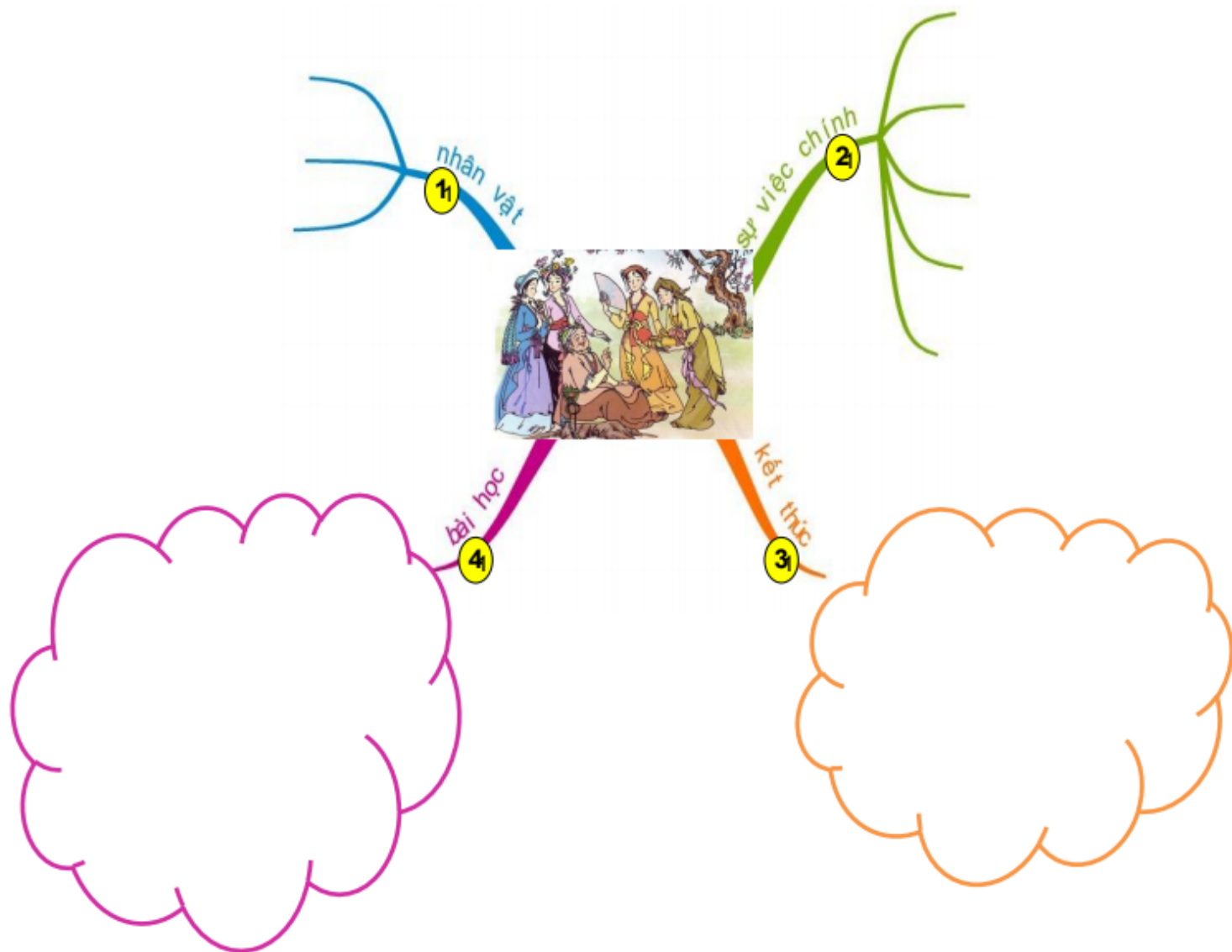
Gợi ý:

Ong Vàng:

- Chào Ong Vàng. Chị quên em thế nào được!

(- Ong Vàng đấy à! Lâu lắm rồi chị không gặp em đây!...)

Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 20

Lớp: 2...

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:

NHỮNG NIỀM VUI

Cả bọn ngồi trên những phiến gỗ dưới đám bạch đàn tán chuyện. Hoa nói:

- Tổ có chuyện vui. Xem này, tớ có dải băng buộc tóc mới thật đẹp.
- Tổ cũng có chuyện vui. - Hồng tiếp lời. - Tớ vừa được tặng một hộp bút chì màu.
- Thế thì có gì đáng vui. - Hùng lên tiếng. - Tớ có cái cần câu cơ. Muốn câu bao nhiêu cá cũng có.
- Chỉ có Tuấn là không có chuyện gì vui. - Hoa nói. - Cậu ấy chẳng nói gì.
- Có chứ, tớ trông thấy hoa cơ. - Tuấn vội nói.

Cả bọn nhao nhao hỏi:

- Hoa gì?
- Hoa ở trong rừng ấy! Giữa bãi cỏ. Lúc đó là mùa xuân. Trời tối mà hoa vẫn trắng phau như thể trời vẫn sáng.

Các bạn cười ồ lên:

- Thế mà cũng gọi là chuyện vui!
- Tớ còn thấy cả mái nhà mùa đông, sương mù phủ kín. Thế rồi bỗng nắng chiếu xuống. Một bên mái xanh biếc. Bên kia lại đỏ ửng. Tất cả cứ sáng rực lên.
- Cậu chi giỏi tưởng tượng. Làm gì có xanh với đỏ. Cậu chẳng có chuyện gì vui nữa à?
- Có chứ. - Tuấn đáp. - Một lần tớ nhìn thấy con cá bạc.
- Cậu định phịa chuyện gì nữa đây? - Hùng phá lên cười.
- Không, không phải đâu. - Tuấn nói. - Mưa rào tạnh, ở dưới gốc táo có một vũng nước trong vắt. Rồi mặt trời chiếu vào đó. Gió thoảng nhẹ. Sóng gợn lên và những con cá bạc lấp lánh trong đó.
- Chẳng có gì vui cả. - Hoa, Hùng cười ầm ĩ. Chỉ có Hồng có vẻ đăm chiêu.
- Có lẽ những niềm vui của cậu ấy lớn hơn niềm vui của chúng mình thật. Cậu ấy thấy chúng ở những gì mà chúng mình không nhìn thấy.

(Phỏng theo L. Vô-rôn-cô-va)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Câu nào cho thấy vẻ đẹp của hoa mùa xuân mà Tuấn nhìn thấy?

- a. Tớ trông thấy hoa cơ.
- b. Hoa ở trong rừng ấy.
- c. Trời tối mà hoa vẫn trắng phau như thể trời vẫn sáng.

2. Vì sao các bạn cho rằng những điều Tuấn nói không phải là niềm vui?

- a. Điều Tuấn nói ai cũng có, chẳng phải của riêng Tuấn nên không phải là niềm vui của Tuấn.
- b. Đó là điều do Tuấn tưởng tượng ra, không có thật.
- c. Điều đó hết sức bình thường, chẳng có gì đáng vui.

3. Vì sao Hồng cho rằng niềm vui của Tuấn lớn hơn niềm vui của các bạn khác?

- a. Tuấn có nhiều niềm vui hơn các bạn.
- b. Tuấn được đi nhiều nơi nên thấy được nhiều thứ lạ kì.
- c. Tuấn nhìn thấy vẻ đẹp trong những sự vật rất bình thường mà người khác không nhận ra.

4. Theo em, câu chuyện có ý nghĩa gì?

- a. Câu chuyện muốn nói rằng người nào yêu thiên nhiên sẽ tìm thấy vẻ đẹp của thiên nhiên qua các sự vật gần gũi, quen thuộc.
- b. Khuyên người ta cần biết lắng nghe bạn, chớ nên vội vàng phản đối.
- c. Khuyên người ta không nên khoe khoang.

5. Mỗi niềm vui của Tuấn gọi ra một hình ảnh đẹp. Em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao? Hãy viết từ 2 đến 3 câu để trả lời.

.....

.....

6. Nối từng ô ở cột trái với ô thích hợp ở cột phải để thấy được niềm vui của mỗi bạn:

a. Hoa	1. vui vì có cái cần câu.
b. Hồng	2. vui vì nhìn thấy vẻ đẹp của hoa mùa xuân, mái nhà vào mùa đông, cơn mưa mùa hè với con cá bạc.
c. Hùng	3. vui vì được tặng một hộp bút chì màu.
d. Tuấn	4. vui vì có dải băng buộc tóc mới, đẹp.



Điền vào chỗ trống: s hay x?

...áng mát trong như...áng năm ...ưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới



Tôi nhớ những ngày thu đã ...a.
...áng chớm lạnh trong lòng Hà Nội.
Những phố dài ...ao ...ác hơi may



Bài 3

(Nguyễn Đình Thi)

Từ nào không thuộc nhóm từ chỉ thời tiết của từng mùa trong mỗi dòng sau:

- a. Mùa xuân : ẩm áp, ẩm ướt, oi ả, mát mẻ.
- b. Mùa hè : nóng bức, nóng nực, oi nồng, ẩm áp, nóng như nung.
- c. Mùa thu : se se lạnh, chớm lạnh, mát mẻ, giá lạnh, gió heo may.
- d. Mùa đông : giá buốt, rét cắt da cắt thịt, giá lạnh, mưa phùn gió bắc, ẩm áp.



Bài 4

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn tả mùa hè :

Hoa phượng nở, thế là mùa hè (1) lại trở về. Mặt trời tỏa (2) chói chang (3) phủ khắp mặt đất. Khi mùa hè đến, những trái vải bắt đầu (4)

(Nắng vàng, ửng đỏ, náo nức, ánh nắng)



Bài 5

Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong mỗi câu sau:

- a. **Sau cơn mưa**, dưới gốc táo có một vũng nước trong vắt.
- b. **Mùa xuân**, Tuấn được đi vào rừng chơi.
- c. **Khi mặt trời chiếu xuống**, Tuấn thấy một bên mái nhà xanh biếc, bên kia lại đỏ ửng.



Bài 6

Những thành ngữ, tục ngữ nào nói về thời tiết?

- a. Non xanh nước biếc.
- b. Mưa thuận gió hòa.
- c. Chớp bể mưa nguồn.
- d. Đất lành chim đậu.
- e. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
- g. Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.



**Bài 7**

Sắp xếp những từ ngữ sau thành câu:

- a. như mật ong / trái khắp cánh đồng / nắng vàng
- b. trắng xốp / bông bênh trôi / trong xanh / bầu trời mùa thu / với những đám mây

**Bài 8**

Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu chấm than vào từng ô trống trong đoạn văn sau cho phù hợp:

Hoa hỏi Tuấn;

- Cậu có niềm vui gì? Kể đi □ (1)

Tuấn đáp:

- Tớ thấy hoa nở trắng phau cả rừng vào mùa xuân □ (2) thấy mái nhà bên đỏ bên xanh khi mặt trời chiếu xuống vào mùa đông □ (3) thấy những con cá bạc lấp lánh trong vũng nước đọng dưới gốc táo sau cơn mưa rào mùa hạ □ (4) Những điều đó mới diệu kì làm sao □ (5)

**Bài 9**

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn tả các mùa:

a. Hoa phượng nở, thế là mùa hè (1) lại trở về. Mặt trời toả (2) chói chang (3) phủ khắp mặt đất. Khi mùa hè đến, những trái vải bắt đầu..... (4)

(Nắng vàng, ửng đỏ, náo nức, ánh nắng)

b. Mùa xuân đến, những mảnh vườn trở nên (1) trong màu lá (2). Những nụ hoa đào li ti đã nở ra những bông hoa phớt hồng năm cánh. Những.....(3) làm cho mọi loài cây (4) đua nhau(5) nảy lộc.

(tươi non, náo nức, đâm chồi, xanh mát, bụi mưa xuân)

**Bài 10**

Một năm có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu Đông. Mỗi mùa đều có vẻ đẹp riêng.

Cũng như Tuấn, em đã từng nhìn ngắm vẻ đẹp của cảnh vật qua các mùa.

Hãy viết từ 5 đến 7 câu nói về một mùa em yêu thích theo gợi ý:

- Đó là mùa nào?
- Thời tiết có gì đặc biệt?

- Cảnh vật, cây cối như thế nào?

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 20

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	c	c	c	a	Ví dụ: Em thích hình ảnh con mưa rào. Khi cơn mưa tạnh, mặt trời chiếu vào trong những vũng nước còn đọng lại dưới gốc táo. Và bất ngờ nhất là có cả những con cá bạc lấp lánh trong vũng nước.	Nối a-4; b-3; c-1; d-2

Bài 2:

Điền: sáng, sáng, xua, xa, sáng, xao xác.

Bài 3:

a. oi ả b. ẩm áp c. giá lạnh d. ẩm áp.

Bài 4:

(1) náo nức (2) ánh nắng (3) Nắng vàng (4) ửng đỏ

Bài 5: Gọi ý

a. Vào lúc nào dưới gốc táo có một vũng nước trong vắt?

b. Bao giờ Tuấn được đi vào rừng chơi?

c. Khi nào Tuấn thấy một bên mái nhà xanh biếc, bên kia lại đỏ ửng?

Bài 6: b, c, e, g

Bài 7:

a. Nắng vàng như mật ong trải khắp cánh đồng.

b. Bầu trời mùa thu trong xanh với những đám mây trắng xốp bông bênh trôi.

Bài 8:

(1) dầu chấm than; (2) dầu phây; (3) dầu phây; (4) dầu chấm; (5) dầu chấm than.

Bài 9:

a. (1) náo nức (2) ánh nắng (3) Nắng vàng (4) ửng đỏ

b. (1) xanh mát (2) tươi non (3) bụi mưa xuân (4) náo nức (5) đâm chồi

Bài 10:

Ví dụ: Mùa đông đã đến thật rồi. Bầu trời trở nên xám xịt. Từng trận gió bắc tràn về mang theo hơi lạnh. Các cụ già ngồi hơ tay bên bếp lửa. Đám trẻ con xúng xính trong những chiếc áo khoác mới. Đàn gà con liếp chiếp rúc vào cánh mẹ.

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ - TUẦN 20

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện kể về vị thần nào?

- a. Thần Nước b. Thần Núi
- c. Thần Gió d. Thần Lửa

3. Thần Gió trong truyện có tính cách như thế nào?

- a. Coi thường tất cả mọi vật, thỏa sức hoành hành.
- b. Dễ nóng giận.
- c. Vui vẻ, thường mang cho mọi người những cơn gió mát lành.

4. Thần Gió đã làm gì khiến ông Mạnh nổi giận?

- a. Thần thổi bay căn nhà của ông Mạnh.
- b. Thần xô ông Mạnh ngã lăn quay rồi cười ngạo nghễ.
- c. Thần đập cửa, gào thét.

5. Trước thái độ ngạo nghễ của Thần Gió, ông Mạnh

đã quyết định làm gì?

- a. Ông Mạnh quyết chống trả Thần Gió.
- b. Ông quyết trả thù Thần Gió.
- c. Ông quyết làm bạn với Thần Gió.

6. Ông Mạnh chống trả Thần Gió bằng cách nào?

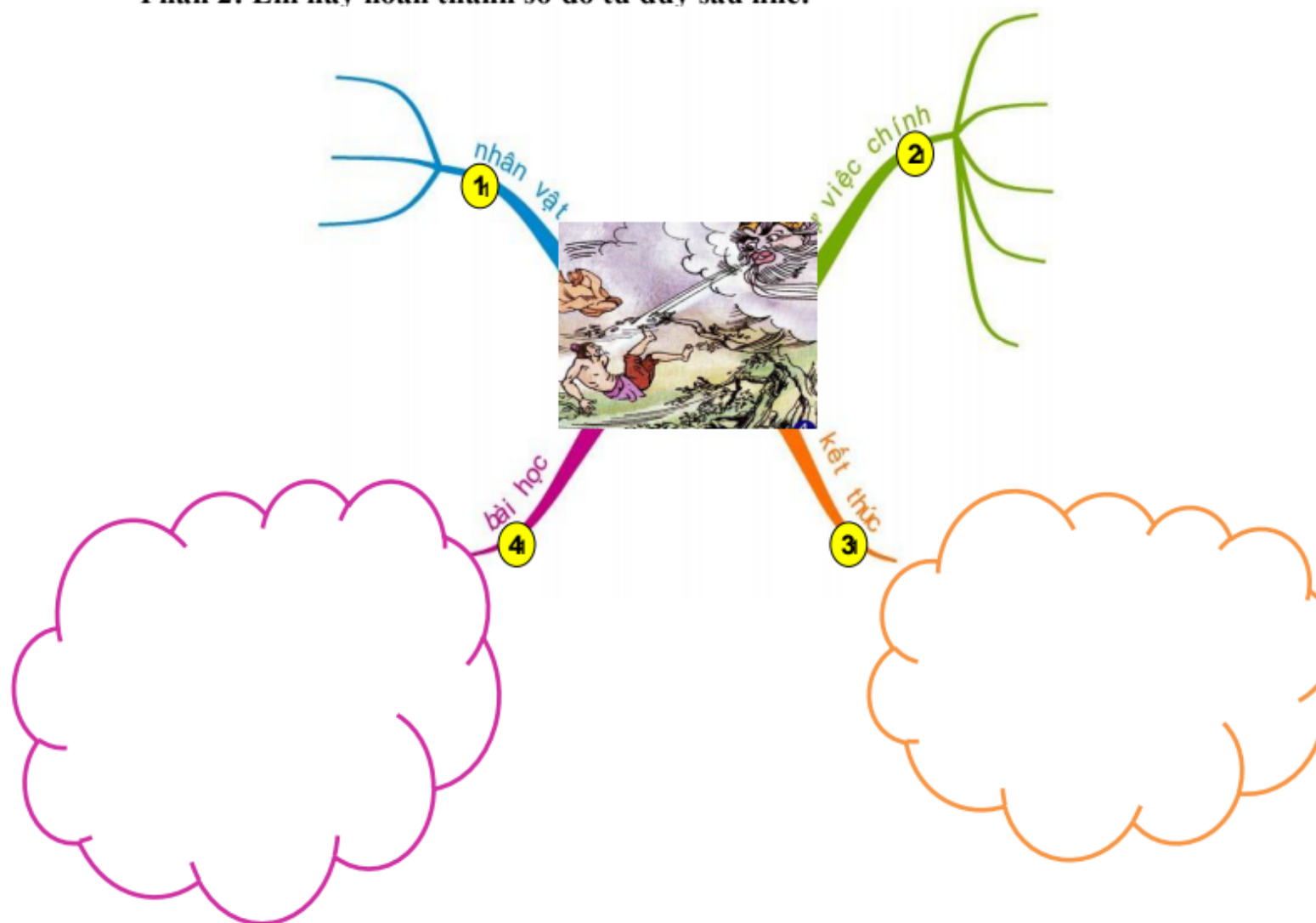
- a. Ông dùng sức mạnh của mình để chiến đấu lại với Thần Gió.
- b. Ông đào hang sâu khiến Thần Gió không thể vào trong được.
- c. Ông cố gắng dựng một ngôi nhà vững chãi để Thần Gió không thể xô đổ được.

2. Truyện có những nhân vật nào?

- a. Thần Gió, Thần Sấm
- b. Thần Nước, Thần Lửa
- c. Ông Mạnh, Thần Sông
- d. Ông Mạnh, Thần Gió



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 21

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:



HỌA MI HÓT

Mùa xuân! Mỗi khi Họa Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu!

Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hòa nhịp với tiếng Họa Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của Họa Mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót diu dặt của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả bừng giấc ... Họa Mi thấy lòng vui sướng, **cố** hót hay hơn nữa.

、 (Võ Quảng)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Đoạn văn nói về tiếng hót của Họa Mi vào thời gian nào?

- a. Mùa xuân b. Mùa hè c. Mùa thu

2. Những hình ảnh nào cho thấy khi Họa Mi hót, cảnh vật có sự đổi thay kì diệu?

- a. Trời bỗng sáng thêm ra. Da trời bỗng xanh cao.
b. Những luồng ánh sáng hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ lấp lánh thêm.
c. Mây trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.
d. Sóng trên biển cả nổi lên cuộn cuộn.
e. Hoa bừng giấc xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.
g. Các loài chim dạo lên khúc nhạc tung bừng, ca ngợi núi sông đổi mới.

3. Chim, Hoa, Mây, Nước nghĩ như thế nào về tiếng hót kì diệu của Họa Mi?

- a. Họa Mi hót báo hiệu mùa xuân đến.
b. Tiếng hót của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng.
c. Tiếng hót của Họa Mi làm cho tất cả bừng giấc.

4. *Họa Mi thấy trong lòng như thế nào? Và Họa Mi làm gì?*

- a. Họa Mi thấy rất tự hào, cất lên tiếng hót mê li.
- b. Họa Mi thấy lòng vui sướng, cổ hót hay hơn nữa.
- c. Họa Mi thấy kiêu hãnh, không hót nữa.

5. *Câu nào nêu đúng nội dung bài văn nhất?*

- a. Bài văn tả con chim Họa Mi.
- b. Bài văn tả cảnh đẹp mùa xuân.
- c. Bài văn ca ngợi tiếng hót của Họa Mi, ca ngợi sự biến đổi đẹp đẽ, kì diệu, bùng lên sức sống của cảnh vật khi mùa xuân đến.

6. *Khi Họa Mi hót, bầu trời, ánh sáng, mây, hoa và chim đều có sự đổi thay kì diệu tạo nên bức tranh, bản nhạc của mùa xuân. Em yêu thích hình ảnh nào nhất?*

.....
.....



Bài 2

Điền vào chỗ trống: ch hay tr?

Mặt ... ời càng lên tỏ
Bông lúa ... ín thêm vàng
Sương ... eo đầu ngọn cỏ
Sương lại càng long lanh
Bay vút tận ... ời xanh
Chiền ... iện cao tiếng hót.



(Trần Hữu Thung)



Bài 3

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. Bay ngang bay dọc báo hiệu xuân về, là đàn
- b. Tiếng kêu da diết, ở bụi ở bờ, báo mùa hè tới là con
- c. Chưa sáng đã la, cả làng thức dậy, là anh
- d. Chưa đẻ đã khoe “cục ta cục tác”, là chị
- e. Lạch bà lạch bạch, chân thấp bơi giỏi, là anh chàng
- g. Làm tổ đầu nhà, suốt ngày riu rít, là đàn

(chim sẻ, gà mái, gà trống, vịt, chim én, chim cuốc)

4. Đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời câu hỏi “Ở đâu” trong mỗi câu sau:

- a. Chim én bay trên mặt nước sông Hồng.
- b. Chim chích chòe đậu trên cành cây cao trước nhà.

5. Nối từng ô ở cột bên trái với câu trả lời thích hợp ở cột bên phải:

a. Bông cúc trắng mọc ở đâu?	1. Chim sơn ca bị nhốt trong lồng.
b. Chim sơn ca bị nhốt ở đâu?	2. Em làm thẻ đọc sách ở thư viện.
c. Em làm thẻ đọc sách ở đâu?	3. Bông cúc trắng mọc bên bờ rào, giữa đám cỏ dại.

6. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn nói về loài chim em thích:

Nhà em mới nuôi một đôi chim bồ câu. Con trống có bộ lông (1). Con mái có bộ lông (2). Ngày ngày, đôi chim bồ câu (3) vào vườn kiếm ăn. Chúng sống thật (4) và (5) bên nhau.

(màu trắng, rủ nhau, vui vẻ, màu xám, hạnh phúc)

7. Cũng như Họa Mi, mỗi loài chim đều có vẻ đáng yêu. Em hãy viết từ 4 – 6 câu tả hình dáng, hoạt động của một loài chim mà em yêu thích



ĐÁP ÁN – TUẦN 21

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	a	a, b, c, e, g	c	b	c	Ví dụ: Em thích hình ảnh họa mi hót đánh thức các loài chim, thúc giục chúng dạo những khúc nhạc rộn rã, vui tươi.

Bài 2:

trời, chín, treo, trời, chiến

Bài 3:

- a. chim én b. chim cuốc c. gà trống
d. gà mái e. vịt g. chim sẻ

Bài 4:

- a. Chim én bay ở đâu?
b. Chim chích chòe đậu ở đâu?

Bài 5: Nói: a-3; b-1; c-2.

Bài 6:

(1) màu xám, (2) màu trắng, (3) rủ nhau, (4) vui vẻ, (5) hạnh phúc.

Bài 7:

Ví dụ: Chú chim bồ câu chỉ to bằng cái bắp chuối bé. Bộ lông của nó màu xám pha xanh lục. Đôi mắt nó màu đen được viền một đường tròn đỏ. Hai cánh úp dài theo thân và che kín hai bên sườn.

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

- TUẦN 21

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện kể về loài chim nào?

- a. Chim sơn ca
- b. Chim chích bông
- c. Chim sáo sậu
- d. Chim chìa vôi

2. Truyện có những nhân vật nào?

- a. Bông cúc trắng
- b. Chim sơn ca và bông cúc trắng.
- c. Chim sơn ca
- d. Cậu bé và chim sơn ca

3. Trước khi bị bắt bỏ vào lồng, chim và hoa đã sống thế nào?

- a. Vui vẻ, hạnh phúc, tự do, thoải mái
- b. Buồn bã, tù túng, thiếu sức sống
- c. Căm hờn, giận dữ, khinh bỉ, thù ghét

4. Chuyện gì đã xảy ra với sơn ca và bông cúc khi nhốt trong lồng ?

- a. Chim sơn ca chết vì khát, hoa cúc cũng héo lả đi vì thương bạn.
- b. Sơn ca được tự do bay về trời, bông hoa cúc bị héo úa trong lồng.
- c. Cả chim và hoa cuối cùng đều được cứu sống.

5. Hai cậu bé trong truyện có điều gì đáng trách?

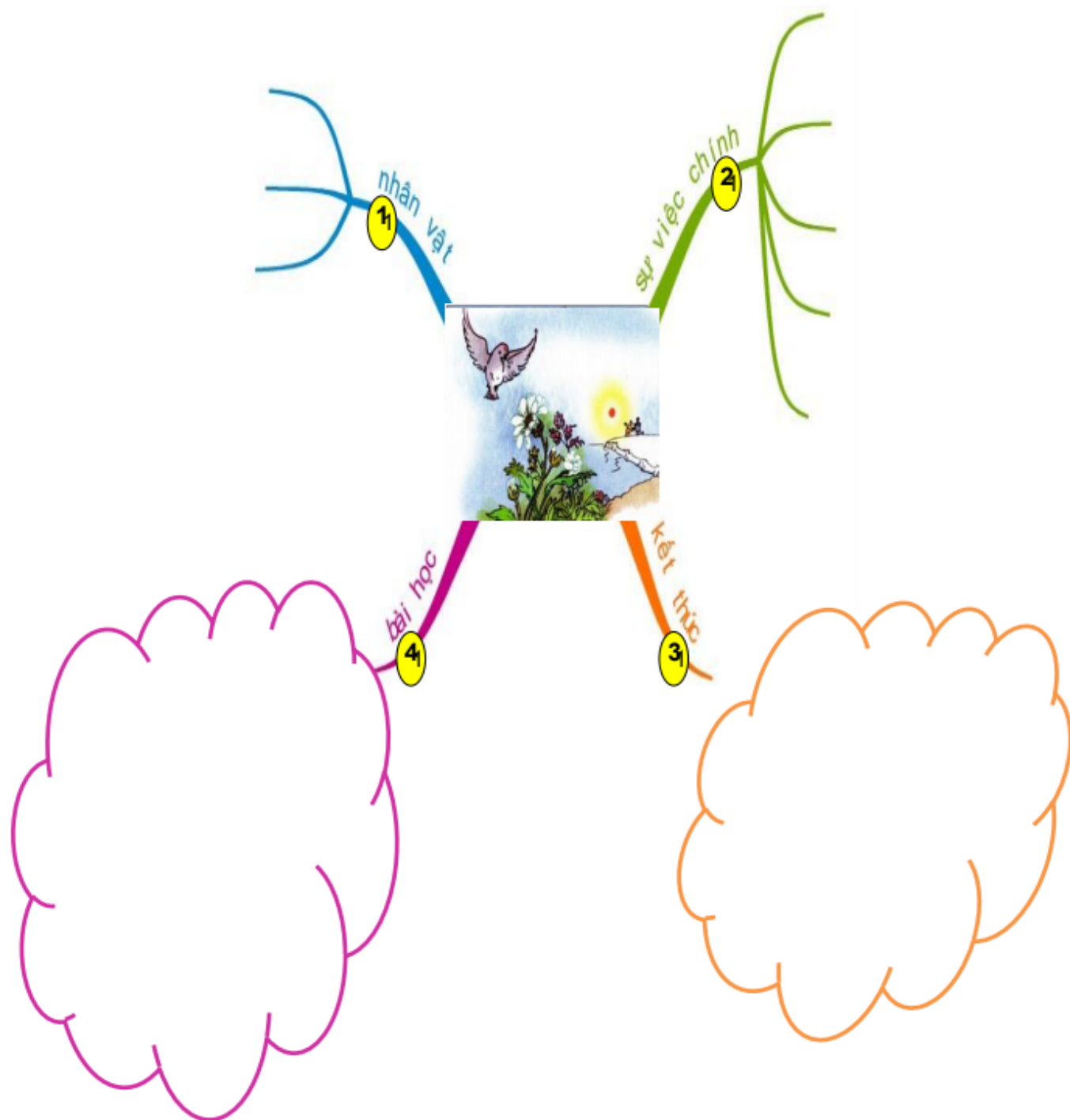
- a. Hai cậu rất nghịch ngợm.
- b. Hai cậu rất vô tình.
- c. Hai cậu không biết cách chăm sóc chim và hoa.

6. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- a. Khuyên chúng ta phải biết yêu thương các loài chim.
- b. Khuyên chúng ta không nên bắt chim.
- c. Cả hai đáp án trên.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 22

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:



VỆ SĨ CỦA RỪNG XANH

Đại bàng ở Trường Sơn có hai loại phổ biến: loại lông đen, mỏ vàng, chân đỏ và loại lông màu xanh cánh trà, mỏ đỏ, chân vàng.

Mỗi con đại bàng khi vỗ cánh bay lên cao nhìn như một chiếc tàu lượn. Nó có sải cánh rất vĩ đại, dài tới 3 mét. Và cũng phải nhờ sải cánh như vậy, nó mới có thể bốc được thân mình nặng gần ba chục cân lên bầu trời cao.

Cánh đại bàng rất khỏe, bộ xương cánh tròn dài như ống sáo và trong như thủy tinh. Lông cánh đại bàng dài tới 40 phân, rất cứng. Và đôi chân thì giống như đôi móc hàng của cần cẩu, những móng vuốt nhọn của nó có thể cào bong gổ như tước lạt giang vậy.

Cánh đại bàng vỗ vào không khí tạo nên luồng gió phát ra những tiếng kêu vi vút, vi vút. Anh chiến sĩ đã gọi đó là dàn nhạc giao hưởng trên bầu trời. Mặc dù có sức khỏe và được các loài chim nghiêng mình cúi chào, nhưng đại bàng cũng không cậy sức khỏe của mình để bắt nạt các giống chim khác.

Hình ảnh con chim đại bàng trở thành hình tượng của lòng khát khao tự do và tinh thần dũng cảm, đức tính hiền lành của nhân dân miền núi.

(Theo Thiên Lương)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Bài văn tả chim đại bàng ở vùng nào?

- a. Vùng núi phía Bắc.
- b. Vùng rừng núi Trường Sơn.
- c. Vùng Tây Nguyên.

2. Khi vỗ cánh bay lên cao, đại bàng được tác giả so sánh với gì?

- a. Một cánh diều.
- b. Một chiếc thuyền.
- c. Một chiếc tàu lượn.

3. Vì sao tiếng đại bàng vỗ cánh được anh chiến sĩ gọi là “dàn nhạc giao hưởng trên bầu trời”?

- a. Vì đại bàng đập cánh rất nhanh.
- b. Vì cánh đại bàng vỗ vào không khí tạo nên luồng gió phát: những tiếng kêu vi vút,

vi vút.

c. Vì cánh đại bàng đập vào nhau tạo ra tiếng kêu.

4. Vì sao đại bàng được gọi là “vệ sĩ của rừng xanh”?

a. Vì nó có sải cánh rất vĩ đại.

b. Vì móng vuốt nhọn của nó có thể cào bong gỗ như tước lạt giang.

c. Vì đại bàng rất khỏe nhưng không cậy sức của mình để bắt nạt các giống chim khác.

5. Hình ảnh chim đại bàng trở thành hình tượng của điều gì?

a. Vệ sĩ của rừng xanh.

b. Dân nhạc giao hưởng trên bầu trời.

c. Lòng khao khát tự do và tinh thần dũng cảm.

6. Viết tiếp vào chỗ trống cho thành câu:

Em rất yêu thích chim đại bàng. Đó là một loài chim



Bài 2

Điền:

a. r, d hay gi?

a1. ... ọt nước a2. ... iêng rẽ a3. ngòì ... ữa

a4. ... u lịch a5. lá ... ong

b. Dấu hỏi hay dấu ngã vào chữ in đậm?

b1. văng **vă**ng

b2. **tho** the b3. **ngân** ngư

b4. quả vú **sua** b5. **ng**hi ngưi



Bài 3

Trong mỗi dãy từ sau, có một từ không thuộc nhóm, đó là từ nào?

a. Từ ngữ chỉ tên các loài chim : chào mào, sáo sậu, cú mèo, cò, sóc, công, vẹt, đại bàng, gõ kiến.

b. Từ chỉ tiếng hót của các loài chim : líu lo, ríu rít, gâu gâu, choách choách, thánh thót, vi vút, véo von.



Bài 4

Tên các loài chim nào có thể điền vào chỗ trống trong các thành ngữ sau:

a. Nhanh như



- b. Hót như.....
- c. Lúi như.....
- d. Bỡ ngỡ như.....lạc vào rừng.
- e. Gầy như.....



Bài 5

(chim chích, cuốc, cò hương, cắt, khướu)

“Vệ sĩ của rừng xanh” là cách gọi hình ảnh chim đại bàng. Em hãy tìm tên các loài chim phù hợp với những cách gọi sau:

- a. “Cánh chim báo mùa xuân”
- b. “Con chim báo nhà có khách”
- c. “Con chim có tiếng kêu báo mùa vải chín”
- d. “Dũng sĩ diệt chuột”



- e. “Bạn nhà nông”



Bài 6

Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy để điền vào ô trống:

Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tấm ☐ (1) Thế mà hai cái chân tấm ấy rất nhanh nhẹn ☐ (2) được việc ☐ (3) nhảy cứ liên liên ☐ (4) Hai chiếc cánh nhỏ xíu ☐ (5) Cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút.



Bài 7

Điền thêm dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu dưới đây, rồi chép lại đoạn văn cho đúng (nhớ viết hoa chữ đầu câu).

Trên vòm lá dày ướt đầm những con chim Klang mạnh mẽ dữ tợn bắt đầu dang những đôi cánh lớn giữ nước phành phạch cất lên những tiếng kêu khô sắc chúng nhún chân bay lên làm cho những đám lá úa rơi rụng lả tả.

(Theo Đoàn Giỏi)



Bài 8

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn miêu tả chú chào mào:

Chú chào mào có chòm lông đen ở trên đầu giống nhưtrông.....
 Đôi mắt đen như....., lúc nào cũng Cái mỏ của chú mổ thức ăn nhanh Chú cất tiếng hót, véo von suốt ngày nghe thật

(lạnh lãnh, hạt đậu, thoăn thoắt, thật ngộ, vui tai, long lanh, cái mào, nhỏ xíu)

ĐÁP ÁN – TUẦN 22

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	c	b	c	c	Ví dụ: Em rất yêu thích chim đại bàng. Đó là một loài chim to, khỏe và bay rất cao.

Bài 2:

a.

a1. giọt nước

a2. riêng rẽ

a3. ngồi giữa

a4. du lịch

a5. lá dong

b.

b1. vắng **vắng**

b2. **thở** **thở**

b3. **ngẩn** ngơ

b4. quả vú **sữa**

b5. **nghỉ** ngơi

Bài 3:

a. sóc b. gâu gâu

Bài 4:

a. cắt

b. khướu

c. cuốc

d. chim chích

e. cò hương

Bài 5:

a. chim én

b. chim sáo (hoặc khướu, vẹt)

c. chim tu hú

d. chim cú mèo

e. chim sâu

Bài 6:

(1) chấm, (2) phẩy, (3) phẩy, (4) chấm, (5) chấm.

Bài 7:

Trên vòm lá dày ướt đầm, những con chim Kiang mạnh mẽ dữ tợn bắt đầu dang những đôi cánh lớn giữ nước phành phạch, cất lên những tiếng kêu khô sắc. Chúng nhún chân bay lên làm cho những đám lá úa rơi rụng lả tả.

Bài 8:

Thứ tự các từ cần điền: cái mào, thật ngộ, hạt đậu, long lanh, nhỏ xíu, thoăn thoắt, lanh lảnh, vui tai

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN: MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN - TUẦN 22

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu nói nào của Chồn thể hiện thái độ coi thường Gà Rừng?

- a. Một trí khôn của cậu còn hơn cả trăm trí khôn của mình.
- b. Ít thế sao? Mình thì có hàng trăm.
- c. Lúc này, trong đầu mình chẳng còn một trí khôn nào cả.
- d. Cậu có bao nhiêu trí khôn?

2. Khi đang dạo trên chơi cánh đồng, vì sao đôi bạn cuống quýt nấp vào hang?

- a. Vì trời nổi cơn giông bão lớn.
- b. Vì chúng bị gấu đuổi bắt.
- c. Vì chúng gặp người thợ săn.
- d. Vì chúng gặp hổ dữ ăn thịt.

3. Mẹo của Gà Rừng giúp cả hai thoát nạn là gì?

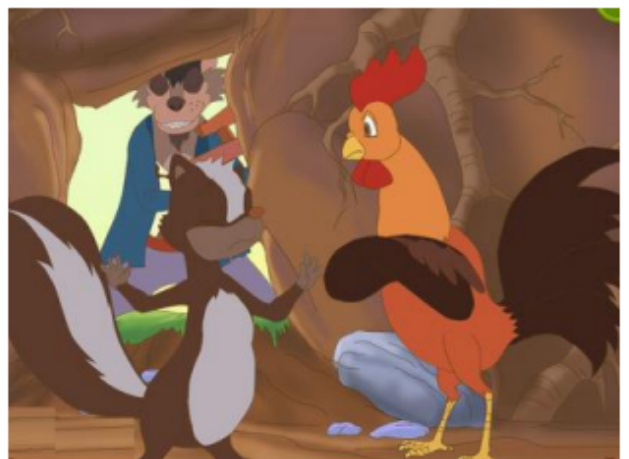
- a. Giả chết để đánh lừa người thợ săn.
- b. Dụ người thợ săn bắt Chồn để bỏ trốn.
- c. Đào hang thật sâu, trốn thật kĩ.
- d. Nhờ sự trợ giúp của chị Thỏ và bác Gấu.

4. Tìm câu nói thể hiện sự thay đổi thái độ của Chồn đối với Gà Rừng?

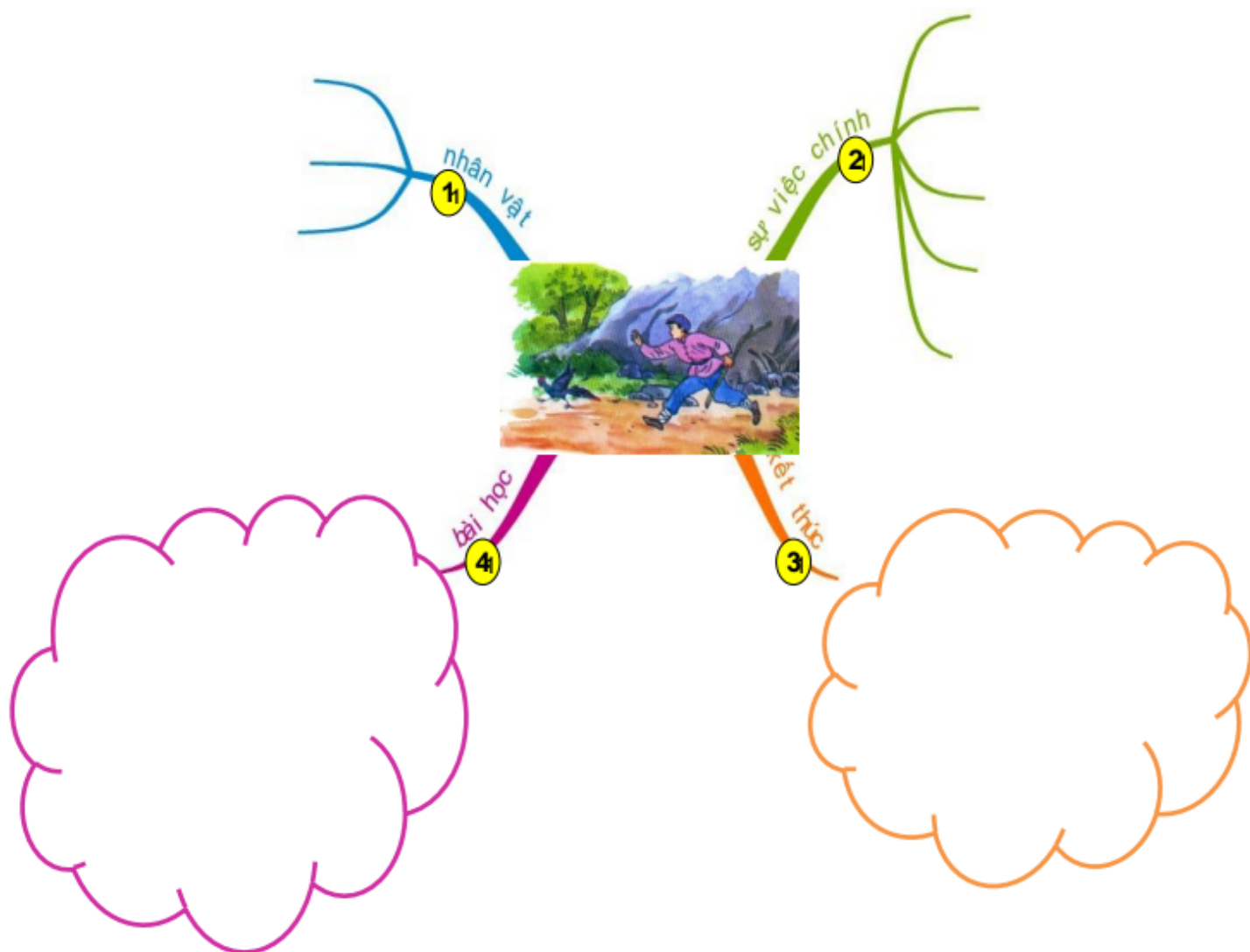
- a. Một trí khôn của cậu còn hơn cả trăm trí khôn của mình.
- b. Ít thế sao? Mình thì có hàng trăm.
- c. Lúc này, trong đầu mình chẳng còn một trí khôn nào cả.
- d. Cậu có bao nhiêu trí khôn?

5. Như vậy, giữa Gà Rừng và Chồn, con vật nào thông minh hơn?

- a. Chồn
- b. Gà Rừng



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Lớp: 2...

1. Đọc bài sau:**CON VOI CỦA TRẦN HƯNG ĐẠO**

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, trên đường tiến quân, voi của Trần Hưng Đạo bị sa lầy. Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách để cứu voi nhưng vô hiệu. Bùn lầy nhão, voi to nặng mỗi lúc một lún thêm mà nước triều lại đang lên nhanh. Vì việc quân cấp bách, Trần Hưng Đạo đành để voi ở lại. Voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi.

Có lẽ vì thương tiếc con vật khôn ngoan, có nghĩa với người, có công với nước nên khi hô hào quân sĩ, Trần Hưng Đạo đã trở xuống dòng sông Hóa thề rằng: “Chuyến này không phá xong giặc Nguyên, thề không về đến bến sông này nữa.” Lời thề bất hủ đó của Trần Hưng Đạo đã được ghi chép trong sử sách. Nhân dân địa phương đã đắp mộ cho voi, xây tượng voi bằng gạch, sau tạc tượng đá và lập đền thờ con voi trung hiếu này.

Ngày nay, sát bên bờ sông Hóa còn một gò đất nổi lên rất lớn. Tương truyền đó là mộ voi ngày xưa.

**(Đoàn Giỏi)**

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Hình ảnh nào cho thấy tình cảm của con voi với Trần Hưng Đạo?

- a. Voi mỗi lúc một lún sâu thêm.
- b. Voi kêu lên thảm thiết.
- c. Voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi.

2. Những chi tiết nào cho thấy tình cảm của Trần Hưng Đạo với voi và quyết tâm đánh giặc của ông?

- a. Không đành lòng, đau xót, nhưng vì việc quân nên phải để voi ở lại.

b. Xây tượng, đắp mộ cho voi.

c. Thương tiếc voi, căm thù quân giặc nên đã trở xuống dòng sông Hóa thề rằng không phá xong giặc Nguyên sẽ không về bến sông này nữa.

3. Từ nào nói về con voi như nói về một người chiến sĩ?

a. khôn ngoan

b. có nghĩa

c. trung hiếu

4. Vì sao câu chuyện **Con voi của Trần Hưng Đạo** được mọi người truyền tụng đến bây giờ?

a. Vì voi là loài vật có ích.

b. Vì con voi này là một con vật khôn ngoan và rất có nghĩa.

c. Vì đây là một câu chuyện cảm động về tình cảm của người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo với con voi chiến của mình, là một câu chuyện về quyết tâm đánh giặc của ông cha ta.

5. Hãy viết từ 2 đến 4 câu giải thích vì sao nhân dân bên bờ sông Hóa lại lập đền thờ voi.

.....

.....

.....

6. Nối từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải để biết chuyện gì đã xảy ra với con voi của Trần Hưng Đạo

a. Voi
b. Quân sĩ và nhân dân
c. Trần Hưng Đạo

1. tìm đủ mọi cách để cứu voi nhưng vô hiệu.
2. đành để voi ở lại.
3. bị sa lầy.



Bài 2

Những từ nào viết sai chính tả?

a.

a1. năm tháng

a2. nếu cỏ

a3. le te

a4. lập lòe

a5. lóng lánh

a6. ná cây

a7. lỏng lẻo

a8. sau nưng

a9. lao xuống

b.

b1. rượt đuổi

b2. mực mà

b3. thước tha

b4. lần lược

b5. xanh mướt

b6. bước chân

b7. lướt ván

b8. trước sau

b9. lướt thướt

3. Những từ nào chỉ những loài thú dữ?

a. hổ

b. hươu

c. sư tử

d. gấu

e. thỏ

g. ngựa vằn

h. lợn lòi

i. chó sói

4. Tìm nội dung ở ô bên phải phù hợp với tên con vật được nêu ở ô bên trái để tạo câu:

a. Thỏ	1. thoăn thoắt chuyển từ cảnh này sang cảnh khác
b. Sóc	2. lững thững kéo gỗ về buôn
c. Gấu	3. chạy thật nhanh, đôi tai dài cứ vểnh lên, cụp xuống.
d. Voi	4. lặc lè đi tìm những hạt dẻ cuối mùa.

5. Những câu nào hỏi đúng cho bộ phận in đậm trong hai câu sau?

a. Ngựa phi **nhANH NHƯ BAY**.

a1. Ngựa như thế nào?

a2. Ngựa phi như thế nào?

a3. Ngựa phi nhanh như thế nào?

b. Thấy một chú ngựa béo tốt đang gặm cỏ, Sói **thỀM RỎ DÃI**.

b1. Chú ngựa béo tốt đang làm gì?

b2. Thấy một chú ngựa béo tốt đang gặm cỏ, con gì thỀM RỎ DÃI?

b3. Thấy một chú ngựa béo tốt đang gặm cỏ, Sói thế nào?

6. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong mỗi câu sau:

a. Con voi của Trần Hưng Đạo **khôn ngoan, có nghĩa với người, có công với nước**.

b. Chú voi bước đi **thong thả, chậm rãi**.

c. Lông thỏ **trắng muốt**.

d. Thỏ chạy **như bay**.

7. Trả lời các câu hỏi sau:

a. Bò tót có đôi sừng như thế nào?



b. Gấu Bắc Cực có bộ lông như thế nào?

c. Thiên nga có đôi cánh như thế nào?

8. Ghi lại lời nói tiếp theo thích hợp cho các trường hợp sau:

a.

- Mẹ đã mua cho con quyển sách chưa ạ?

- Có, mẹ mua rồi.

-

b.

- Toàn ơi, hôm nay có phim hoạt hình Tom và Jerry không ?

- Có lúc 5 giờ chiều đấy, Thắng ạ.

-

9. Hãy viết một đoạn văn từ 4 đến 6 câu tả một con voi mà em có dịp quan sát.



ĐÁP ÁN – TUẦN 23

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	c	a, c	c	c	Ví dụ: Con voi của Trần Hưng Đạo là một con vật khôn ngoan, có nghĩa với người, có công với nước. Voi đã góp phần tạo nên chiến thắng của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên. Sự hi sinh của voi làm tất cả mọi người đều khâm phục. Nhân dân đã lập đền thờ để tỏ lòng thương tiếc và biết ơn voi.	Nổi a-3; b-1; c-2

Bài 2:

a.

a2. nếu cỏ

a6. ná cây

a7. lỏng lẻo

a8. sau lưng

b.

b2. mực mà

b3. thước tha

b4. lần lược

b6. bước chân

b9. lướt thước

Bài 3:

a. hổ

c. sư tử

d. gấu

h. lợn lòi

i. chó sói

Bài 4:

Nói: a-3; b-1; c-4; d-2.

Bài 5:

a. a2. Ngựa phi như thế nào?

b. b3. Thấy một chú ngựa béo tốt đang gặm cỏ, Sói thế nào?

Bài 6:

a. Con voi của Trần Hưng Đạo như thế nào?

b. Chú voi bước đi như thế nào?

- c. Lông thỏ như thế nào?
- d. Thỏ chạy như thế nào?

Bài 7:

- a. Bò tót có đôi sừng rất khỏe.
- b. Gấu Bắc Cực có bộ lông trắng như tuyết.
- c. Thiên nga có đôi cánh rất dài

Bài 8:

- a. Con cảm ơn mẹ.
- b. Ôi, thế thì chúng mình cùng xem nhé.

Bài 9: Ví dụ: Chú voi có một cái vòi dài, to như cái đài phun nước chữa cháy. Hai cái ngà trắng muốt của chú dài, cong như cái sừng trâu. Đôi tai to như hai chiếc quạt lúc nào cũng phe phẩy. Bốn chân chú lững thững như bốn cột đình.

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN: BÁC SĨ SÓI - TUẦN 23

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện kể về loài vật nào?

- a. Cáo và Gà Trống b. Sói và Ngựa
c. Sói và lợn rừng d. Con cáo và chùm nho

2. Sói toan xông đến ăn thịt Ngựa nhưng lại sợ điều gì?

- a. Có người thợ săn đang nấp.
b. Cả đàn ngựa xông vào đánh.
c. Ngựa chạy mất.
d. Có con sói khác đến tranh.

3. Sói đã làm gì để lừa Ngựa?

- a. Sói giả làm bác sĩ.
b. Sói giả chết.
c. Sói giả vờ bị mù.
d. Sói nấp kĩ sau bụi cây.

4. Khi Sói giả làm bác sĩ, Ngựa có nhận ra không?

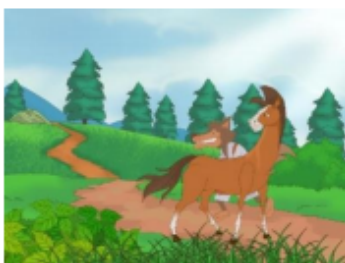
- a. Ngựa có nhận ra nhưng vẫn bình tĩnh xem Sói giờ trò gì.
b. Ngựa không nhận ra và vui vẻ trò chuyện với Sói.
c. Ngựa có nhận ra và cuống lên hí vang, bỏ chạy.

5. Ngựa đã bình tĩnh giả đau như thế nào? Ngựa nói:

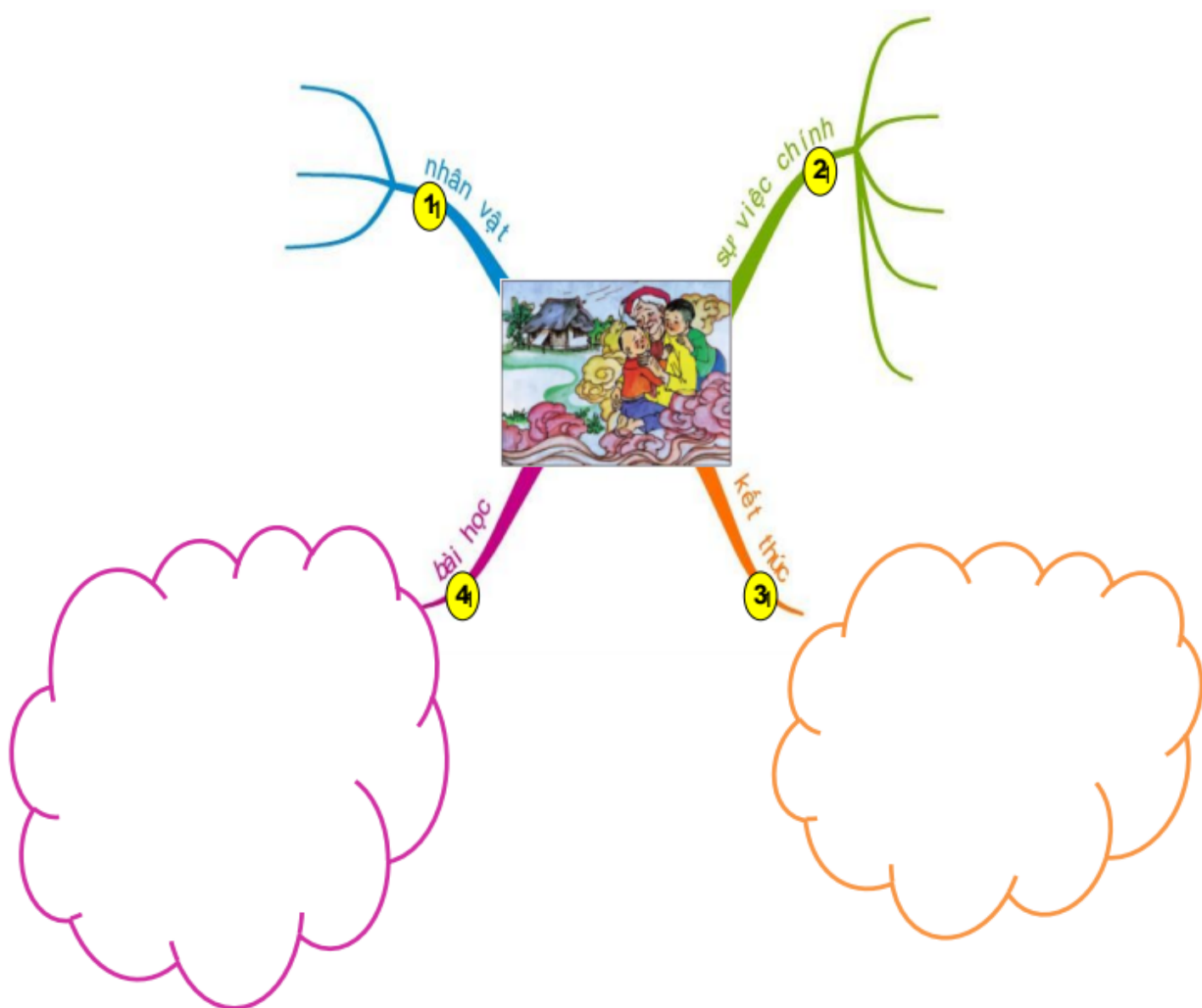
- a. Cảm ơn bác sĩ. Cháu hoàn toàn khỏe mạnh, không cần chữa trị ở chỗ nào hết ạ.
b. Cảm ơn bác sĩ. Cháu thì khỏe mạnh nhưng đàn cháu có chị gái đang đau đẻ, nhờ ông giúp với.
c. Cảm ơn bác sĩ. Cháu đau chân quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

6. Chọn một tên khác cho truyện?

- a. Chậm nhưng chắc
b. Đáng đời kẻ lừa bịp
c. Cẩn cù bù thông minh
d. Ai thông minh hơn nào



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

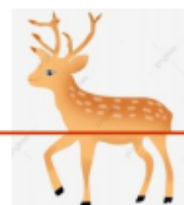
Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 24

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:



NAI TẮM SUỐI

Những ngày hè nắng gắt, trời đất lạnh gió, bạn hãy chịu khó ngồi yên ở một nơi khuất nẻo nào đó bên bờ suối, nơi quê hương của hươu nai thì bạn sẽ nhìn thấy đàn nai xuống suối.

Một con đầu đàn, cũng có thể là con dũng cảm nhất, mắt ngơ ngác nhìn tứ phía, vừa đi, vừa ngửi đất, lò dò từng bước một từ lưng sườn núi giữa rừng đi xuống suối. Khi con đầu đàn đi xuống khe nước được an toàn, nó liền kêu lên những tiếng man dại, con người rất khó bắt chước. Lập tức cả đàn đi nhanh xuống suối.

Xuống đến suối, việc đầu tiên là chúng uống một bụng nước thật hả hê. Hai cánh mũi phập phồng, cái mõm đen kịt nhệu nhạo nhai, như lựa từng miếng nước ngon lành, đầy thích thú. Sau đó cả đàn từ từ lội xuống giữa suối. Bao giờ nước vừa xâm xấp chạm đến bụng thì chúng dừng lại. Những con nai con đứng cạnh mẹ, nước gần ngập đến lưng. Nai đứng giữa nước như vậy người miền núi gọi là nai tắm suối. Chúng đứng rất lâu, nếu xung quanh hoàn toàn yên tĩnh. Cho đến khi chúng thấy mát lạnh mới lên bờ. cảm thấy khoan khoái vì mát mẻ, chúng liếm láp, âu yếm lẫn nhau.

(Theo Vĩ Hồng - Hồ Thủy Giang)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Nai tắm suối khi nào?

- a. Vào những ngày xuân.
- b. Vào những ngày lạnh gió.
- c. Vào những ngày hè nắng gắt, trời đất lạnh gió.

2. Khi xuống được khe nước an toàn, con nai đầu đàn làm gì?

- a. Nó kêu lên những tiếng man dại.
- b. Nó đứng im.
- c. Nó kêu lên một tiếng.

3. Những hình ảnh nào tả nai thích thú uống nước?



- a. Chúng uống một bụng nước thật hả hê.
- b. Chúng từ từ lội xuống suối.
- c. Hai cánh mũi phập phồng, cái mõm đen kịt nhệu nhạo nhai, như lựa từng miếng nước ngon lành, đầy thích thú.

4. Những dòng nào mô tả đúng cách tắm suối của nai?

- a. Cả đàn đứng giữa suối, nước chớm đến bụng.
- b. Cả đàn đứng ngập lưng giữa suối.
- c. Những con nai con thì đứng cạnh mẹ, nước gần ngập đến lưng.

5. Sau khi tắm xong, đàn nai làm gì?

- a. Chúng đi vào rừng.
- b. Chúng liếm láp, âu yếm lẫn nhau.
- c. Chúng nhảy quăng lên vì thích thú.

6. Bài văn cho em biết thêm điều gì thú vị về nai?

.....

.....

.....

7. Nối tên con vật ở cột trái với đặc điểm của nó ở cột phải cho thích hợp:

a. Nai
b. Gấu trắng
c. Thỏ đế
d. Ngựa
e. Khỉ

1. hay bắt chước
2. tò mò
3. hay đá hậu
4. nhát
5. hiền lành

8. Điền tên con vật thích hợp vào chỗ trống:

- a. được xem là rất ngây thơ và hiền.
- b. là loài thú được mệnh danh “chúa sơn lâm”.
- c. Loài thú ngủ suốt mùa đông là

9. Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào ô trống?

Vào những ngày hè nắng gắt ☐ (1) bày nai rủ nhau đi tắm dưới suối ☐ (2) Nai

đầu đàn bao giờ cũng đi trước để thăm dò □ (3) Khi thấy đường đến khe nước an toàn □ (4) nó mới ra hiệu cho cả đàn xuống theo □ (5) Xuống đến giữa suối □ (6) chúng ngâm mình cho nước chồm bụng đến khi thấy khoan khoái □ (7) mát lạnh mới thôi □ (8)



Bài 2 Những từ nào viết sai chính tả?

a.

a1. say lúa	a2. say sưa	a3. xay xát	a4. say rượu
a5. dòng sông	a6. sông lên	a7. xông hơi	a8. xông nhà

b.

b1. chúc mừng	b2. chăm chúc	b3. hun hút	b4. thúc thít
b5. lục lợi	b6. lục lợi	b7. lúc lắc	b8. khúc khuỷu



Xếp tên các con vật: **đê, hổ, ngựa, thỏ, cáo, sư tử, bò, sơn dương, báo, chuột túi, cừu** vào 3 nhóm cho thích hợp:

- a. Loài thú ăn cỏ:.....
- b. Loài thú ăn thịt:
- c. Loài thú có túi:



Chọn tên các loài chim thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. Đuôi dài, đầu nhỏ, thích nơi vắng vẻ, hay múa làm duyên, là chị chàng
- b. Leo cây, mỏ vô để bắt sâu bọ là anh
- c. Đầu có mào, cuối mình lông đỏ, dáng trông nho nhỏ là anh
- d. Lông màu vàng lục, mỏ đỏ và quắp, bắt chước được tiếng người là anh chàng
- e. Dừng sĩ rừng xanh, xứng danh anh cả, bạt gió tung ngàn, là họ
(chào mào, công, vẹt, gõ kiến, đại bàng)



Những câu đáp lời đồng ý nào trong các tình huống sau được xem là lễ phép?

a.

- Bố ơi, bố có mua được sách cho con không?

- Bố chưa mua được đâu.

a1. Ôi, con đang cần quyển sách đó lắm!

a2. Thế ạ, không sao đâu bố ạ! Con đợi được.

a3. Hôm khác mua cũng được bố ạ!

b.

- Mẹ có đỡ mệt không ạ!

- Mẹ chưa đỡ mấy.

b1. Mẹ cứ yên tâm nghỉ ngơi, rồi mẹ sẽ khỏe thôi ạ!

b2. Con sẽ giúp mẹ mọi việc, mẹ cứ nghỉ đi ạ!

b3. Sao mẹ mệt lâu thế nhỉ?



Bài 6

Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu tả một con thú mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 24

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	c	a	a,c	a,c	b	Bài văn cho em biết tăng cũng như con người, nai cũng đi tắm suối cả đàn rất đoàn kết và vui.

7. Nối a-5; b-2; c-4; d-3; e-1

8. a. Nai b. Sư tử (hoặc Hổ) c. Gấu

9. (1), (4), (6), (7): dấu phẩy

(2), (3), (5), (8): dấu chấm

Bài 2:

a.

a1. say lúa a6. sông lên

b.

b2. chăm chú b4. thúc thít

Bài 3:

a. Loài thú ăn cỏ: dê, ngựa, thỏ, bò, sơn dương, cừu,...

b. Loài thú ăn thịt: hổ, cáo, sư tử, báo,...

c. Loài thú có túi: chuột túi

Bài 4:

a. công b. gỗ kiến c. chào mào d. vẹt e. đại bàng

Bài 5:

a. a2, a3

b. b1, b2

Bài 6:

Em biết rất nhiều loài thú, trong đó em thích nhất là con ngựa. Ngựa có hai tai to rất đẹp dựng đứng trên đầu. Hai lỗ mũi vươn ướt luôn động đậy. Mỗi khi nó nhếch môi để lộ hai hàm răng trắng muốt. Bờm ngựa rủ xuống dưới cổ mềm mại thật đẹp. Khi đứng, bốn chân ngựa cứ dậm lộp cộp trên đất. Trông chú thật hùng dũng.

TẬP ĐỌC - QUẢ TIM KHỈ - TUẦN 24

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện nhắc tới những con vật nào?

- a. Khi và Quạ b. Cá Sấu và Khi
c. Cá Sấu và Hươu d. Khi và Cá

2. Vì sao Cá Sấu lại khóc?

- Vì Cá Sấu không kiếm được thức ăn.
- Vì Cá Sấu bị lạc mẹ.
- Vì Cá Sấu vừa bị thương.
- Vì chẳng có ai chơi với nó.

3. Khử đối xử với Cá Sấu như thế nào?

- a. Rất thân thiện b. Rất kính trọng
c. Rất giả dối d. Rất lạnh lùng

4. Cá Sấu cần quả tim khỉ để làm gì?

- Đề nuôi sống cả gia đình Cá Sấu.
- Chữa bệnh cho vua của Cá Sấu.
- Cho thêm vào bộ sưu tập của Cá Sấu.
- Chữa bệnh cho con của Cá Sấu.

5. Khi bị Khỉ mắng, Cá Sấu cảm thấy như thế nào?

- a. Tủi thân b. Tức giận
c. Tồn tò d. Buồn bã

6. Khỉ đã nghĩ ra mẹo gì để thoát nạn?

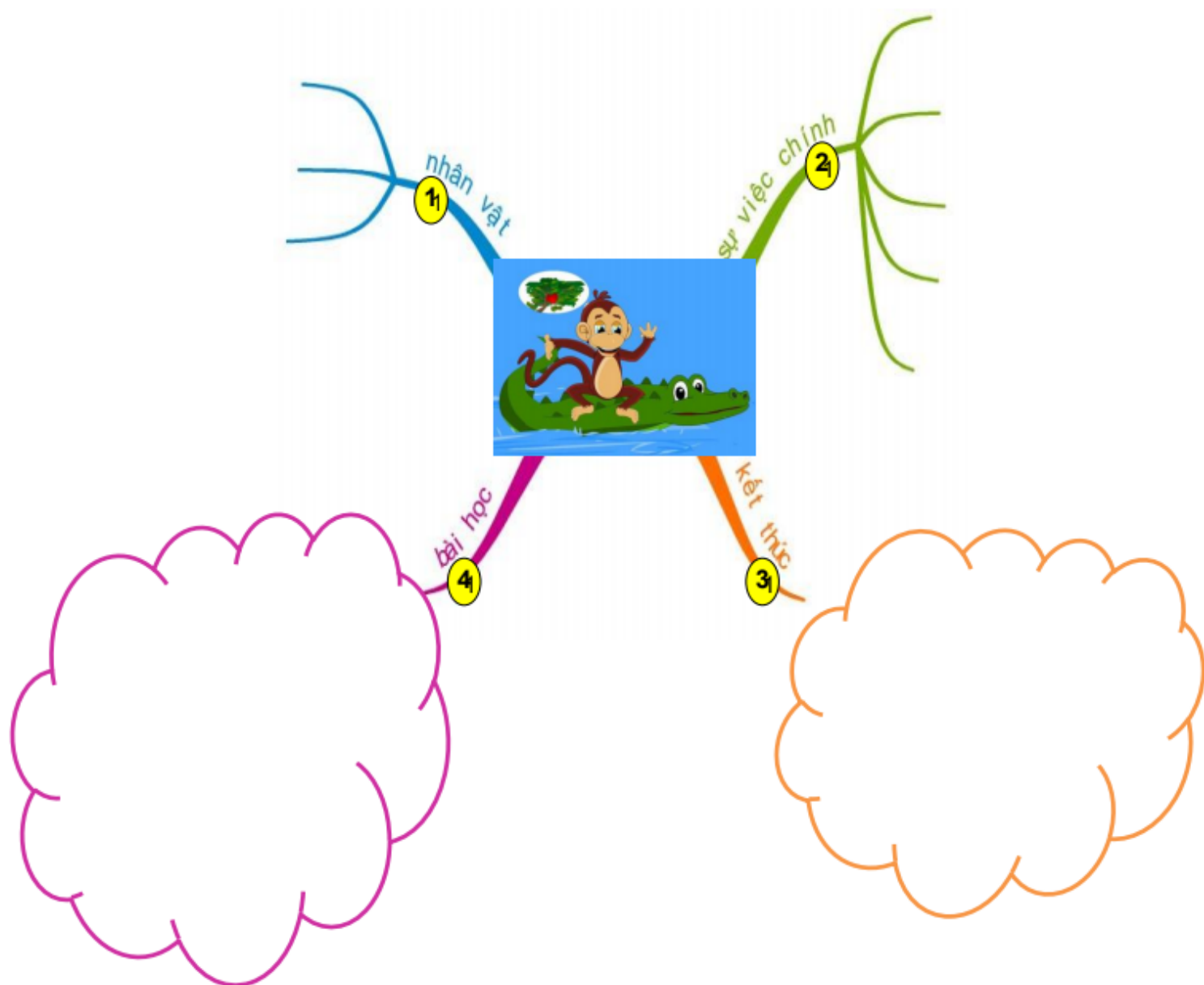
- Khí nói mình để quả tim ở nhà.
- Khí nói mình có rất nhiều nhưng đều bị hỏng.
- Khí nói mình đã cho mất tim rồi.
- Khí nói mình không có tim.

7. Vì sao Cá Sấu cảm thấy tên tò và lủi mất?

- Vì Cá Sấu bị Khi nói không đúng sự thật về mình.
- Vì mọi người đều chứng kiến Khi mắng Cá Sấu.
- Vì Cá Sấu hay mắc bệnh xấu hổ.
- Vì Cá Sấu đã lừa người bạn của mình.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:.....

Lớp: 2...

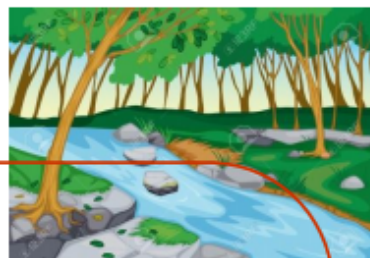
BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 25

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:



SUỐI VUI

Bạn có biết không?

Suối rất hay cười. Vừa đi vừa cười. Vừa chạy vừa cười. Cả lúc nhảy cũng cười. Dường như suối không biết buồn là gì.

Từ trong khe đá chảy ra, suối khúc khích, nhí nhảnh. Thoạt tiên chỉ là cái lạch nhỏ, mỏng manh, trong veo.

Róc rách! Róc rách!

Đàn bướm dập dờn quanh sợi nước tựa những dải lụa mềm vắt đan vào nhau, tìm đến nhau rồi chảy vào một nơi, hợp thành một vùng nước. Sóng sánh trong hang động. Lóng lánh gương giềng đá. Ấm áp. Từ đây, nước khơi mạch tìm ra, chảy thành dòng **suối**.

Tung tăng! Tung tăng!

Róc rách! Róc rách!

Như câu hát. Như tiếng cười ...

(Phong Thu)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Bài văn trên tả sự vật nào là chính ?

a. Khe đá.

b. Dòng suối.

c. Đàn bướm.

2. Dòng suối có đặc điểm gì?

a. Thích chạy nhảy.

b. Mỏng manh, trong veo.

c. Rất hay cười.

3. Từ nào trong bài tả âm thanh của tiếng suối?

a. khúc khích

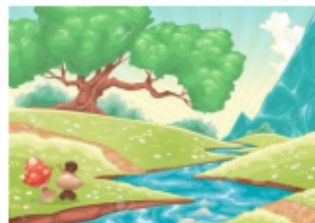
b. nhí nhảnh

c. róc rách

d. tung tăng

e. réo rắt

4. Tiếng suối chảy trong bài được so sánh với gì?



- a. Tiếng đàn.
- b. Tiếng gió thổi.
- c. Câu hát, tiếng cười

5. Trong bài, những từ nào dưới đây đã được dùng để tả dòng suối? Em hãy gạch chân những từ đó.

khúc khúc, nhí nhảnh, rì rào, mỏng manh, róc rách, dập dờn, vắn vít, sóng sánh, lóng lánh, ăm ắp, tung tăng.

6. Vì sao tác giả gọi dòng suối là “suối vui”?

.....

.....

.....

7. Nối từng từ ở cột trái với nghĩa thích hợp ở cột phải:

a. Suối	1. Vùng nước mặn rộng lớn trên bề mặt trái đất.
b. Kênh	2. Dòng nước chảy tự nhiên ở đồi núi bắt nguồn từ các khe đá.
c. Biển	3. Công trình đào, đắp để dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

8. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Phía sau làng tôi có một con sông (1) qua. Mùa hè, sông đỏ lựng (2) với những con lũ dâng đầy. Mùa thu, mùa đông, những (3) nổi lên, dân làng tôi thường ra xới đất, tía đỗ, tra ngô, kịp gieo trồng một vụ trước khi những (4) năm sau kịp đổ về. **(Băng Sơn)**

(bãi cát, con lũ, phù sa, chảy)



Những từ nào viết sai chính tả?

a.

a1. cha chú	a4. chao liệng	a7. trở về
a2. chú chân	a5. trao liệng	a8. chở hàng

a3. tạm trú	a6. trao đổi	a9. trở hàng
-------------	--------------	--------------

b.

b1. yên tĩnh	b4. buồn bã	b7. bé ngã
b2. chăm chỉ	b5. số lẻ	b8. thỉnh thoảng
b3. mệt mỏi	b6. số chẵn	b9. lòng lẻo



Bài 3

Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong các câu sau:

- a. Ai cũng thích đi nghỉ mát ở Nha Trang **vì đây là một trong những vịnh biển đẹp nhất thế giới.**

b. **Nước suối lóng lánh** vì có ánh sáng mặt trời phản chiếu.



Bài 4

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp: *bờ biển, bãi biển, cửa biển, đáy biển, mưa biển, bão biển, lốc biển, cá biển, cua biển, hải âu.*

Các bộ phận của biển:

Sinh vật sống ở biển:

Thời tiết ở biển:



Bài 5

Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh:

a. Tàu thuyền không đi lại được ở đoạn sông này vì

b. Khi có bão, tàu thuyền không được ra khơi vì



Bài 6

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn tả biển:

Cảnh (1) buổi sáng thật là đẹp!

Sóng biển (2) nổi đuôi nhau chạy vào bờ (3) đỏ rực đang từ từ nhô lên. Trên mặt biển (4) đang rẽ sóng ra khơi đánh cá. Những chú (5) sải rộng cánh bay. Bầu trời trong xanh. Phía chân trời, những (6) đang bồng bênh trôi.

(nhấp nhô, biển, hải âu, Mặt trời, từng đoàn thuyền, đám mây)





Dựa vào bài **Suối vui** em hãy viết tiếp từ 2 đến 3 câu để có đoạn văn tả dòng suối:

Suối là dòng nước chảy bắt nguồn từ các khe đá.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 25

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	c	a,c	c	Khúc khích, nhí nhảnh, mỏng manh, róc rách, vắn vít, sóng sánh, lóng lánh, ấm áp, tung tăng	Vì tuổi rất hay cười. Vừa đi vừa cười, vừa chạy vừa cười, cả lúc nhảy cũng cười... Tuổi hồn nhiên, tinh nghịch như đứa trẻ đáng yêu

7. Nối a-2, b-3, c-1

8. (1) chảy, (2) phù sa, (3) bãi cát, (4) con lũ

Bài 2:

a.

a2. chú chân

a5. trao liệng

a9. trở hàng

b.

b1. yên tĩnh

b3. mệt mỏi

b4. buồn bã

b5. số lẽ

b9. lóng lẽo

Bài 3:

a. Ai cũng thích đi nghỉ mát ở Nha Trang vì sao?

b. Nước suối lóng lánh vì sao?

Bài 4:

a. Các bộ phận của biển: bờ biển, bãi biển, cửa biển, đáy biển

b. Sinh vật sống ở biển: cá biển, cua biển, hải âu

c. Thời tiết ở biển: mưa biển, bão biển, lốc biển

Bài 5: Gọi ý

a. Tàu thuyền không đi lại được ở đoạn sông này vì ở đây có nhiều đá ngầm

b. Khi có bão, tàu thuyền không được ra khơi vì rất nguy hiểm.

Bài 6:

Cảnh biển (1) buổi sáng thật là đẹp!

Sóng biển **nhấp nhô**(2) nối đuôi nhau chạy vào bờ. **Mặt trời** (3) đỏ rực đang từ từ nhô lên. Trên mặt biển, **từng đoàn thuyền** (4) đang rẽ sóng ra khơi đánh cá. Những chú **hải âu** (5) sải rộng cánh bay. Bầu trời trong xanh. Phía chân trời, những **đám mây** (6) đang bồng bềnh trôi.

Bài 7: Gợi ý

1. Suối là dòng nước chảy bắt nguồn từ các khe đá. Thoạt tiên chỉ là cái lạch nhỏ, mỏng manh, trong veo. Rồi nước khơi mạch tìm ra, chảy thành dòng suối vui tươi, nhí nhảnh.

2. Suối là dòng nước chảy bắt nguồn từ các khe đá. Tiếng suối róc rách, khúc khích nghe như câu hát, tiếng cười. Suối tinh nghịch, đáng yêu như một đứa trẻ nhỏ.

3. Suối là dòng nước chảy bắt nguồn từ các khe đá. Rồi suối chảy dài, uốn lượn quanh rừng thông. Nước suối trong vắt có thể nhìn thấy rõ từng viên đá cuội nằm dưới đáy. Suối chảy róc rách đêm ngày tạo ra âm thanh thật vui tai. Hai bên bờ suối là hàng cây xanh tốt, ngả bóng soi mình xuống dòng nước trong xanh

TẬP ĐỌC - SƠN TINH, THỦY TINH - TUẦN 25

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Người con gái của vua Hùng Vương tên là gì?

- a. Mị Châu b. Mị Nương
- c. Sơn Tinh d. Thủy Tinh

2. Những ai đến cầu hôn Mị Nương?

- a. Sơn Tinh, Thạch Sanh
- b. Thủy Tinh, Lý Thông
- c. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- d. Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thạch Sanh, Lý Thông

3. Hùng Vương phân xử việc hai vị thần cùng cầu hôn như thế nào?

- a. Ngày mai, ai mang lễ vật nhiều hơn đến thì được lấy Mị Nương.
- b. Sơn Tinh ở trên núi nhiều của ngon vật lạ hơn, gả công chúa cho Sơn Tinh.
- c. Thủy Tinh ở tận miền biển xa xôi nên vua gả cho Sơn Tinh.
- d. Ngày mai, ai đem lễ vật đến trước thì được lấy Mị Nương.

4. Câu chuyện Sơn Tinh luôn đánh thắng Thủy Tinh nói lên điều gì có thật?

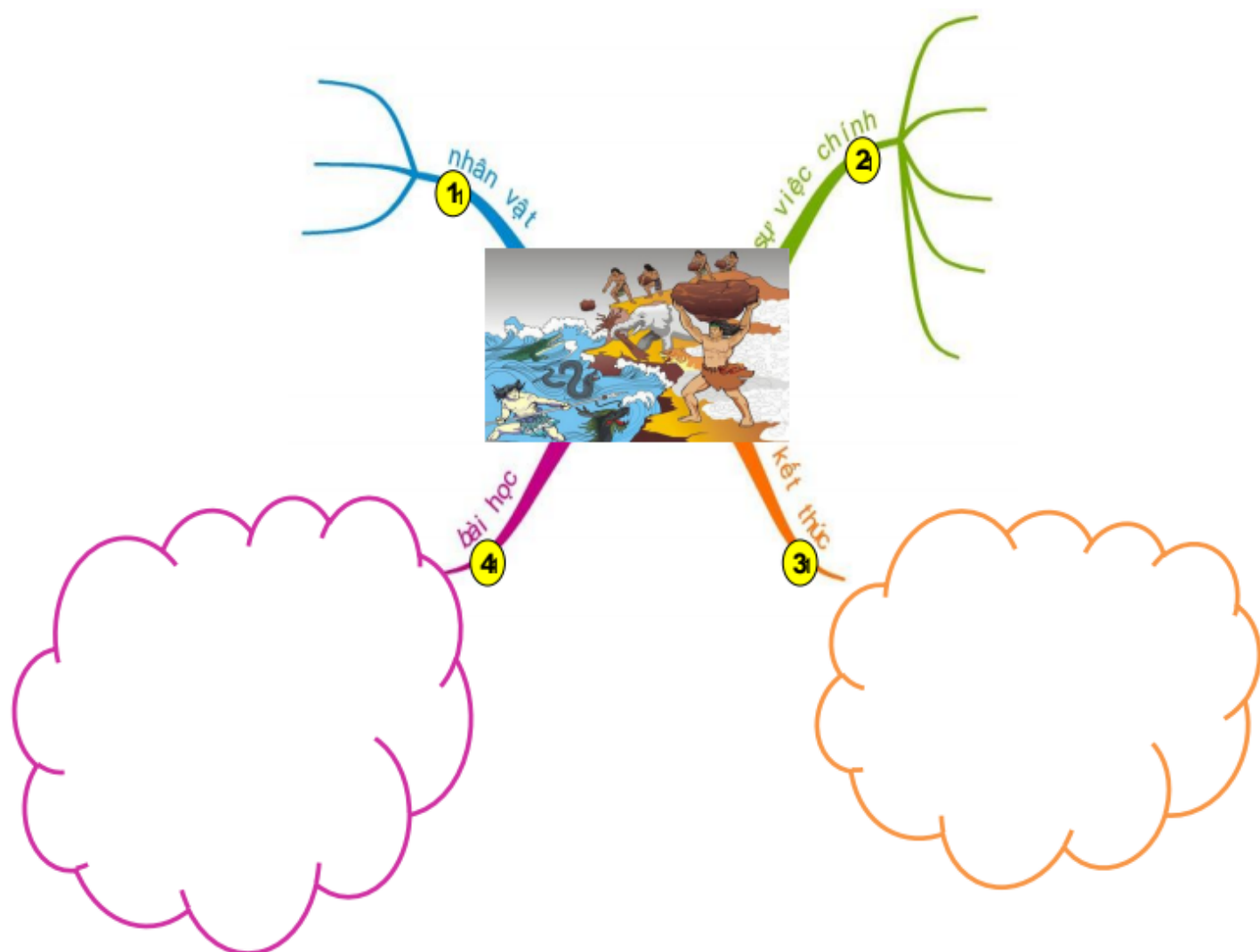
- a. Sơn Tinh rất tài giỏi.
- b. Vua Hùng Vương rất công bằng.
- c. Nhân dân ta chống lũ lụt rất kiên cường.
- d. Mị Nương rất xinh đẹp.

5. Nội dung, ý nghĩa của truyện Sơn Tinh Thủy Tinh là gì?

- a. Kể về truyền thuyết kén rể của ông cha ta từ thời Hùng Vương
- b. Giải thích hiện tượng lũ lụt và ước muốn chinh phục thiên nhiên của nhân dân ta.
- c. Cuộc chiến giữa hai chàng rể là Sơn Tinh và Thủy Tinh.
- d. Vua Hùng Vương có người con gái rất xinh đẹp tên là Mị Châu.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

ĐỀ SỐ 1

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): Đọc thầm mẫu chuyện sau.

EM HỌC SINH MỚI

Đang giờ học Toán, một phụ nữ dắt bé gái nhỏ nhón đến cửa lớp, nói với cô giáo: “Thưa cô, con gái tôi được chuyển đến học lớp cô”.

Nhìn em học sinh nhỏ bé, lưng bị gù, cô giáo hồi hộp nghĩ: “Liệu cả lớp sẽ đón bạn mới với thái độ thế nào?” Cô nhìn học trò như muốn nói lời thiết tha: “Hãy đừng để người bạn mới thấy trong đôi mắt các em sự ngạc nhiên và chế nhạo!” Đáp lại là những nụ cười âu yếm và niềm vui loé lên trong ánh mắt các em.

Cô nhẹ nhàng nói:

- Tên bạn là Ô-li-a. Bạn từ xa chuyển đến, người nhỏ yếu. Em nào ngồi bàn đầu xung phong chuyển chỗ khác để nhường chỗ cho Ô-li-a?

Cả sáu em ngồi bàn đầu đều giơ tay xin chuyển. Ô-li-a ngồi vào chỗ một bạn được chuyển đi. Em nhìn cả lớp với ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

- A. Là một bạn học sinh học rất giỏi Toán.
- B. Là một bạn học sinh nhỏ bé, lưng bị gù, từ xa chuyển đến.
- C. Là một bạn học sinh rất nhút nhát.

Câu 2: (1đ) Các bạn đã đón Ô-li-a với thái độ như thế nào?

- A. Cười âu yếm, ánh mắt loé lên niềm vui.
- B. Cười chế nhạo, ánh mắt lộ vẻ ngạc nhiên.
- C. Cười âu yếm, ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

Câu 3: (0,5đ) Câu chuyện ca ngợi điều gì?

- A. Lòng yêu quý
- B. Lòng tin cậy
- C. Lòng nhân ái

Câu 4: (1đ) Nếu là một trong sáu bạn giờ tay nhường chỗ cho Ô-li-a, em sẽ nói gì với bạn khi nhường chỗ của bạn?

.....
.....

Câu 5: (1đ) Dòng nào dưới đây gồm những từ chỉ hoạt động, trạng thái:

- A. dất, nhỏ nhắn B. học trò, nghỉ C. ngồi, nhường

Câu 6: (0,5đ) Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu *Ai là gì?*

- A. Con gái tôi được chuyển đến học lớp cô.
B. Cô giáo nhẹ nhàng giới thiệu Ô-li-a với cả lớp.
C. Ô-li-a là người bạn mới đến lớp.

Câu 7: (0,5đ) Em hãy viết từ trái nghĩa với từ “nhỏ nhắn”:

.....

Câu 8: (1đ) Em hãy đặt một câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về bạn Ô-li-a trong câu chuyện trên.

.....
.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Mùa đông

Sớm mai thức giấc, một cơn gió thoảng qua đưa cái lạnh đến. Mùa đông đã về. Trời âm u, thật lạnh nên bác mặt trời cứ đắp cái chăn đen ngù hoài mặc cho chú gà trống gọi. Bé tung chăn đi rửa mặt và vui vẻ đến trường.

(Theo Huỳnh Thị Phương Thảo)

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Mỗi mùa trong năm có một hương sắc, vẻ đẹp riêng. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4-6 câu) để tả một mùa mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	B
2	A
3	C
4	Gợi ý: Chào mừng cậu đã là một thành viên của lớp. Cậu hãy ngồi chỗ của mình nhé!
5	C
6	C
7	Gợi ý: to lớn
8	Gợi ý: Ô-li-a thật nhỏ bé.

B. KIỂM TRA VIẾT:

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Mỗi mùa trong năm có một hương sắc, vẻ đẹp riêng. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4-6 câu) để tả một mùa mà em yêu thích.

Gợi ý:

- Mùa mà em thích là mùa nào? Mùa bắt đầu và kết thúc từ thời gian nào đến thời gian nào?
- Đặc điểm bầu trời, không khí, cây cối,... của mùa đó thế nào?
- Em thường làm gì vào mùa đó?
- Em thấy mùa đó thế nào?

1. Em yêu nhất mùa thu. Mùa thu có Tết Trung thu với ông trăng tròn và chị Hằng xinh đẹp. Mùa thu với hương hoa sữa tràn ngập. Lại thêm làn gió mát đưa hương hoa ủ ấp trong từng nếp áo của người qua đường. Mùa thu còn có vị ngọt giòn của trái hồng chín, vị chua giòn giắt của trái ổi tròn treo lơ lửng như những đứa con đầu tròn trọc lóc của bà mẹ cây. Nhưng có lẽ đẹp nhất vẫn là nắng thu. Nắng vàng tươi rực rỡ. Chúng nhuộm những chiếc lá bàng thành một màu quyến rũ. Nắng tràn ngập khắp nơi, nắng xao động theo bước chân em tới trường. Mùa thu đẹp thật.

2. Mỗi năm có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nhưng em thích nhất là mùa hè. Mùa hè bắt đầu từ tháng tư dương lịch trong năm khi hoa phượng nở. Mặt trời mùa hè chói chang, tỏa những tia nắng gay gắt, nóng bỏng làm cho không khí oi bức khó chịu. Cây cối trong vườn đâm hoa kết trái. Mùa hè là mùa trái ngon, quả ngọt. Học sinh chúng em được nghỉ ngơi theo gia đình về quê, ra biển tắm. Em rất yêu thích mùa hè được vui chơi thỏa thích.

ĐỀ SỐ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẩu chuyện sau.*

THỎ CON ĂN GÌ?

Vào một buổi sáng mùa xuân, Thỏ con đi lang thang trong rừng. Thỏ đi mãi, đi mãi mà chẳng tìm được cái gì để ăn.

Thỏ gặp Gà Trống đang mổ thóc. Gà Trống mời : “Bạn Thỏ ơi, tôi có nhiều thóc vàng, bạn hãy ăn cùng tôi”. Thỏ con nói : “Cảm ơn bạn, nhưng tôi không ăn được thóc vàng”. Thỏ lại đi tiếp. Trên đường đi, Thỏ gặp mèo đang ăn cá. Mèo vui vẻ mời Thỏ : “Thỏ ơi, mời bạn ăn cá cùng tôi”. Thỏ nói : “Cảm ơn Mèo con nhé, tôi không ăn được cá đâu”.

Thỏ lại tiếp tục bước đi, những bước đi nặng nề vì mệt và đói. Mệt quá, Thỏ con ngồi nghỉ dưới gốc cây và bật khóc hu hu. Vừa lúc đó Dê con xách làn rau đi qua. Dê mời Thỏ con hai củ cà rốt. Thỏ con mừng rỡ cảm ơn Dê con và chú ăn cà rốt một cách ngon lành.

(Theo Hồ Lam Hồng)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1 (0,5đ) Gà Trống, Mèo con đã mời Thỏ con ăn gì?

- A. Thóc, củ cải B. Cá, khoai tây C. Thóc, cá

Câu 2 (1đ) Vì sao Thỏ con từ chối ăn cùng Gà Trống và Mèo con?

- A. Vì Thỏ con không đói
B. Vì Thỏ con không ăn được thức ăn của Gà và Mèo?
C. Vì Thỏ con không muốn ăn thức ăn của người khác.

Câu 3 (0,5đ) Vì sao Thỏ con cảm ơn Dê con?

- A. Vì Dê con tặng Thỏ con hai củ cà rốt.
B. Vì Dê con cho Thỏ con ở nhờ.
C. Vì Dê con hướng dẫn cho Thỏ con cách tìm thức ăn.

Câu 4 (1đ) Em thấy Gà Trống, Mèo con, Dê con trong câu chuyện trên là những người bạn như thế nào?

Câu 5 (0,5đ). Bộ phận in đậm trong câu “Thỏ con **ra khỏi hang để kiếm cái ăn.**” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Là gì?
- B. Làm gì?
- C. Thế nào?

Câu 6 (0,5đ). Tìm cặp từ trái nghĩa trong các cặp từ sau:

- A. Xinh - Đẹp.
- B. Cao - Thấp.
- C. To - Lớn.

Câu 7: (1đ) Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong mỗi câu sau:

- a. Chim chích chòe đậu **trên cành cây cao trước nhà.**

- b. Cả nhà em đi nghỉ mát ở **bãi biển Đà Nẵng.**

Câu 8: (1đ) Em hãy đặt một câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về các con vật trong câu chuyện trên.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Thỏ con ăn gì

Thỏ lại tiếp tục bước đi, những bước đi nặng nề vì mệt và đói. Mệt quá, Thỏ con ngồi nghỉ dưới gốc cây và bật khóc hu hu. Vừa lúc đó Dê con xách làn rau đi qua. Dê mời Thỏ con hai củ cà rốt.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Mỗi loài chim có một vẻ đáng yêu riêng. Hãy viết đoạn văn (khoảng 4 đến 6 câu) kể tả một loài chim mà em thích.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	C
2	B
3	A
4	Gợi ý: Gà Trống, Mèo con, Dê con là những người bạn tốt bụng, biết quan tâm đến người khác.
5	B
6	B
7	a. Chim chích chòe đậu ở đâu? b. Cả nhà em đi nghỉ mát ở đâu?
8	Gợi ý: Dê con thật tốt bụng và hiểu biết.

II. Tập làm văn

Đề bài: Mỗi loài chim có một vẻ đáng yêu riêng. Hãy viết đoạn văn (khoảng 4 đến 6 câu) kể tả một loài chim mà em thích.

Gợi ý:

- Loài chim em thích là loài nào? Vì sao?
- Đặc điểm ngoại hình có gì nổi bật? (màu sắc bộ lông, mỏ, đôi mắt...)
- Hoạt động có gì nổi bật làm em thích thú? (tiếng hót, gáy, khi con chim mổ ăn, dáng đi, hành động đặc biệt...)
- Tình cảm của em với loài chim đó? (Em thấy đó là loài chim thế nào?)

1. Loài chim mà em thích là chim cu gáy. Nhà em có nuôi một con cu gáy. Chú chim này là do thầy hiệu trưởng tặng cho ba em. Toàn thân chú bao phủ một lớp lông màu xám nhạt quanh cổ có những đốm trắng nhỏ li ti như những hạt cườm. Mỗi ngày, nó đều cất tiếng gáy cục ...cù...cu nghe rất vui tai. Ba em chăm sóc chú rất chu

đảo. Trong lòng chú luôn có đậu xanh thóc và nước. Em xem chú như một người bạn nhỏ của em.

2. Loài chim em yêu quý nhất là chim cánh cụt. Dáng chim cao to. Toàn thân có màu đen nhưng bụng trắng toát. Con mái đi kiếm mồi, còn con trống ở nhà ấp trứng. Chúng vừa đi vừa kẹp trứng dưới chân trông rất ngộ nghĩnh. Trông chúng mới đáng yêu làm sao!

ĐỀ SỐ 3

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

CHUYỆN CỦA LOÀI KIẾN

Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn. Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt.

Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.

Một con kiến đỏ thấy giống nòi mình sắp diệt, nó bò đi khắp nơi, tìm những con kiến còn sót, bảo:

- Loài kiến ta sức yếu, về ở chung, đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.

Nghe kiến đỏ nói phải, kiến ở lẻ bò theo. Đến một bụi cây lớn, kiến đỏ lại bảo:

- Loài ta nhỏ bé, ở trên cây bị chim tha, ở mặt đất bị voi chà. Ta phải đào hang ở dưới đất mới được.

Cả đàn nghe theo, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đỏ lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn.

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

Theo Truân cổ dân tộc Chăm

A. Sống lẻ một mình. B. Sống theo đàn. C. Sống theo nhóm.

Câu 2 (0,5 điểm). Kiến đỏ bảo những kiến khác làm gì?

A. Về ở chung, đào hang, kiếm ăn từng ngày.

B. Về ở chung, sống trên cây, dự trữ thức ăn.

C. Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn.

Câu 3 (1đ). Vì sao họ hàng nhà kiến không để ai bắt nạt?

A. Vì họ hàng nhà kiến biết đoàn kết lại.

B. Vì họ hàng nhà kiến cần cù lao động.

C. Vì họ hàng nhà kiến sống hiền lành, chăm chỉ.

Câu 4 (1đ). Em có nhận xét gì về việc làm của kiến đỏ?

.....
.....

Câu 5 (1đ). Ghi lại các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

.....

Câu 6 (1đ). Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu sau:

Vì kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt.

.....

Câu 7. (1đ) Em hãy đặt một câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về loài kiến trong câu chuyện trên.

.....

.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Chuyện của loài kiến

Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn. Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt.

Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) để tả cảnh kiến.

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	A
4	Gợi ý: Kiến đỏ rất thông minh.
5	đông, hiền lành, chăm chỉ
6	Vì sao các loài thú thường bắt nạt kiến.
7	Gợi ý: Loài kiến rất thông minh, chăm chỉ, hiền lành.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) để tả cảnh biển.

Gợi ý:

- Em tả cảnh biển vào lúc nào?
- Bầu trời biển thế nào? (mặt trời, mây,...)
- Cảnh trên biển có gì đẹp? (con sóng, đoàn thuyền đánh cá, từng đàn hải âu...)
- Cảm xúc của em trước cảnh biển?

1. Vào những buổi bình minh, cảnh biển thật tuyệt. Mặt trời đỏ rực từ từ nhô lên. Trên biển, từng đoàn thuyền đánh cá giương buồm ra khơi. Những con sóng lớn, nhỏ đuổi nhau vào bờ. Xa xa, từng đàn hải âu nghiêng mình chao liệng. Phía chân trời, những đám mây trắng xốp như bông bồng bênh trôi...

2. Em đã được ra biển chơi một lần cùng với bố mẹ. Sóng biển nhấp nhô từng đợt ập vào bờ. Trên biển, những ngư dân đang ra khơi đánh cá. Mặt trời toả những tia nắng xuống biển làm cho mặt biển có một chút màu vàng nhạt. Bầu trời có những chú chim hải âu đang chao lượn. Trên bãi cát có những chú cua bò ngang, có những bạn học sinh được nghỉ hè ra biển chơi. Tắm biển thật là thú vị: được ngắm cảnh, được xây những lâu đài cát. Biển thật là đẹp. Em thích biển.

ĐỀ SỐ 4

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm bài văn sau.*

CÂY GẠO

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen...đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít. Ngày hội mùa xuân đấy.

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, càng nặng trĩu những chùm hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo trở lại với dáng vẻ xanh mát hiền lành. Cây đứng im lìm cao lớn, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

(Theo Vũ Tú Nam)

Câu 1 (0,5đ). Bài văn tả cây gạo vào mùa nào trong năm ?

- | | |
|--------------|--------------|
| A. Mùa xuân. | B. Mùa hạ. |
| C. Mùa thu | D. Mùa đông. |

Câu 2 (0,5đ). Từ xa nhìn lại, cây gạo trông giống cái gì ?

- | | |
|-------------------|-------------------------|
| A. Ngọn lửa hồng. | B. Ngọn nến trong xanh. |
| C. Tháp đèn. | D. Cái ô đỏ |

Câu 3 (0,5đ). Các loài chim làm gì trên cây gạo ?

- | | |
|------------|------------------------|
| A. Làm tổ. | B. Bắt sâu. |
| C. Ăn quả. | D. Trò chuyện ríu rít. |

Câu 4 (0,5đ). Những chùm hoa gạo có màu sắc như thế nào ?

- | | |
|-----------------|---------------|
| A. Đỏ chon chót | B. Đỏ tươi. |
| C. Đỏ mọng. | D. Đỏ rực rỡ. |

Câu 5 (0,5đ). Hết mùa hoa, cây gạo như thế nào ?

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| A. Trở lại tuổi xuân. | B. Trở nên trơ trọi. |
| C. Trở nên xanh tươi. | D. Trở nên hiền lành. |

Câu 6 (1đ). Em thích hình ảnh nào trong bài văn nhất? Vì sao ?

.....

.....

.....

.....

Câu 7 (0,5đ). Câu “*Cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ*” được viết theo mẫu câu nào?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

Câu 8 (1đ). Bộ phận in đậm trong câu: “*Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim*” trả lời cho câu hỏi nào?

A. Là gì? B. Làm gì?
C. Thế nào? D. Khi nào?

Câu 9 (1đ). Em hãy đặt 1 câu theo mẫu “*Ai thế nào?*” để nói về cây gạo.

.....

.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Chim én đã về

Hằng năm, cứ vào cuối thu, chim én lại bay đi tìm nơi ấm áp để tránh cái rét của mùa đông. Mùa xuân đến, chúng lại bay về. Cây trong vườn cũng đang trở ra những lộc biếc xinh xinh...

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) để tả một con vật mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	D
4	C
5	D
6	Gợi ý: Em thích hình ảnh cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ vì trông cây gạo thật to lớn.
7	C
8	B
9	Gợi ý: Cây gạo to lớn như một tháp đèn khổng lồ.

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) để tả một con vật mà em yêu thích.

Gợi ý:

- Đó là con vật nào?
- Con vật đó có đặc điểm ngoại hình gì nổi bật?
- Con vật đó có những hành động đáng yêu nào?
- Tình cảm của em với con vật? (của con vật với em)

1. Nhà em có một chú chó. Tên chú chó là Bông. Dáng chú rất cao, to. Mắt chú tròn như hạt nhãn. Chú canh nhà rất giỏi. Mỗi khi em đi học về, chú thường nhảy rồi rít bên em. Em rất yêu quý chú chó này.

ĐỀ SỐ 5

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): Đọc thầm bài văn sau.

ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo ... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nổi liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận.

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải. Ra xa phía nam thành phố thì gặp suối Cam Li. Thác xối ào ào tung bọt trắng xóa.

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:

Câu 1 (0,5đ). Khí hậu ở Đà Lạt như thế nào?

- A. mát mẻ, khoáng đãng
- B. nắng chói chang
- C. lạnh lẽo, rét buốt

Câu 2 (1đ). Từ ngữ chỉ đặc điểm của trái cây ở Đà Lạt là:

- A. mơn mớn
- B. trĩu quả
- C. mát rượi

Câu 3 (1đ). Hồ Xuân Hương được tác giả tả như thế nào?

- A. Mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu.
- B. Nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều.
- C. Nước xối ào ào, tung bọt trắng xóa.

Câu 4 (1đ). Em đã bao giờ đến Đà Lạt chưa? Em thấy cảnh Đà Lạt thế nào?

.....
.....

Câu 5 (1đ). Câu: “Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta.” thuộc kiểu câu gì?

- A. Ai làm gì?
- B. Ai là gì?
- C. Ai thế nào?

Câu 6 (0,5đ). Từ trái nghĩa với từ “êm ả” là:

- A. Dịu êm
- B. Ôn ào
- C. Đông đúc

Câu 7: (1đ) Em hãy đặt 1 câu theo mẫu “Ai làm gì?” để kể về việc em làm khi đi du lịch.

.....
.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Đà Lạt

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) để tả một con vật mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	B
3	A
4	Gợi ý: HS tự trả lời. Em thấy cảnh Đà Lạt rất đẹp.
5	B
6	B
7	Gợi ý: Em đi thăm quan các cảnh đẹp...

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) để tả một con vật mà em yêu thích.

Gợi ý:

- Đó là con vật nào?
- Con vật đó có đặc điểm ngoại hình gì nổi bật?
- Con vật đó có những hành động đáng yêu nào?
- Tình cảm của em với con vật? (của con vật với em)

Nhà em có nuôi một chú mèo con rất đẹp. Em đặt tên cho nó là Bạch Tuyết. Chú có một bộ lông trắng mềm mại, điểm những đốm vàng và nâu nhạt. Cái đầu tròn tròn, hai cái tai dong dỏng dựng đứng lên rất thính nhạy. Đôi mắt bạch tuyết trông rất hiền lành nhưng ban đêm lại sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật. Cái đuôi cong lên tựa dấu hỏi như thể làm duyên. Bốn cái chân thon thon, bước đi nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất. Mỗi khi em học bài, Bạch Tuyết thường nũng nịu cọ bộ ria trắng như cước vào chân em. Những lúc như vậy, em lại âu yếm thưởng cho chú một miếng bánh cá ngon lành. Lúc rảnh rỗi, em lại cùng với Bạch Tuyết ra ngoài công viên gần nhà chơi. Đi ngủ, em lại ôm chú vào lòng ngủ thật say. Trong giấc mơ, em mơ thấy Bạch Tuyết và em chơi đùa thỏa thích. Bạch Tuyết đã trở thành một phần không thể thiếu trong gia đình em. Mọi người trong nhà ai cũng yêu quý chú mèo.

Họ và tên:.....

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 26

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:



THỦY CUNG

Ở giữa biển khơi có tòa lâu đài của vua Thủy Tề đứng sừng sững nơi đáy biển sâu nhất. Lâu đài này hết sức tráng lệ. Tường bằng san hô đủ màu sắc, cửa sổ cao vút bằng hồ phách trong suốt, mái lợp toàn bằng trai ngọc miệng mở ra khép lại theo dòng nước chuyển động. Trước mặt lâu đài là một vùng rộng mênh mông, cảnh lá xanh thẫm, hoa đỏ tựa than hồng.

Nước ở đây xanh hơn đài hoa xanh biếc nhất, trong vắt như pha lê và sâu thẳm đến nỗi neo đã phải nổi thêm dây mà vẫn không chạm đáy. Có người tưởng rằng đáy biển chỉ toàn cát, thực ra ở đáy cây vẫn mọc. Những loại cây kì diệu, thân lá mềm mại đu đưa theo sự chuyển động của nước. Cá lớn, cá bé bơi lướt qua giữa đám cảnh lá chẳng khác gì chim bay qua các bụi cây ở trên mặt đất. Từ bên trên chiếu xuống một thứ ánh sáng xanh biếc, huyền ảo lan toả khắp nơi. Khi lặng gió, mặt biển phẳng lì, sinh vật dưới đáy biển có thể nhìn thấy mặt trời lóng lánh như bông hoa đỏ thắm đang gãi rọi ánh sáng xuống tận đáy biển ...

(Theo *Nàng tiên cá* - Truyện cổ An-đéc-xen)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Những hình ảnh nào được dùng để miêu tả vẻ đẹp tòa lâu đài vua Thủy Tề?

- a. Tường bằng san hô đủ màu sắc.
- b. Mái hình vòng cung có chạm bạc, dát vàng óng ánh.
- c. Cửa sổ cao vút bằng hồ phách trong suốt, mái lợp toàn bằng trai ngọc.
- d. Trước mặt lâu đài là một vùng rộng mênh mông, cảnh lá **xanh** thẫm, hoa đỏ ứng tựa than hồng.

2. Để miêu tả vẻ đẹp của thủy cung, trong ba câu đầu của đoạn 2 tác giả đã sử dụng những hình ảnh nào?

- a. Đáy biển phủ một lớp cát trắng mịn óng ánh tuyệt đẹp.
- b. Nước xanh biếc, trong vắt như pha lê và sâu thẳm thẫm.
- c. Những loài cây kì diệu, thân lá mềm mại đu đưa theo dòng nước.



3. Những câu nào tả cá và mặt trời có sử dụng phép so sánh?

- a. Cá bơi lướt qua cành lá như chim bay qua các bụi cây.
- b. Mặt trời như quả cầu lửa đỏ rực.
- c. Từ bên trên chiếu xuống một thứ ánh sáng xanh biếc, huyền ảo lan tỏa khắp nơi.
- d. Mặt trời lóng lánh như một bông hoa đỏ thắm.

3. Bài văn nói về điều gì?

- a. Lâu đài tráng lệ của vua Thủy Tề.
- b. Cảnh đẹp dưới thủy cung.
- c. Các sinh vật sống dưới thủy cung.

4. Bài văn có nhiều hình ảnh đẹp : **toà lâu đài của vua Thủy Tề, nước biển, ánh sáng và mặt trời rọi xuống đáy biển, các sinh vật ở biển.** Em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao? Hãy viết từ 2 đến 3 câu để trả lời.

.....

.....

.....

5. “Thủy” có nghĩa là nước. Gạch chân những tiếng nào dưới đây có thể đứng sau tiếng “thủy” để tạo từ: cung, sản, mộc, điện, tề, thủ

6. Nối từng từ ở cột trái với nghĩa thích hợp ở cột phải:

a. Cửa biển	1. là giữa biển, trong biển.
b. Đáy biển	2. là phần bằng phẳng ở phía trên biển.
c. Lòng biển	3. là nơi sông chảy ra biển, tàu thuyền thường ra vào.
d. Mặt biển	4. là phần sâu nhất dưới biển cả.

7. Nhóm từ nào chỉ tên các con vật chỉ sống ở dưới nước?

- a. Tôm, trai, hến, ngao, sứa, ba ba, cá trắm, cá thu
- b. Cá sấu, rắn, cua, chạch, hải cẩu, sư tử biển
- c. Chim sâu, gà, lợn, chim công, mèo, ngan



**Bài 2**

Điền vào chỗ trống **r, d** hay **gi**?

- Em ...úp mẹ nhặt ...au.
- ...òng sông như một ...ải lụa mềm mại.
- Những ...ặng phi lao ...ì rào như hát ...u, vỗ về biển cả.

**Bài 3**

Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong các câu sau:

- Suốt mùa đông, **lũ cá rô lẩn tránh trong bùn ao.**
.....
- Suốt mùa đông, lũ cá rô lẩn tránh** trong bùn ao.
.....
- Vì có sông Hương, **không khí của thành phố Huế trở nên trong lành.**
.....
- Nhờ có sông Hương, không khí của thành phố Huế trở nên trong lành.**
.....

**Bài 4**

Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong từng câu sau:

- Cá heo thích nô đùa rất giống tính trẻ em.
- Cả đàn cá ngoảnh đầu về phía boong tàu nhảy vung lên như để cảm ơn.
- Đàn cá heo bơi trước mũi tàu quyền luyến không muốn chia tay.

**Bài 5**

Tìm hai lời đáp phù hợp trong mỗi tình huống sau:

- Em mời bạn Hà đến nhà mình chơi, Hà nói: “Ừ, đợi tớ xin phép mẹ đã.”
.....
.....
- Em đến phòng thư viện để mượn sách, cô quản lí thư viện bảo : “Em vào chọn sách đi.”
.....
.....

**Bài 6**

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn tả

biển:

Cảnh biển lúc bình minh hiện ra trước mắt em như một bức tranh
Ánh nắng mặt trời chiếu xuống mặt biển thật Những cơn sóng kiêu diễm
khoác trên mình chiếc áo như được dát bạc lấp lánh, xô nhau vào bờ. Trên
mặt biển, những chiếc thuyền đánh cá, trông xa như những

(cánh bướm, ào ạt, tuyệt đẹp, lung linh, ra khơi)



Dựa vào bài **Thủy cung** em hãy viết tiếp từ 3 đến 5 câu để có đoạn văn tả cảnh đẹp của
đáy biển.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 26

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	a,c,d	b, c	a,b,d	b	Cung, sản, điện, tề, thủ	a-3, b-4, c-1, d-2	a

Bài 2:

- a. Em giúp mẹ nhặt rau.
- b. Dòng sông như một dải lụa mềm mại.
- c. Những rặng phi lao rì rào như hát ru, vỗ về biển cả.

Bài 3:

- a. **Lúc nào** lũ cá rô lẩn tránh trong bùn ao?
- b. Suốt mùa đông, lũ cá rô lẩn tránh ở **đâu**?
- c. **Vì sao** không khí của thành phố Huế trở nên trong lành?
- d. Nhờ có sông Hương, không khí của thành phố Huế **thế nào**?

Bài 4:

- a. Cá heo thích nô đùa, rất giống tính trẻ em.
- b. Cả đàn cá ngoảnh đầu về phía boong tàu, nhảy vung lên như để cảm ơn.
- c. Đàn cá heo bơi trước mũi tàu, quẫy lượn không muốn chia tay .

Bài 5: Gọi ý

- a. Thế nhé, tớ chờ cậu đấy!
- b. Vâng, cháu cảm ơn cô!

Bài 6:

Cảnh biển lúc bình minh hiện ra trước mắt em như một bức tranh tuyệt đẹp. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống mặt biển thật lung linh. Những cơn sóng kiêu kiêu khoác trên mình chiếc áo như được dát bạc lấp lánh, ào ạt xô nhau vào bờ. Trên mặt biển, những chiếc thuyền đánh cá ra khơi, trông xa như những cánh bướm.

Bài 7: Gọi ý

1. Các bạn hãy cùng tôi đi du lịch dưới đáy đại dương. Bơi trong làn nước xanh mát, bạn sẽ được làm bạn với biết bao loài cá. Chúng vô cùng thân thiện với con người. Bạn sẽ được gặp những lâu đài san hô đủ sắc màu. Đó là ngôi nhà của các loài

ốc, sò biển,... Tô điểm cho những tòa lâu đài đó là những khóm rêu biển mềm mại như những nàng tiên ...

2. Cảnh đáy biển mới tuyệt diệu làm sao! Nước biển trong vắt. Những chùm san hô trắng tinh khiết như những bông hoa đá mọc rải rác khắp nơi. Chúng tạo thành một “vườn hoa” khổng lồ để cho các loài cá biển đủ loại, đủ màu sắc sặc sỡ dạo chơi nhìn ngắm. Các loài rong biển thì mềm mại thướt tha, lúc quay bên này, lúc uốn bên kia nũng nịu, làm duyên cùng với đàn cá.

TẬP ĐỌC - TÔM CÀNG VÀ CÁ CON - TUẦN 26

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện kể về những loài vật nào?

- a. Cua và ốc
- b. Tôm và hến
- c. Cá và tôm
- d. Cá và nòng nọc

2. Khi đang tập bung càng dưới đáy sông, Tôm càng gặp chuyện gì?

- a. Có lưới câu có chú giun béo mập.
- b. Thấy có con vật lạ bơi đến.
- c. Có cá dữ lao đến tấn công.
- d. Có người bạn cũ tới thăm.

3. Đuôi Cá Con được miêu tả qua từ ngữ nào?

- a. Lượn nhẹ nhàng.
- b. Tròn xoe.
- c. Vẩy bạc óng ánh.
- d. Búng tanh tách.

4. Cá Con đang trình diễn thì Tôm Càng nhận ra điều gì?

- a. Có đàn nòng nọc nhỏ nhắn đang bơi qua.
- b. Có chiếc lưới đang thả xuống nhằm vớt Cá Con.
- c. Có con bạch tuộc đang trườn mình bò tới.
- d. Có con cá to mắt đỏ ngầu nhằm Cá Con lao tới.

5. Đuôi cá con có tác dụng gì?

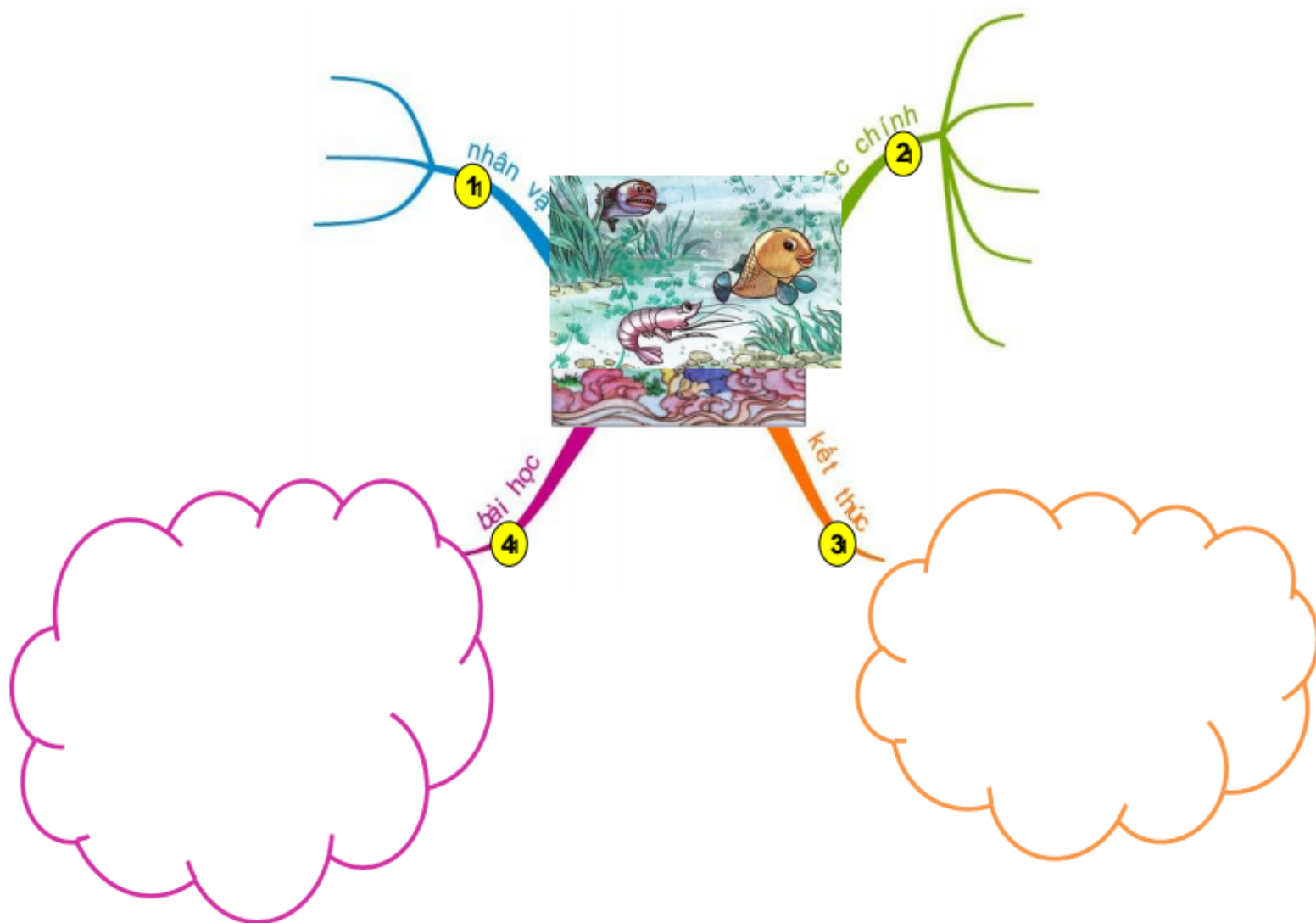
- a. là lớp áo giáp bảo vệ.
- b. vừa là mái chèo vừa là bánh lái.

6. Tôm Càng có gì đáng khen?

- a. Tôm Càng khen và khâm phục vẻ đẹp của bạn.
- b. Tôm Càng rất thích trở tài cho Cá Con xem.
- c. Tôm Càng đã dũng cảm liều mình cứu bạn.
- d. Tôm Càng rất khỏe và có bộ áo giáp đẹp.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:.....

Lớp: 2...

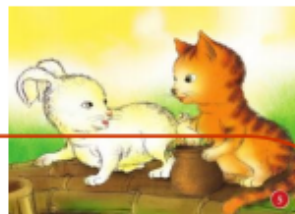
BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 27

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:



THỎ CON ĂN GÌ?

Vào một buổi sáng mùa xuân, Thỏ con đi lang thang trong rừng. Thỏ đi mãi, đi mãi mà chẳng tìm được cái gì để ăn .

Thỏ gặp Gà Trống đang mổ thóc. Gà Trống mời : “Bạn Thỏ ơi, tôi có nhiều thóc vàng, bạn hãy ăn cùng tôi”. Thỏ con nói : “Cảm ơn bạn, nhưng tôi không ăn được thóc vàng”. Thỏ lại đi tiếp. Trên đường đi , Thỏ gặp mèo đang ăn cá. Mèo vui vẻ mời Thỏ : “Thỏ ơi, mời bạn ăn cá cùng tôi”. Thỏ nói : “Cảm ơn Mèo con nhé, tôi không ăn được cá đâu”.

Thỏ lại tiếp tục bước đi, những bước đi nặng nề vì mệt và đói. Mệt quá, Thỏ con ngồi nghỉ dưới gốc cây và bật khóc hu hu. Vừa lúc đó Dê con xách làn rau đi qua. Dê mời Thỏ con hai củ cà rốt. Thỏ con mừng rỡ cảm ơn Dê con và chú ăn cà rốt một cách ngon lành.

(Theo Hồ Lam Hồng)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Gà Trống, Mèo con đã mời Thỏ con ăn gì?

A. Thóc, củ cải

B. Cá, khoai tây

C. Thóc, cá

2. Vì sao Thỏ con từ chối ăn cùng Gà Trống và Mèo con?

A. Vì Thỏ con không đói

B. Vì Thỏ con không ăn được thức ăn của Gà và Mèo.

C. Vì Thỏ con không muốn ăn thức ăn của người khác.

3. Vì sao Thỏ con cảm ơn Dê con?

A. Vì Dê con tặng Thỏ con hai củ cà rốt.

B. Vì Dê con cho Thỏ con ở nhờ.

C. Vì Dê con hướng dẫn cho Thỏ con cách tìm thức ăn.



4. Em thấy Gà Trống, Mèo con, Dê con trong câu chuyện trên là những người bạn như thế nào?

.....

.....

.....

5. Bộ phận in đậm trong câu “Thỏ con ra khỏi hang để kiếm cái ăn.” trả lời cho câu hỏi nào?



Bài 2

gì?

B. Làm gì?

C. Thế nào?

Điền **r, d** hay **gi**; **tr** hay **ch**; **s** hay **x** vào chỗ trống?

Ba cậu bé ...ủ nhau vào ...ùng ...ơi ...ong ...ùng có nấm, có quả rừng, lại có đủ thứ thật hấp ...ăn. Ba cậu mãi ...ơi nên không để ý là trời đã về ...iều, sắp tối. Về bây ...ì biết nói với bố mẹ ra ...ao đây.



Bài 3

Điền từng loài chim với ô chữ ở bên phải sao cho thích hợp:

a. Bồ câu	1. là hình tượng của lòng khát khao tự do và tinh thần dũng cảm.
b. Đại bàng	2. là nghệ sĩ múa của rừng xanh.
c. Công	3. là biểu tượng của hoà bình, yên vui và hạnh phúc.



Bài 4

Gạch chân bộ phận trả lời cho câu hỏi “**Ở đâu**” trong từng câu sau:

- Thuyền đã đi xa mà vẫn thấy chim đậu trắng xóa trên những cành cây sát sông.
- Chợt thấy một người thợ săn, Gà Rừng và Chồn cuống quýt nấp vào một cái hang.
- Trên những bụi cây ven hồ, họ nhà chim đủ các loại, ríu rít bay đến đậu.
- Một ngày nắng đẹp, Khi mãi mê leo trèo trên hàng cây ven sông.



Bài 5

Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây :

- Cá heo là loài vật **rất thông minh**.
-

- Sóc chuyền cành **nhANH thoẮn thoẮt**.
-

- Ngựa phi **nhANH nhƯ bay**.



Bài 6

.....

 Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:



Mùa đông đã đến thật rồi. Bầu trời trở nên (1)
 Từng trận (2) tràn về mang theo hơi lạnh. Các cụ già ngồi hơ tay bên
 (3) Đám trẻ con xúng xính trong những chiếc (4) mới. Đàn gà con
 liếp chiếp (5) vào cánh mẹ.

(bếp lửa, áo khoác, gió bắc, xám xịt, rúc)



Bài 7

a. Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để có đoạn văn tả một chú chó:

Nhà em có một chú chó nhỏ, em gọi nó là Cún Bông. Cún Bông có bộ lông
 (1) trông rất (2) Hai cái tai nhỏ dựng đứng, đôi mắt tròn xoe. Mỗi khi em đi
 học về, nó thường (3) tận cổng đón em, đuôi vẫy (4) tỏ vẻ mừng rỡ.
 Em rất (5) Cún Bông.

b. Hãy viết đoạn văn (từ 3 đến 5 câu) tả một con vật mà em yêu thích.

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 27

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	B	A	Gợi ý: Gà Trống, Mèo con, Dê con là những người bạn tốt bụng, biết quan tâm đến người khác.	B

Bài 2:

Ba cậu bé rủ nhau vào rừng chơi trong rừng có nấm, có quả rừng, lại có đủ thứ thật hấp dẫn. Ba cậu mãi chơi nên không để ý là trời đã về chiều, sắp tối. Về bây giờ thì biết nói với bố mẹ ra sao đây.

Bài 3:

Nói: a – 3, b – 1, c – 2

Bài 4:

- Thuyền đã đi xa mà vẫn thấy chim đậu trắng xóa trên những cành cây sát sông.
- Chợt thấy một người thợ săn, Gà Rừng và Chồn cuống quýt nấp vào một cái hang.
- Trên những bụi cây ven hồ, họ nhà chim đủ các loại, ríu rít bay đến đậu.
- Một ngày nắng đẹp, Khi mãi mê leo trèo trên hàng cây ven sông.

Bài 5:

- Cá heo là loài vật như thế nào?
- Sóc chuyền càn như thế nào?
- Ngựa phi như thế nào?

Bài 6:

Mùa đông đã đến thật rồi. Bầu trời trở nên xám xịt (1) Từng trận gió bắc (2) tràn về mang theo hơi lạnh. Các cụ già ngồi hơ tay bên bếp lửa (3) Đám trẻ con xúng xính trong những chiếc áo khoác (4) mới. Đàn gà con liếp chiếp rúc (5) vào cánh mẹ.

Bài 7: Gợi ý

- Nhà em có một chú chó nhỏ, em gọi nó là Cún Bông. Cún Bông có bộ lông trắng muốt (1) trông rất đẹp mắt (2) Hai cái tai nhỏ dựng đứng, đôi mắt tròn xoe. Mỗi khi em đi học về, nó thường chạy ra (3) tận cổng đón em, đuôi vẫy rồi rít (4) tỏ vẻ

mừng rỡ. Em rất yêu quý (5) Cún Bông.

b. Nhà em có nuôi một chú mèo con rất đẹp. Em đặt tên cho nó là Bạch Tuyết. Chú có một bộ lông trắng mềm mại, điểm những đốm vàng và nâu nhạt. Cái đầu tròn tròn, hai cái tai dong dỏng dựng đứng lên rất thính nhạy. Đôi mắt bạch tuyết trông rất hiền lành nhưng ban đêm lại sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật. Cái đuôi cong lên tựa dấu hỏi như thể làm duyên. Bốn cái chân thon thon, bước đi nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất. Mỗi khi em học bài, Bạch Tuyết thường nũng nịu cọ bộ ria trắng như cước vào chân em. Những lúc như vậy, em lại âu yếm thưởng cho chú một miếng bánh cá ngon lành. Lúc rảnh rỗi, em lại cùng với Bạch Tuyết ra ngoài công viên gần nhà chơi. Đi ngủ, em lại ôm chú vào lòng ngủ thật say. Trong giấc mơ, em mơ thấy Bạch Tuyết và em chơi đùa thỏa thích. Bạch Tuyết đã trở thành một phần không thể thiếu trong gia đình em. Mọi người trong nhà ai cũng yêu quý chú mèo.

Họ và tên:

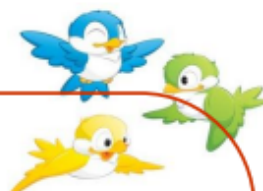
BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 28

Lớp:

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:



NHỮNG CON CHIM NGOAN

Tôi vừa đặt chân tới mép vũng nước, chợt thấy ba con chim non vừa bơi qua còn một con mới đến bờ.

Chim mẹ thấy tôi, khẽ ra lệnh:

- Pi...u! Nằm xuống!

Ba con chim non nhất đều nằm rạp xuống bãi cỏ. Riêng con thứ tư nằm bẹp ngay xuống nước. Tôi đến cạnh chú chim ấy. Nó vẫn không nhúc nhích. Toàn thân nó ướt sũng. Thương quá, tôi nhẹ nâng chú chim đặt lên bờ. Nó vẫn nằm như chết. Tôi thử bước đi. Chim mẹ nấp đâu đó, hốt hoảng gọi bầy con:

- Cru, cru...! Nhảy lên! Chạy đi!

Loáng một cái, cả bốn con chim non bật dậy, vừa kêu chích chích, vừa cắm cổ chạy đến với mẹ.

“À ra thế! Lũ chim này thật đáng yêu biết bao!”
(Theo N. Xla-tekôp)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Nghe lệnh “Nằm xuống!” của chim mẹ, con chim non thứ tư đã làm gì?

- A. Nằm bẹp ngay xuống nước
- B. Nằm rạp ở mép vũng nước.
- C. Nằm rạp ngay xuống bãi cỏ.

2. Nghe chim mẹ gọi “Nhảy lên! Chạy đi!”, cả bốn con chim non đã làm gì?

- A. Bật dậy, cắm cổ chạy thật nhanh đến với chim mẹ.
- B. Bật dậy, kêu chích chích, cắm cổ chạy đến với mẹ.
- C. Bật dậy, vừa hốt hoảng chạy vừa kêu chích chích.

3. Vì sao tác giả cho rằng “Lũ chim này thật đáng yêu biết bao!”?

- A. Vì lũ chim ngoan, biết yêu thương mẹ.
- B. Vì lũ chim rất khôn, biết giả vờ chết.
- C. Vì lũ chim rất ngoan, biết nghe lời mẹ.

4. Em học được bài học gì từ câu chuyện trên?



**Bài 2**

Điền s hay x để tạo thành tên các loài cây.

...ấn

...oan

...oài

...úng

...ấu

...ả

**Bài 3**

Nối từng ô ở cột bên trái với ô thích hợp ở cột bên phải:

a. Cây lương thực	1. lim, sến, táo, xoan, tùng, điệp, gụ,...
b. Cây ăn quả	2. hồng, cúc, huệ, sen, bằng lăng, đào, mai, đồng tiền,...
c. Cây lấy gỗ	3. lúa, ngô, khoai, sắn, lúa mạch,...
d. Cây bóng mát	4. ôi, na, nhãn, vải, măng cụt, sầu riêng, táo, vú sữa, cam, quýt, nho, dứa,...
e. Cây hoa	5. bàng, hoa sữa, phượng vĩ, đa, điệp, tùng,...

**Bài 4**

Giải các câu đố sau :

a.

Cây gì cao dáng, tóc xanh

Thân đeo đai bạc bao quanh mới kì

Hoa chùm trắng nhỏ li ti

Quả thì xanh lét, ăn thì đỏ môi?

Là cây

b.

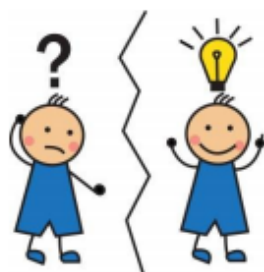
Quả gì nhỏ nhỏ

Chín đỏ như hoa

Tươi đẹp vườn nhà

Mà cay xé lưỡi?

Là quả

**Bài 5**

Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:

a. Người ta trồng lúa, ngô, khoai, sắn để lấy lương thực nuôi sống con người.

.....

b. Người cha khuyên hai người con đào bới đám ruộng để hai người con làm quen với công việc đồng áng vất vả.

.....



Bài 6 *Đáp lời chia vui trong các trường hợp sau:*

a. Vừa nhìn thấy Hùng, Vinh vội nói:

- Hùng, chúc mừng bạn đã đạt giải Nhất trong cuộc thi viết chữ đẹp.

Hùng cười và nói với Vinh:

b. Cô giáo vào lớp, tươi cười nhìn Nhật Linh và nói:

- Cô xin thông báo với cả lớp, bạn Nhật Linh đã đạt giải Nhất trong kì thi “Thần đồng đất Việt”. Cô chúc mừng em, em giỏi lắm!

Linh vội đáp lời cô:



Bài 7 *Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn viết về quả vú sữa:*

Quả vú sữa (1), bóng mịn như chứa nắng ở bên trong. Còn gì thích thú hơn khi được thưởng thức dòng sữa (2), mát lạnh, thấm vào đầu lưỡi như (3) mẹ. Tách đôi quả vú sữa thấy một lớp thịt (4) thơm ngậy như cùi dừa. Ở giữa là một lớp nhân trong như lòng trắng trứng, ăn vào vừa (5) vừa béo.

(Theo Trần Thu Trang)

(xốp trắng, trắng đục, giòn, dòng sữa, căng tròn)

Hãy viết đoạn văn ngắn tả một cái cây mà em yêu thích.



Bài 8

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 28

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	B	C	Gợi ý: Cần bình tĩnh trước khó khăn/ Vâng lời cha mẹ vì cha mẹ luôn làm những điều tốt nhất cho mình.

Bài 2:

sấn

xoan

xoài

súng

sầu

sả

Bài 3:

Nối: a – 3, b – 4, c – 1, d – 5, e – 2

Bài 4:

a. Cây cau

b. Quả ớt

Bài 5: a. Người ta trồng lúa, ngô, khoai, sắn để làm gì?

b. Người cha khuyên hai người con đào bới đám ruộng để làm gì?

Bài 6:

Gợi ý:

a. Cảm ơn bạn nhé!

b. Em cảm ơn cô ạ!

Bài 7: Quả vú sữa căng tròn (1), bóng mịn như chứa nắng ở bên trong. Còn gì thích thú hơn khi được thưởng thức dòng sữa trắng đục (2), mát lạnh, thấm vào đầu lưỡi như dòng sữa (3) mẹ. Tách đôi quả vú sữa thấy một lớp thịt xốp trắng (4) thơm ngậy như cùi dừa. Ở giữa là một lớp nhân trong như lòng trắng trứng, ăn vào vừa giòn (5) vừa béo.

Bài 8: Gợi ý: Ngay giữa sân trường em có trồng một cây bàng. Cây to và cao như một tòa lâu đài cô kính. Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh mát rượi với rất nhiều tầng tán. Cành cây, tán le che khắp một khoảng sân rộng cho chúng em vui đùa. Mỗi khi hè về, những chú ve ẩn mình sau vòm lá râm ran ca hát. Giờ ra chơi, chúng em thường ngồi dưới gốc cây bàng hóng mát và chơi các trò chơi vui nhộn. Em rất quý cây bàng, người bạn thân thiết của em.

TẬP ĐỌC - KHO BÁU - TUẦN 28

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Nhờ chăm chỉ làm lụng, vợ chồng người nông dân đã đạt được điều gì?

- a. Họ được vua ban thưởng.
- b. Họ trở nên giàu có nhất vùng.
- c. Họ có thể giúp đỡ được người nghèo khó hơn mình.
- d. Họ có một cơ ngơi đồàng hoàng.

2. Theo lời người cha, hai người con đã làm gì?

- a. Hai người con rời bỏ mảnh đất quê hương, theo đuổi điều hảo huyền.
- b. Hai người con đào bới cả đám ruộng mà chẳng thấy kho báu đâu.
- c. Hai người con thay phiên nhau cấy cày, làm giàu từ mảnh ruộng.
- d. Hai người con bán mảnh ruộng, lên thành phố kiếm sống.

3. Không tìm được kho báu, hai người con đã làm gì?

- a. Họ đem bán đi.
- b. Họ đành trồng lúa.
- c. Họ cho thuê mảnh ruộng.
- d. Họ thuê người cấy cày.

4. Sau những vụ lúa bội thu, hai người con đã nhận ra kho báu là gì?

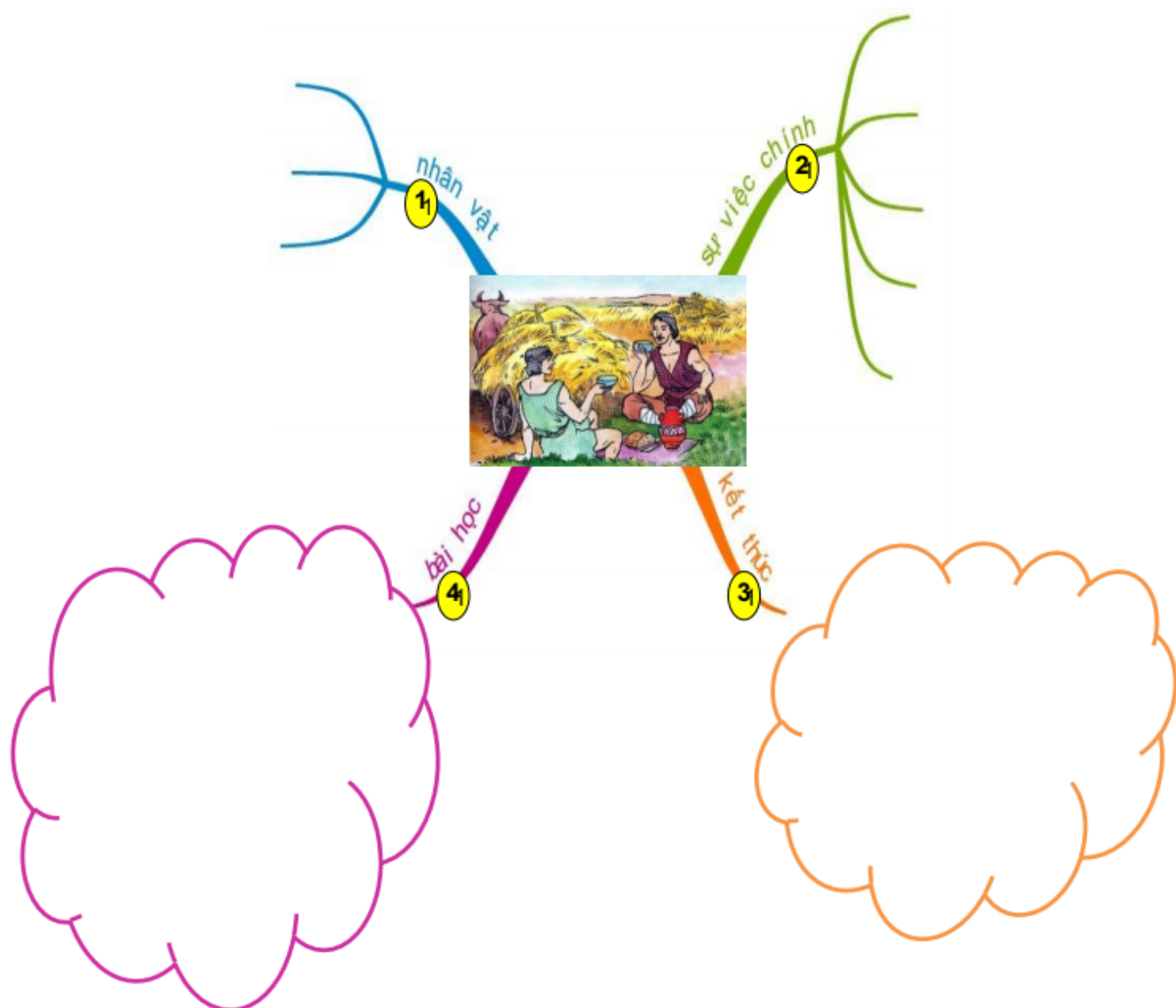
- a. Kho báu chính là hũ vàng người cha chôn sâu dưới đất.
- b. Kho báu chính là mảnh ruộng và sự cần cù của con người.
- c. Kho báu chính là những bí kíp và giống lúa tốt mà người cha để lại.

5. Nội dung của truyện *Kho báu* tương ứng với câu nói nào dưới đây?

- a. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- b. Cần cù bù thông minh.
- c. Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.
- d. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

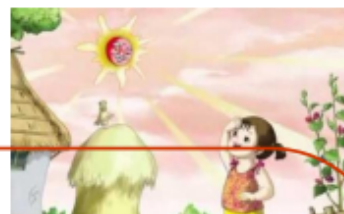
BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 29

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:



AI CHO TRÁI NGỌT

Một cô bé đang dạo chơi trong vườn. Thấy mấy quả dâu chín mọng, cô bé hái ăn ngon lành và nói: “Cám ơn cây dâu tây nhé, bạn đã cho tôi mấy quả chín ngọt tuyệt!”. “Sao bạn không cảm ơn chúng tôi?” – Một giọng nói khe khẽ cất lên. “Ôi! Ai đấy?” – Cô bé hoảng sợ. “Tôi là Nước, hằng ngày tôi tưới nước để dâu lớn lên tươi tốt”. Đất tiếp tục: “Còn tôi là Đất, tôi cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây dâu để dâu cho quả”. Rồi giọng ai đó ấm áp: “Cô bé ơi, cô còn quên cảm ơn tôi nữa. Tôi là Mặt Trời. Tôi sưởi ấm cho cây dâu để dâu cho quả chín mọng”. “Cám ơn tất cả các bạn đã cho tôi những trái dâu ngon tuyệt!” – Cô bé vui vẻ nói rồi chạy về nhà. Còn Nước, Đất và Mặt Trời lại tiếp tục công việc của mình để mang đến cho mọi người những trái cây chín ngọt.

(Theo Nguyễn Đông)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Ai đã cung cấp chất dinh dưỡng cho cây dâu?

A. Mặt Trời

B. Nước

C. Đất

2. Mặt Trời đã làm gì để giúp cây dâu ra trái ngọt?

A. Mặt Trời gọi chị Gió tới quạt mát cho cây dâu.

B. Mặt Trời chiếu những tia nắng sưởi ấm cho cây dâu.

C. Mặt Trời làm trái dâu nóng quá phải chui ra ngoài.

3. Trong câu chuyện, những ai đã giúp cây dâu mọc ra trái ngọt?

A. Nước, Đất, Mặt Trời.

B. Nước, Đất, Mặt Trời, Gió.

C. Nước, Đất, Mặt Trời, Ong, Bướm.

4. Câu chuyện trên cho em biết thêm điều gì?



.....

 5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- a. Cây cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp như bông, đay, chè, cói, cao su, cà phê,... gọi là cây
- b. Cây dùng làm thuốc chữa bệnh như ngải cứu, bạc hà, quế, hồi, cam thảo,... gọi là cây
- c. Cây được uốn, tía, trang trí, làm cảnh như vạn tuế, mai tứ quý,... gọi là cây

6. Điền các từ thích hợp trong ngoặc đơn vào chỗ trống:

Hôm nay học về cây
 Bài cô giảng thật hay
 hút nhựa đất
 Như hằng ngày...
 là lá phổi
 Cũng hít vào
 thường vậy gọi
 Như tay người chúng ta.



(Thân Thị Diệp Nga sưu tầm)

(lá cây, rễ cây, thở ra, cành cây, cơm ăn)



Bài 2

Điền vào chỗ trống s hay x :

- a. ...uối chảy róc rách, lá rơi ...ào ...ạc.
 b. Tán bành ...oè ra như chiếc ô ...anh dịu mát lúc hè ...ang.
 c. Những bông hoa khế, như những ngôi ...ao trời nhỏ ...ú.



Bài 3

Nối từng ô ở cột bên trái với ô nêu các từ để tả thích hợp ở cột bên phải:

a. thân cây
b. cành lá
c. hoa

1. xanh biếc, xum xuê, xanh nõn, non tơ, um tùm
2. vàng tươi, hồng thắm, tím tím, đỏ rực,...
3. to, cao, chắc, bạc phéch, xù xì,...

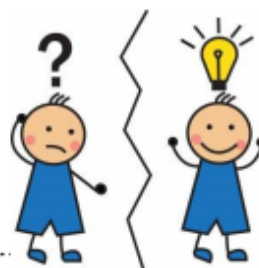
**Bài 4**

Giải các câu đố sau :

a.

Trên trời có giếng nước trong
Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào.

Là quả



b.

Quả gì như những đèn lồng
Chua chua, nhỏ nhỏ, treo trong vườn nhà?

Là quả

**Bài 5**

Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:

a. **Bố** trồng hàng râm bụt **làm hàng rào cho vườn cây của nhà.**

b. **Chúng em** trồng cây **để làm đẹp cho sân trường.**

c. **Các cô bác nông dân** cấy lúa **để làm ra thóc gạo.**

**Bài 6**

Nối từng ô ở cột bên trái với ô thích hợp ở cột bên phải để chọn lời cảm ơn .

a. Bạn tặng hoa chúc mừng sinh nhật em.

b. Bác hàng xóm sang chúc Tết.

c. Cô giáo chúc mừng lớp em vì thành tích học tập

1. Châu cảm ơn bác và chúc bác sang năm mới mạnh khỏe, nhiều niềm vui.

2. Chúng em cảm ơn lời chúc mừng của cô.

3. Mình rất cảm ơn bạn.

**Bài 7**

Sắp xếp các câu sau theo đúng trật tự để có Câu chuyện về quả cam:

a. Người mẹ sung sướng nói: “Con gái mẹ ngoan quá!”. Nhưng mẹ cũng không ăn mà để phần cho bố.

b. Cô bé cảm ơn em và nghĩ: “Mẹ đang cuốc đất, chắc là mẹ khát nước lắm”. Rồi cô mang cam tặng mẹ.

c. Gia đình nọ có hai đứa con. Một hôm, người cha ra vườn thấy một quả cam chín. Ông hái về cho cậu con trai và nói: “Con ăn đi cho chóng lớn!”

d. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bỏ quả cam thành bốn phần và chia đều cho cả nhà.

e. Cậu bé cầm quả cam thích thú. Chắc ngon và ngọt lắm đây. Bỗng cậu nghĩ đến chị: “Chị ấy đang làm cô, chắc rất mệt”. Cậu đem quả cam tặng chị.

Các câu được sắp xếp theo thứ tự:



Bài 8

Hãy viết từ 5 đến 7 câu tả hương thơm của một loài hoa mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 29

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	A	Gợi ý: Để có được trái ngọt, cây cần đến sự giúp đỡ của rất nhiều người bạn như đất, nước, mặt trời,...

5.

a. Cây công nghiệp

b. Cây thuốc

c. Cây cảnh

6.

Thứ tự các từ cần điền: rễ cây, cơm ăn, lá cây, thở ra, cành cây.

Bài 2:

a. Suối chảy róc rách, lá rơi xào xạc.

b. Tán bàng xoè ra như chiếc ô xanh dịu mát lúc hè sang.

c. Những bông hoa khế, như những ngôi sao trời nhỏ xíu.

Bài 3:

Nói: $a - 3$, $b - 1$, $c - 2$

Bài 4:

a. Quả dứa

b. Quả cà chua

Bài 5:

a. Bố trồng hàng râm bụt để làm gì?

b. Chúng em trồng cây để làm gì?

c. Các cô bác nông dân cấy lúa để làm gì?

Bài 6:

Nói: $a - 3$, $b - 1$, $c - 2$

Bài 7:

Các câu được sắp xếp theo thứ tự: c, e, b, a, d

Bài 8: Gợi ý

Trường em có trồng một vườn hoa hồng nhung sau trường, hàng ngày, em thích nhất được đi dạo trong vườn hoa ấy. Những bông hoa nở rộ đua nhau khoe sắc. Cứ đến mỗi mùa hoa nở, cả vườn hoa trường em lại ngào ngạt hương hoa hồng thơm ngát, dễ chịu, lan tỏa trong không gian, thu hút ong, bướm đến hút mật. Ngày ngày, vào giờ ra chơi, chúng em thường rủ nhau ra vườn hoa hồng ngồi để trò chuyện, tâm sự, chơi trò chơi, tận hưởng hương hoa êm đềm, dịu dàng. Nhắc đến hoa hồng là nhắc đến vị chúa tể của những loài hoa, hoa hồng mang một vẻ đẹp lộng lẫy, rực rỡ mà kiêu sa. Em rất yêu thích hoa hồng, em hy vọng vườn hoa hồng trường em sẽ luôn phát triển tươi tốt để những bông hoa mãi được khoe sắc giữa cuộc đời.

TẬP ĐỌC – NHỮNG QUẢ ĐÀO - TUẦN 29

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Người ông sau chuyến đi xa đã mang về thứ gì?

- a. Một rổ trứng
- b. Một gói kẹo
- c. Bốn quả đào
- d. Bốn quả bưởi

2. Người ông dành những quả đào cho ai?

- a. Người hàng xóm
- b. Người bạn thân thiết
- c. Người vợ và các cháu
- d. Người con và các cháu

3. Trong ba đứa cháu, ai là người chưa từng nếm qua quả đào?

- a. Vân
- b. Việt
- c. Xuân
- d. Cả 3 bạn trên

4. Trong ba đứa cháu, ai là đứa cháu còn thơ dại?

- a. Vân
- b. Việt
- c. Xuân
- d. Cả 3 bạn trên

5. Trong ba đứa cháu, ai là người sau này sẽ thành người làm vườn giỏi?

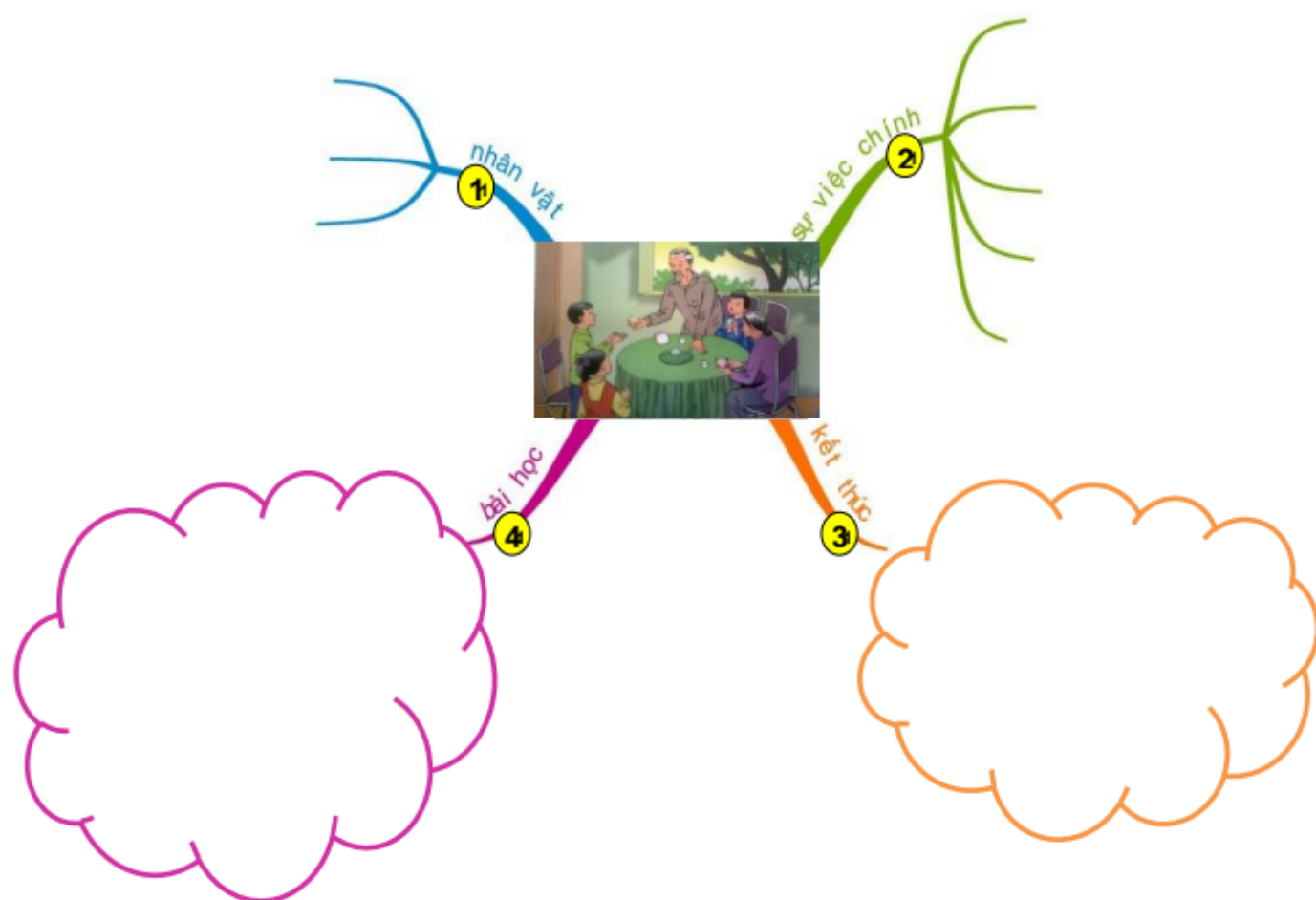
- a. Vân
- b. Việt
- c. Xuân
- d. Cả 3 bạn trên

6. Theo em, trong truyện *Những quả đào*, ai là người đáng khen nhất? Vì sao?

- a. Vân đáng khen vì Vân ăn đào ngay, trẻ em cần phải ăn nhiều cho mau lớn.
- b. Xuân đáng khen vì Xuân biết mang hạt đi trồng, Xuân sẽ là người làm vườn giỏi.
- c. Việt đáng khen vì Việt để dành đào cho người bạn bị ốm, Việt có tấm lòng nhân ái, biết quan tâm đến mọi người.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

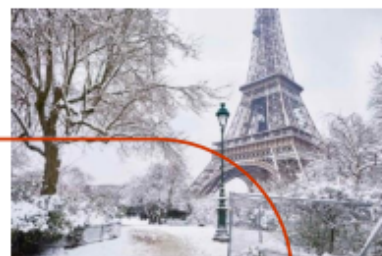
BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 30

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:



CÓ NHỮNG MÙA ĐÔNG

Có một mùa đông, Bác Hồ sống bên nước Anh. Lúc ấy Bác còn trẻ. Bác làm việc cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống. Công việc này rất mệt nhọc. Minh Bác đầm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng. Sau tám giờ làm việc, Bác vừa mệt, vừa đói.

Lại có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Bác trọ trong một khách sạn rẻ tiền ở xóm lao động. Buổi sáng, trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào bếp lò. Tối về Bác lấy viên gạch ra, bọc nó vào một tờ giấy báo cũ, để xuống dưới đệm nằm cho đỡ lạnh.

(Theo Dân Tiên)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. *Lúc ở nước Anh, Bác Hồ đã phải làm nghề gì để sinh sống?*

- A. Cào tuyết trong một trường học.
- B. Làm đầu bếp trong một quán ăn.
- C. Viết báo.

2. *Những chi tiết nào diễn tả nỗi vất vả, mệt nhọc của Bác khi làm việc?*

- A. Minh Bác đầm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng.
- B. Bác vừa mệt, vừa đói.
- C. Phải làm việc để có tiền sinh sống.

3. *Hồi ở Pháp, mùa đông Bác phải làm gì để chống rét?*

- A. Dùng lò sưởi.

- B. Dùng viên gạch nung lên để sưởi.
C. Mặc thêm áo cũ vào trong người cho ấm.
4. Câu chuyện nhằm nói lên điều gì?
A. Cho ta biết Bác Hồ đã chống rét bằng cách nào khi ở Pháp.
B. Tả cảnh mùa đông ở Anh và Pháp.
C. Nói lên những gian khổ mà Bác Hồ phải chịu đựng để tìm đường cứu nước.
5. Câu chuyện trên đã kể lại cuộc sống khó khăn, vất vả của Bác khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Em có suy nghĩ gì sau khi đọc câu chuyện?

.....

.....

.....

6. Những cặp từ nào trái nghĩa với nhau?

- A. mệt mỏi – mỗi
C. mồ hôi – lạnh cóng
- B. sáng – tối
D. nóng – lạnh

7. Những từ ngữ nào có thể dùng để nói về Bác Hồ? Em hãy gạch chân vào những từ ngữ đó.

Giản dị, giàu lòng nhân ái, độ lượng, sáng suốt, thương dân, yêu nước, đi học đúng giờ, thương yêu thiếu nhi.

8. Bộ phận được in đậm trong câu “Bác làm việc cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống.” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Vì sao? B. Khi nào? C. Để làm gì?

Bài 2

Tìm tiếng có tr hoặc ch điền vào chỗ trống trong các câu thành ngữ, tục ngữ:

- a. Con là đầu cơ nghiệp.
b. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng
c. Ở bầu thì , ở ống thì dài.
d. Cháy nhà hàng xóm bình như vai.

Bài 3

Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu văn sau:

Bác Hồ là vị lãnh tụ vô cùng của nhân dân Việt Nam. Sinh thời, Bác rất đến các cháu thiếu niên nhi đồng. Ngày nay, tuy Bác đã..... nhưng hình ảnh Bác mãi mãi còn trong lòng mỗi người dân Việt Nam.

Bài 4

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn viết về Bác Hồ:

Ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng,(1) đã bôn ba khắp năm châu, bốn biển. Hồi ở nước Anh, nước Pháp, Bác phải (2) những công việc rất (3) như cào tuyết, phụ bếp. Để chống lại (4) của mùa đông, Bác đã dùng viên gạch nung để sưởi ấm. Bác đã phải vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ để tìm đường cứu nước, (5) dân tộc.

(giải phóng, Bác Hồ, năng nhọc, cái lạnh, làm)



Em hãy kể lại một câu chuyện về Bác Hồ kính yêu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 30

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	A, B	B	C	Gợi ý: Bác Hồ đã phải chịu thật nhiều gian khổ để tìm ra con đường cứu nước	B, D	Giản dị, giàu lòng nhân ái, độ lượng, sáng suốt, thương dân, yêu nước, thương yêu thiếu nhi.	C

Bài 2:

- a. Con trâu là đầu cơ nghiệp.
- b. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- c. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.
- d. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.

Bài 3:

Gợi ý: kính yêu, quan tâm (thương yêu), mất (ra đi), sống

Bài 4:

- (1) Bác Hồ, (2) làm, (3) nặng nhọc, (4) cái lạnh, (5) giải phóng

Bài 5:

Gợi ý

Một lần, trên đường đi công tác, Bác Hồ và các anh chiến sĩ bảo vệ phải qua một con suối. Khi Bác đã sang đến bờ bên kia, một anh chiến sĩ đi phía sau bỗng sẩy chân ngã xuống suối. Bác dừng lại, đợi anh chiến sĩ đi tới, ân cần hỏi han chu đáo rồi sau đó nói: “Ta nên kê lại hòn đá để người khác đi qua suối không bị ngã nữa.” Anh chiến sĩ quay lại kê hòn đá cho chắc chắn. Xong đâu đấy Bác cùng mọi người lên đường. Em thấy Bác Hồ luôn quan tâm đến mọi người trong bất cứ hoàn cảnh nào.

TẬP ĐỌC - AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG
- TUẦN 30

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Trong câu chuyện, Bác Hồ tới thăm nơi nào?

- a. Trại nhi đồng b. Miền Nam
c. Căn cứ Việt Bắc d. Hang Pác Bó

2. Thái độ của các em nhỏ đối với Bác thể hiện như thế nào qua hành động sau:

“Các em nhỏ chạy ùa tới, vây quanh Bác.”

- a. Tò mò b. Chán nản
c. Buồn bã d. Mừng rỡ

3. Bác Hồ đi thăm những nơi nào trong trại nhi đồng?

- Phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp, nơi tắm rửa,...
- Ao cá, nhà sàn, khu vui chơi và nơi học tập,...
- Phòng học, phòng thí nghiệm và thư viện,...
- Nơi các cháu vui chơi, tổ chức các hoạt động.

4. Các em đứng thành vòng rộng để làm gì?

- a. Để nói chuyện với Bác
khên ngoan
c. Chờ Bác phát kẹo
xem ai ngoan
- b. Đợi Bác
d. Để Bác

5. Bạn nhỏ nào không dám nhận kẹo của Bác?

- a. Huệ b. Tô
c. Lan d. Tuấn

6. Tại sao Tộ không dám nhận kẹo Bác chia?

- Vi Tô là học sinh yếu kém, lười học.
- Vi Tô là cậu bé rất nhút nhát, rụt rè.
- Vi Tô chưa ngoan, hôm nay Tô không vâng lời cô.
- Vi Tô không thích ăn kẹo.

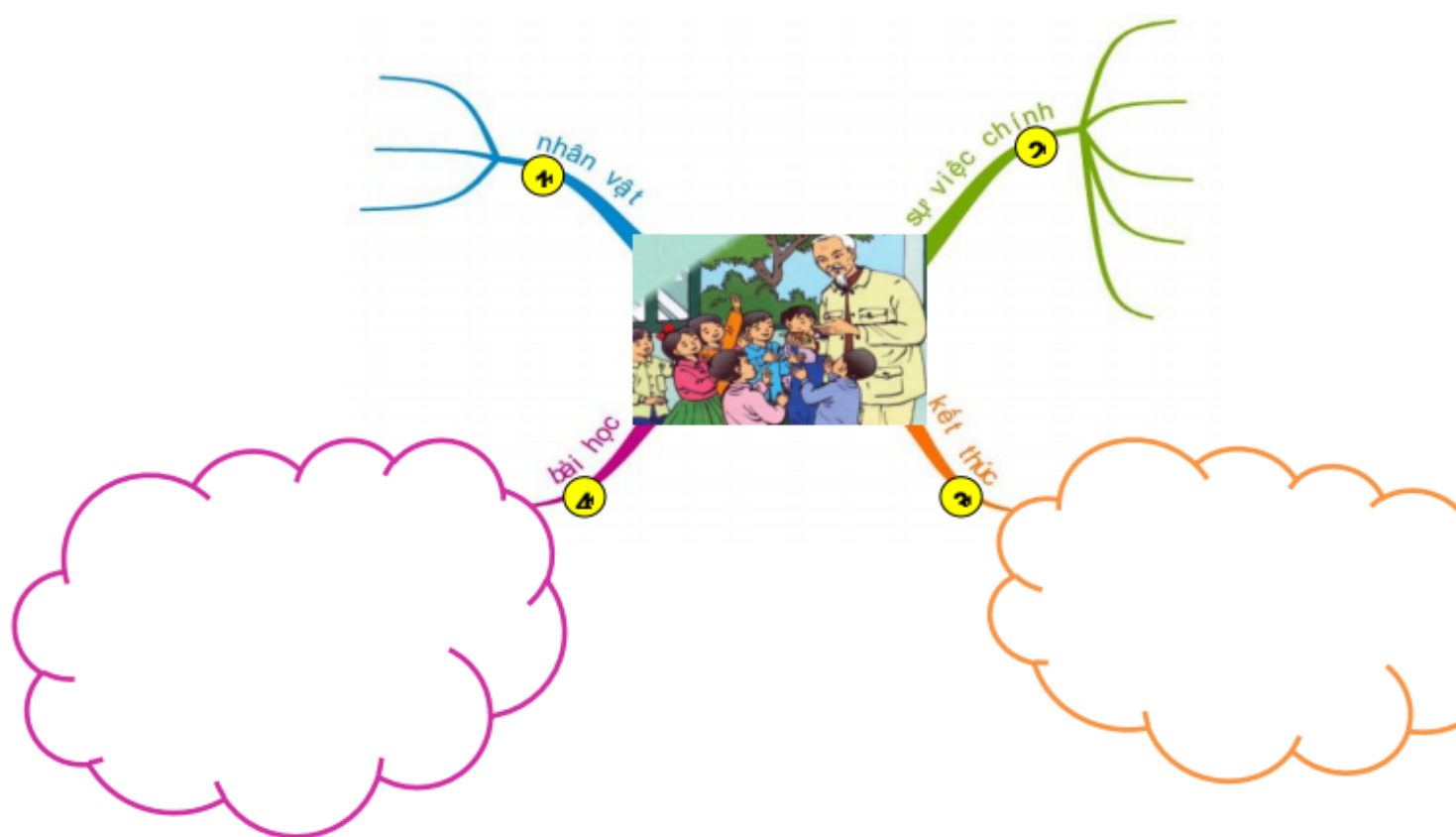
7. Tại sao Bác lại khen bạn Tô ngoan?

- Vì bạn Tô rất thẳng thắn.
- Vì bạn Tô rất đáng yêu, thân thiện.
- Vì bạn Tô đã biết nhận lỗi.

- d. Vì ban Tộ có nhiều cố gắng, tiến bộ.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 31

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Bài 1

Đọc bài sau:

DÀNH CHO CÁC CHÁU

Khi chuẩn bị thiết kế ngôi nhà sàn của Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch (tầng trên có hai phòng, một phòng để Bác làm việc, một phòng để nghỉ; tầng dưới là nơi Bác họp và tiếp khách), Bác có ý kiến:

- Khách của Bác có nhiều, có lúc Bác phải tiếp đông các cháu, vì vậy chú thiết kế cho Bác mặt hàng ghế xi măng bao quanh.

- Vâng lời Bác, các đồng chí đã thiết kế hàng ghế đó. Mỗi lần các cháu đến, các cháu đều vây quanh bên Bác và được Bác chia bánh kẹo. Một hôm, Bác nói với đồng chí giúp việc :

- Chú xem, “ khách tí hon ” của Bác khá nhiều, để các cháu bé vui thì phải có cảnh cho các cháu xem, chủ gắng kiếm một chiếc bể về để nuôi cá vàng làm cảnh. Vâng lời Bác, đồng chí giúp việc đặt một bể nuôi cá tại hành lang của tầng dưới ngôi nhà sàn và thả ba con cá vàng rất đẹp. Khách đến thăm nhà Bác, nhất là “khách tí hon” rất thích thú đứng ngắm bể cá vàng. Những con cá màu sắc thật sặc sỡ, tung tăng, lấp lánh, bơi lặn trong bể nước.

(Theo ballang . gov . vn)



Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Khi thiết kế ngôi nhà sàn, Bác Hồ đã có ý kiến về điều gì?

- A. Về chiếc bàn làm việc của Bác ở phòng tầng trên
- B. Về chiếc bể cá ở phòng họp và tiếp khách tầng dưới
- C. Về hàng ghế xi măng để tiếp các cháu thiếu nhi

2. Tìm các chi tiết trong bài cho thấy Bác Hồ rất yêu quý và quan tâm đến các cháu thiếu nhi – những “vị khách tí hon” của Bác.

.....

.....

.....

3. Theo em, vì sao câu chuyện có tên là “Dành cho các cháu”?

.....

.....

4. Kể tên những bài hát, bài thơ hoặc câu chuyện về Bác Hồ mà em biết.

.....

.....

5. Câu chuyện này giúp em hiểu thêm điều gì về Bác Hồ?

.....

.....

.....



Điền **r, d** hay **gi** vào chỗ trống?

a)giọng trầm ấm “Hỡi đồng bào cả nước” Ngeõ không lời độc lập tựo Nay tổ quốcang sơn liền mộtải Đồng bào mình có áo ấm, cơm no.	b) Ánh mắt Bác ...dịu hiền và ấm áp Trên đôi môi luôn tỏa ...ạng nụ cười Áo ka-ki cũ bạc sờn ...ản ...ị Nắng Ba Đình ...ực ...õ...sắc vàng tươi.
---	--



Bài 3

Nối từ ngữ với chủ đề thích hợp ở hình quả táo dưới đây:

chăm sóc

nhớ thương

săn sóc

kinh trọng

biết ơn

kinh yêu



thương yêu

chăm lo

tôn kính

quý mến

quan tâm

chăm chút

nhớ ơn



Bài 4

Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

- Bác Hồ là vị lãnh tụ.....của nhân dân Việt Nam.
- Bác Hồ rất.....thiếu nhi.
- Thiếu nhi Việt Nam vô cùng.....Bác Hồ



Bài 5

Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:

a) Hồi ấy ở Sài Gòn Bác Hồ có một người bạn là bác Lê Một hôm Bác Hồ hỏi bác Lê:

- Anh Lê có yêu nước không:

Bác Lê ngạc nhiên lúng túng trong giây lát rồi trả lời:

- Có chứ

- Anh có thể giữ bí mật không

- Có

Bài 6

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

Bác Hồ sống rất.....Hồi còn lãnh đạo cách mạng và kháng chiến ở.....Việt Bắc, Bác sống và làm việc trong một cănmái tranh vách nứa. Kháng chiến thắng lợi, Bác về Thủ đô cũng chỉ sống và làm việc ở một ngôi nhà sàn.....Xung quanh nhà códo chính tay Bác trồng nom, vun trồng.

(*đơn sơ, chiến khu, vườn cây, nhà sàn, giản dị*)



Nói lời đáp của em trong các trường hợp sau:

Bài 7

Chú ý: Để đáp lời khen ngợi, ta có thể sử dụng các từ ngữ như “cảm ơn”, “vâng”, “dạ” với thái độ chân thành, vui vẻ đón nhận và khiêm tốn.

a) Em giúp bạn học tốt, được cô giáo khen.

.....
.....

b) Em đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ, được bạn bè khen.

.....
.....

Bài 8

Quan sát ảnh Bác Hồ rồi viết đoạn văn (khoảng 5 – 6 câu) tả ngắn về Bác Hồ theo các gợi ý sau:

- Ảnh Bác Hồ luôn được treo trang trọng ở đâu?
- Trong ảnh, trông Bác như thế nào? (đôi mắt, vầng trán, chòm râu, mái tóc,...)
- Em có tình cảm như thế nào đối với Bác? Em muốn hứa điều gì với Bác?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

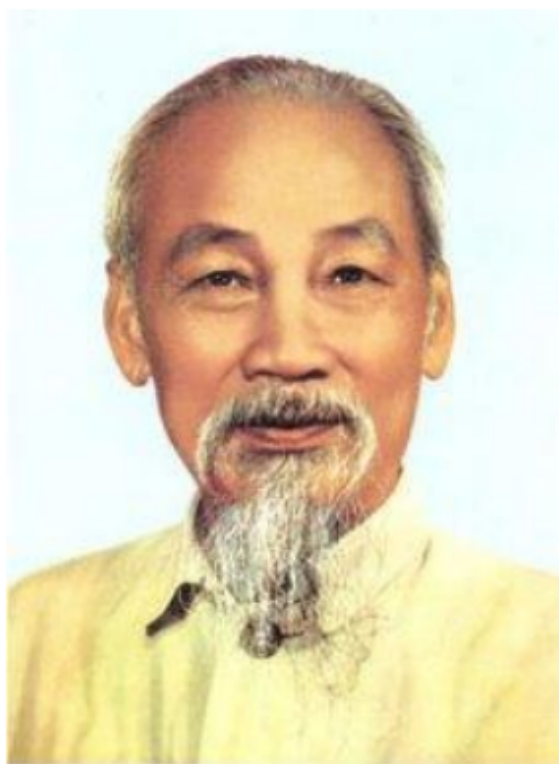
.....

.....

.....

.....

.....



TẬP ĐỌC – CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN - TUẦN 31

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác bảo chú cần vụ làm gì ?

- a. Cuốn chiếc rễ lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp
- b. Nhặt bỏ vào thùng rác
- c. Bỏ vào một góc vườn
- d. Bỏ vào một góc sân.

2. Chú cần vụ trồng chiếc rễ cây đa như thế nào?

- a. Chú xới đất, vùi rễ cây xuống.
- b. Chú tựa cây đa vào cái cọc rồi vùi rễ cây xuống.
- c. Chú xới đất rồi vùi hai đầu rễ cây xuống.
- d. Chú cuộn rễ thành vòng tròn rồi vùi xuống.

3. Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rễ đa như thế nào ?

- a. Cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn, rồi cắm xuống đất
- b. Vùi chiếc rễ xuống
- c. Cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn, buộc tựa vào hai cái cọc, sau đó vùi hai đầu rễ xuống đất .
- d. Buộc vào hai cái cọc

4. Chiếc rễ đa ấy trở thành một cây đa có hình dáng thế nào ?

- a. Vòng cung
- b. Vòng lá tròn
- c. Vòng cánh cung
- d. Vòng quanh

5. Các bạn nhỏ thích chơi trò gì bên cây đa?

- a. Trốn tìm
- b. Mèo đuổi chuột
- c. Chui qua chui lại vòng lá tròn được tạo nên từ rễ đa
- d. Múa hát dưới gốc cây.

6. Câu chuyện Chiếc rễ đa tròn thể hiện điều gì về tình thương của Bác Hồ dành cho thiếu nhi?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

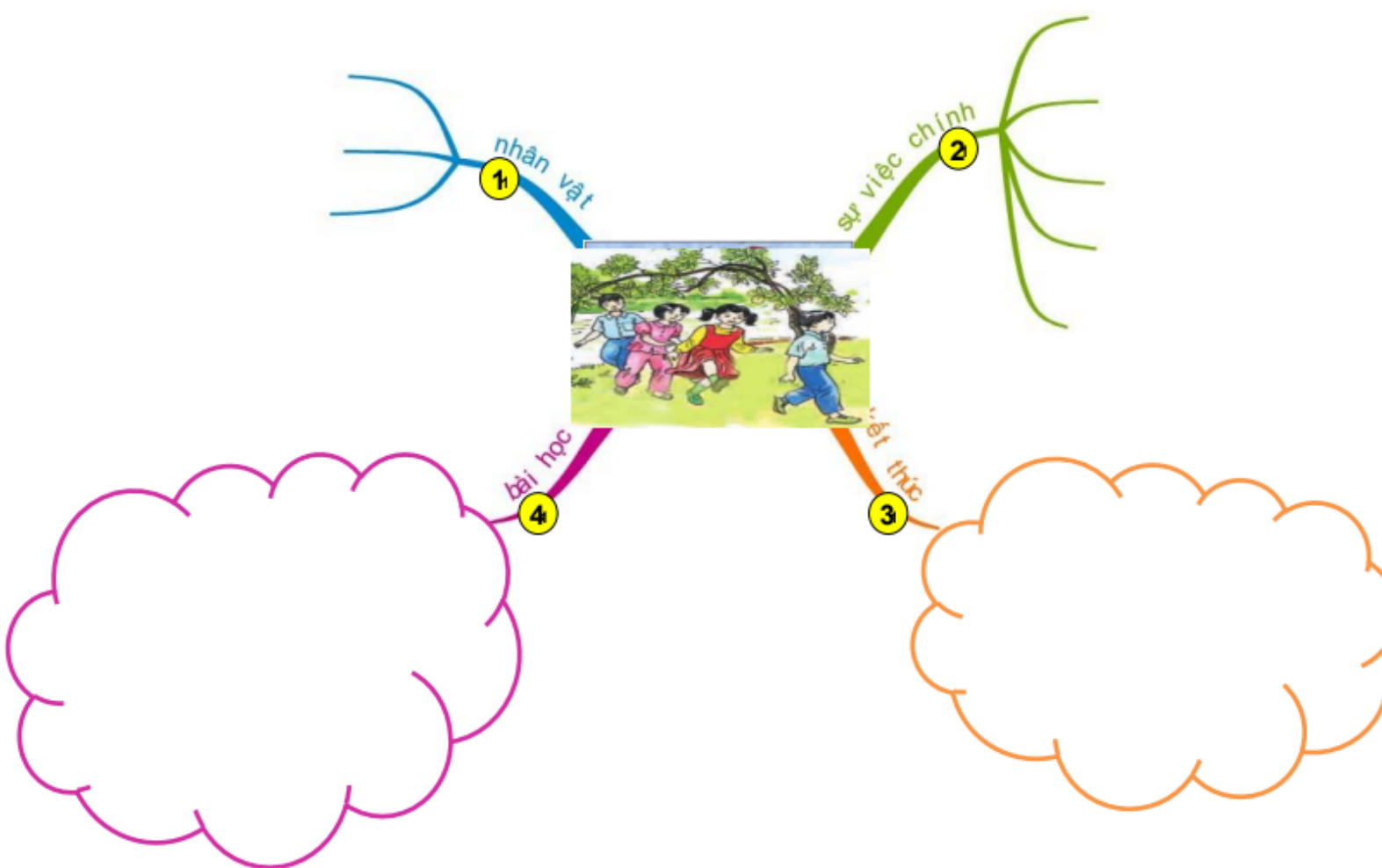
.....

.....

.....



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 32

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:

THÀNH PHỐ TƯƠNG LAI

Em hãy nhắm mắt tưởng tượng về thành phố trong tương lai. Thành phố có những chiếc xe có cánh, bay đầy trên bầu trời. Các xe dùng một thứ nhiên liệu được chiết xuất từ trái cây nên tỏa hương thơm ngát.

Đường bên dưới chủ yếu dành cho người đi bộ. Lại có những thảm cỏ xanh ngát để người đi bộ nghỉ chân nữa. Thành phố có trồng rất nhiều loại hoa thật đẹp.

Ngày cuối tuần, mọi người thường đi chơi trong công viên. Khi gặp khách nước ngoài, mọi người chào hỏi thật thân thiện. Những người buôn bán đồ lặt vặt không đi theo mời mọc, gây khó chịu cho mọi người. Khi cần mua, các em nhỏ cũng nói năng lễ phép với người bán.

Em tưởng tượng rồi lại nghĩ: Để thành phố mình đẹp hơn, mình cũng có thể góp một phần. Từ nay, khi bước ra đường, em sẽ giữ vệ sinh chung và thật hòa nhã với mọi người.

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. *Bạn nhỏ nghĩ về điều gì trong tương lai?*

- A. Về cuộc sống ở thành phố
- B. Về đồng quê
- C. Về môi trường thiên nhiên

2. *Đường phố ở thành phố tương lai có điểm gì đặc biệt?*

- A. Chỉ chủ yếu dành cho người đi bộ, có thảm cỏ xanh để nghỉ chân.
- B. Chỉ có những chiếc xe có cánh bay khắp nơi, xe chạy bằng nhiên liệu từ trái cây.
- C. Chỉ có khách nước ngoài và những người buôn bán lặt vặt đi lại trên đường.

3. Biểu hiện nào cho thấy mọi người ở thành phố tương lai đối xử với nhau rất lịch sự?

- A. Ngày cuối tuần, mọi người cùng nhau vào công viên vui chơi, trẻ con cười đùa vui vẻ thân thiện với nhau.
- B. Các xe dùng nhiên liệu chiết xuất từ trái cây để không gây ô nhiễm cho mọi người xung quanh.
- C. Chào hỏi thân thiện với người nước ngoài, người bán hàng không mời ép khách, trẻ em nói năng lễ phép.

4. Bạn nhỏ sẽ làm gì để thành phố tương lai đẹp hơn?

- A. Trồng nhiều cây và hoa
- B. Giữ vệ sinh chung và cư xử hòa nhã với mọi người
- C. Bảo vệ môi trường

5. Em thích nhất hoạt động hoặc sự vật nào mà bạn nhỏ trong bài tưởng tượng về thành phố tương lai? Vì sao?

.....

.....

6. Hãy ghi lại những việc mà em sẽ làm để thành phố chúng ta sạch, đẹp, văn minh hơn.

.....

.....

.....



Điền vào chỗ trống rồi giải đố:

a) l hoặc n: Cái gì chúm chim đáng yêu Thốt ...ời chào hỏi, ...ói nhiều điều hay. (Là.....)	b) v hoặc d: Thân tròn nhiều đốt Phơ phất lá ...ài Róc hếtỏ ngoài Bé ăn ngọt lịm. (Là.....)
--	---

Bài 3

Xếp các từ ngữ đã cho dưới đây thành từng cặp có nghĩa đối lập:

trong, gần, chìm, gầy, xa, tối, nhiều, tốt, mềm, sáng, cuối cùng, to, béo, ít, đầu tiên, vui, xấu hổ, nhỏ, buồn, nổi, cứng, ngoài.

M: trong – ngoài,.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4

Nối từng từ ở cột trái với từ trái nghĩa ở cột phải cho thích hợp:

a) sạch tinh
b) lúng túng
c) yêu quý
d) đáng yêu
e) độ lượng

1. bình tĩnh
2. căm ghét
3. nhỏ nhen
4. đáng ghét
5. bản thiú

Bài 5

Tìm từ có nghĩa trái ngược với các từ sau:

chăm		ít	
vui		mưa	
đầu		trai	
nhANH		trắng	

Bài 6

Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** thích hợp vào ô □ và chép lại đoạn văn dưới đây cho đúng chính tả:

Hàng năm □ đất nước vào xu □ nhân dân ta ở khắp mọi miền cũng
tưng bừng mở hội mừng xuân tùy theo tục lệ □ từng miền nhiều □
hình thức hội hè vui chơi phong phú □ độc đáo đã diễn ra sôi □ oải hào □
hứng r □ r: đấu võ dân tộc biểu diễn nhạc cụ dân tộc đưa thuyền đua
voi đấu cò tương thi hát xướng ngâm thơ,...

TẬP ĐỌC – CHUYỆN QUẢ BẦU - TUẦN 32

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Con dúì là con vật gì?

.....
.....

2. Con dúì làm gì khi bị hai vợ chồng người đi rừng bắt được?

- a. Lạy van xin tha, hứa sẽ tặng nhiều vàng ngọc.
- b. Chạy thoát rất nhanh.
- c. Lạy van xin tha, hứa tặng một quả bầu tiên.
- d. Lạy van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật.

3. Con dúì mách hai vợ chồng đi rừng điều gì?

- a. Sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp miền.
- b. Khuyên họ chuẩn bị cách phòng lụt.
- c. Chỉ cho họ biết cách chỗ cây bầu mọc ra quả vàng.

- d. Sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp miền, khuyên họ chuẩn bị phòng lụt.

4. Hai vợ chồng làm cách nào để thoát lụt?

- a. Mua một chiếc thuyền lớn, chuẩn bị lương thực đầy đủ.
- b. Mua một quả bầu lớn, khoét lỗ chui vào trong
- c. Tích lũy thật nhiều lương thực.
- d. Khoét rỗng một khúc gỗ to, chuẩn bị thức ăn đủ bảy ngày đêm, chui vào đó và bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong.

5. Có chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt?

- a. Người vợ sinh ra một em bé bụ bẫm, xinh đẹp.
- b. Ở vườn nhà họ mọc lên một cây bầu ra trái khổng lồ.
- c. Người vợ đẻ ra một bọc trứng, nở ra trăm con.
- d. Người vợ sinh ra một quả bầu, từ quả bầu có tiếng nói lao xao.

6. Hãy kể tên một số dân tộc trên đất nước ta mà em biết?

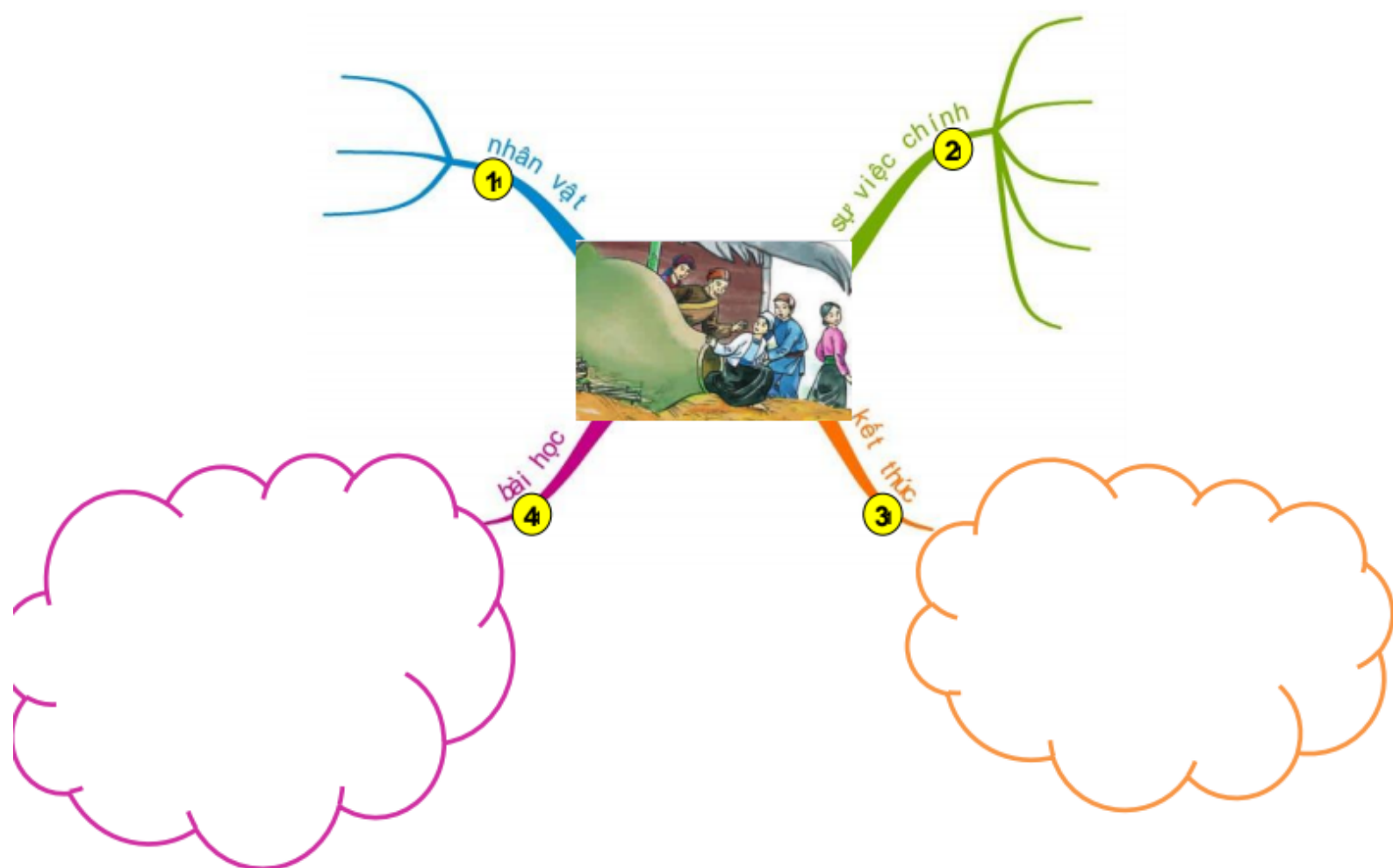
.....
.....

7. Câu chuyện nói lên điều gì?

.....
.....
.....



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 33

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:

CÁI GIÁ CỦA SỰ TRUNG THỰC

Tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến một câu lạc bộ giải trí. Bạn tôi tiến đến quầy vé và hỏi: "Vé vào cửa là bao nhiêu? Bán cho tôi bốn vé".

Người bán vé trả lời: "3 đô la một vé cho người lớn và trẻ em trên sáu tuổi. Trẻ em từ sáu tuổi trở xuống được vào cửa miễn phí. Các cậu bé này bao nhiêu tuổi?"

- Đứa lớn bảy tuổi và đứa nhỏ lên bốn. Bạn tôi trả lời. Như vậy tôi phải trả cho ông 9 đô la tất cả.

Người đàn ông ngạc nhiên nhìn bạn tôi và nói: "Lẽ ra ông đã tiết kiệm cho mình được 3 đô la. Ông có thể nói rằng đứa lớn mới chỉ sáu tuổi, tôi làm sao mà biết được sự khác biệt đó chứ!"

Bạn tôi từ tốn đáp lại: "Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không thể biết được. Nhưng bọn trẻ thì biết đấy. Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của mình chỉ với 3 đô la".

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Người đàn ông mua vé vào câu lạc bộ cho ai?

- A. Bản thân ông và hai đứa con.
- B. Bạn ông, ông và đứa con lớn.
- C. Cho bản thân ông và cho bạn.

2. Người bán vé ngạc nhiên vì người đàn ông mua vé đã:

- A. Đưa dư ba đô la.
- B. Không biết tiết kiệm.
- C. Không nói dối để lấy ba đô la.

3. Vì sao người đàn ông không dối sự trung thực để lấy ba đô la?

- A. Ông rất muốn được mọi người kính trọng.
- B. Ông coi trọng sự trung thực, muốn dạy con trung thực.
- C. Ông thấy ba đô la quá ít ỏi so với cái giá của sự kính trọng.

4. Câu chuyện khuyên em điều gì?



Bài 2

f) Điền vào chỗ trống s hoặc x

Mùauân từ đâu ra

Nhẹ nhàng điát lại.

Cây cau vươn trướcân nhà

Tán cauòe rộng như là chiếc ô.

g) Điền vào chỗ trống i hoặc ie

Đưa t..... niềm t...n. th' 'n d . àng



Bài 3

Viết dưới mỗi tranh từ ngữ chỉ nghề nghiệp



© CanStockPhoto.com - csp50816766



VectorStock

VectorStock.com/783731



Bài 4

Đặt 2 câu với từ ngữ chỉ nghề nghiệp vừa tìm được ở bài tập 2

a)

b)



Bài 5

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(chăm chỉ, anh dũng, đoàn kết, anh hùng)

- a) Các bạn trong lớp tôi luôn....., thân ái với nhau.
- b) Trần Quốc Toàn là một thiếu niên.....
- c) Linh là một học sinh rất.....
- d) Nhân dân ta luôn nhớ mãi công ơn của các chiến sĩ hi sinh.....vì Tổ Quốc.

Để đáp lời an ủi, ta có thể sử dụng các từ ngữ như “cảm ơn”, “dạ”, “sẽ cố gắng” với giọng nói nhẹ nhàng, lịch sự, chia sẻ, chân thành.

Những lời đáp dưới đây chưa được lịch sự, em hãy sửa lại.

- a. – Bạn cố gắng ăn uống để nhanh khỏe và đi học lại.
- Đương nhiên rồi, cậu khỏi phải bảo.

- b. – Bạn đừng buồn, bài thi vừa rồi chỉ là bài tập dượt thôi mà.
- Ồ, tớ biết rồi, cậu khỏi phải động viên tớ.



Bài 6

Viết đoạn văn 4-5 câu kể về một việc em đã làm giúp người thân trong gia đình hoặc giúp bạn của em, dựa theo các câu hỏi gợi ý sau:

- Em đã làm việc gì? (Ví dụ: đỡ em bé bị ngã, chăm sóc em bé, giúp mẹ việc nhà, săn sóc bà khi bà bị ốm,...)
- Em đã làm việc đó như thế nào? Kết quả ra sao?
- Em có suy nghĩ gì về việc mình đã làm?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC – BÓP NÁT QUẢ CAM - TUẦN 33

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Giặc Nguyên có âm mưu gì đối với nước ta?

- a. Giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta
- b. Cho sứ thần sang giúp đỡ nước ta
- c. Mượn đường nước ta để đánh các nước khác
- d. Cầu hòa với ta để cùng đánh các nước khác.

2. Trần Quốc Toản xin gặp vua để làm gì?

- a. Xin hòa để cho quân được nghỉ ngơi
- b. Khuyên vua không cho giặc mượn đường.
- c. Tâu vua “xin đánh”
- d. Xin vua cho mình ra trận.

3. Trần Quốc Toản nóng lòng gặp vua như thế nào?

- a. Đợi từ sáng đến trưa
- a. Liều chết xô lính gác
- b. Tự ý xông xuống thuyền
- c. Gồm tất cả các ý trên.

4. Quốc Toản đã làm gì trái với phép nước?

- a. Tự ý xuất quân đánh giặc
- b. Liều chết xô lính gác, tự ý xuống thuyền
- c. Làm trọng thương lính gác
- d. Bóp nát quả cam của vua ban tặng.

5. Vì sao vua không những tha tội mà còn ban cho Trần

Quốc Toản cam quý?

- a. Vì Quốc Toản rất ngoan
- b. Vì Quốc Toản nói trúng ý vua
- c. Vì Quốc Toản là hoàng thân quốc thích
- d. Vì Quốc Toản còn nhỏ mà đã biết lo việc nước.

6. Vì sao Quốc Toản lại vô tình bóp nát quả cam?

- a. Vì Quốc Toản buồn do không được đi đánh giặc.
- b. Quốc Toản giận vua coi ông như trẻ con
- c. Quốc Toản căm giận giặc
- d. Ý b và c.

7. Theo em, Trần Quốc Toản là người như thế nào?

.....

.....

.....

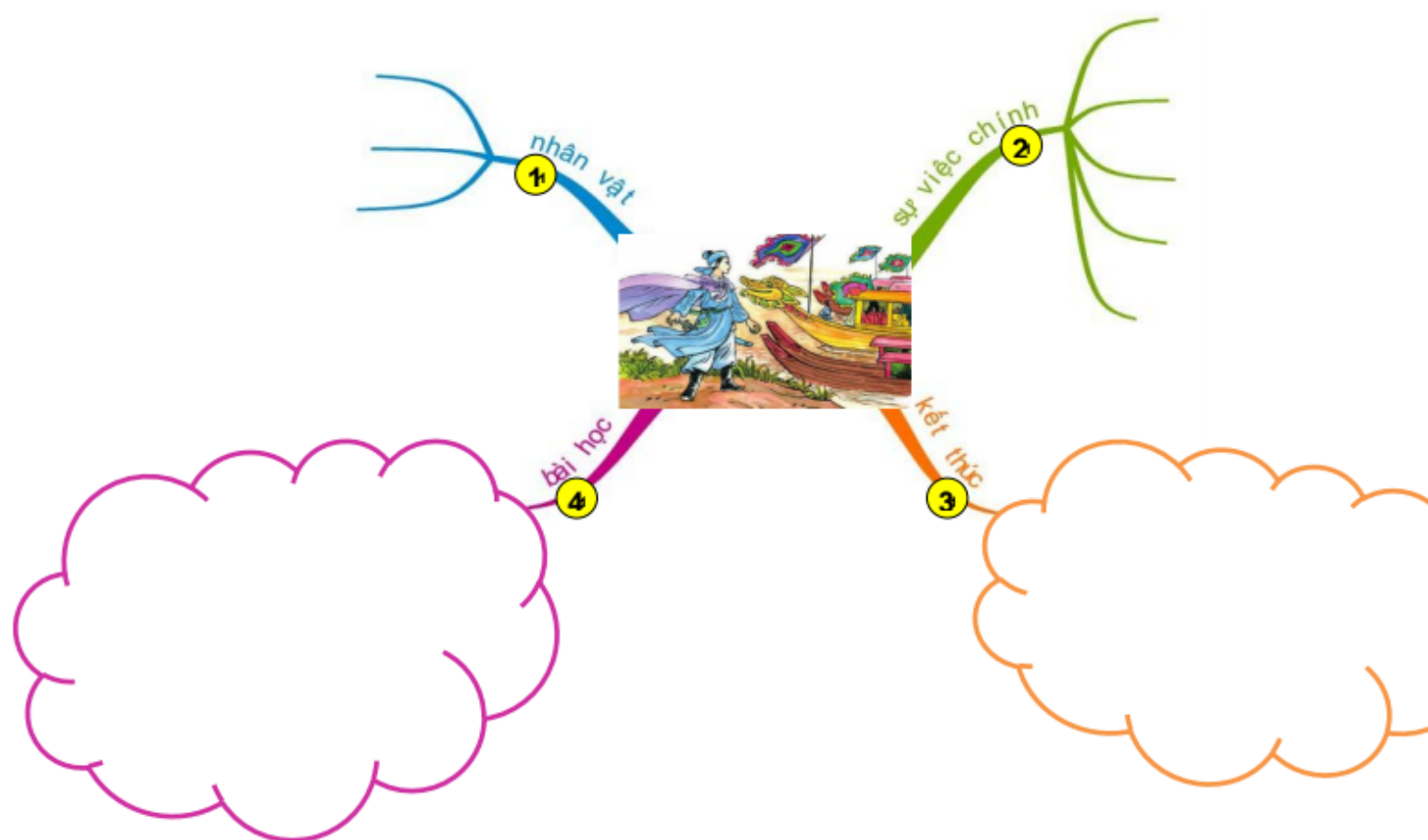
.....

.....

.....



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 34

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...



Đọc bài sau:

BÁC SĨ ƠI HÃY MỈM CƯỜI

Cậu bé ấy bị mù. Một hôm, cậu được đưa đến phòng khám của bố tôi. Cậu bị một vết thương nguy hiểm đến đôi chân và cả tính mạng. Một tuần ba lần, bố tôi cắt bỏ những chỗ bị hoại tử, rồi bôi thuốc, băng bó mà không lấy tiền. Ông rất mong cứu được đôi chân của cậu bé. Nhưng rồi bố tôi đã thất bại. Ngày phẫu thuật đến, bố tôi đứng lặng nhìn cơ thể bé nhỏ ấy chìm dần vào giấc ngủ. Rồi ông giờ miếng vải phủ chân cậu lên. Trên ống chân gầy gò của cậu, ông nhìn thấy một bức vẽ mà cậu đã mò mẫm vẽ trong bóng tối của mình để tặng ông. Đó là một gương mặt đang mỉm cười, bên cạnh là dòng chữ nguệch ngoạc: "Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!"

Theo truongleduan.edu

Hoại tử : tế bào hoặc nhóm tế bào chết bên cạnh tế bào còn sống .

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Cậu bé mù được đưa đến phòng khám trong tình trạng như thế nào ?

- A. Bị mù, không nhìn thấy gì cả.
- B. Bị mù và bị một vết thương rất nặng.
- C. Bị thương nguy hiểm đến đôi chân và tính mạng.

2. Vị bác sĩ mong muốn điều gì ?

- A. Cứu đôi chân của cậu bé mù.
- B. Cứu cậu bé mù mà không lấy tiền.
- C. Chữa cho cậu bé nhanh khỏi bệnh.

3. Vì sao cậu bé đã vẽ tặng vị bác sĩ bức vẽ gương mặt tươi cười kèm dòng chữ "Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!" ?

- A. Cậu lo lắng đôi chân của mình không cứu được.
- B. Cậu rất sợ cuộc phẫu thuật cắt bỏ đôi chân.
- C. Cậu hiểu được tấm lòng của vị bác sĩ.

4. Nêu suy nghĩ của em về nghề bác sĩ



Bài 2

Tìm từ:

- h) Có tiếng chữ âm đầu ch, chỉ cây cùng họ với cam, quả có vị chua:.....
i) Có tiếng chứa âm đầu tr, trái nghĩa với già:.....



Bài 3

- a) Điền vào chỗ trống **tr** hoặc **ch**:
.....ung thu là gì hả mẹ
Cớ saoái buổi lạiòn
....ăngeoênời sáng thế
Ngỡ ai cũng làẻ con.
- b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm:
Nắng vàng tươi **rai** nhẹ
Buổi tròn mộng **triu** cảnh
Hồng chín như đèn **đo**
Chen **giữa** chùm lá xanh



Bài 4

Viết lời giải đố vào chỗ trống:

- a) Nghề gì cần đến đục, cưa
Làm ra giường, tủ sớm trưa bé cần?
(Là nghề.....)
b) Nghề gì làm bạn vừa vui
Xây nhà cao đẹp, bạn, tôi đề cần?
(Là nghề.....)
- j) Ở trường ai nấu ăn ngon
Cho ta sức khỏe, lớn khôn từng ngày?
(Là nghề.....)
k) Nghề gì chăm sóc bệnh nhân
Cho ta khỏe mạnh, vui chơi học hành?
(Là nghề.....)



Bài 5

Gạch dưới những từ có nghĩa trái ngược nhau trong từng thành ngữ, tục ngữ sau:

- a) Lá lành đùm lá rách b) Một miếng khi đói bằng một gói khi no
c) Gạn đục khơi trong d) Ít chất chiu hơn nhiều phung phí.



Bài 6

Tìm những từ ngữ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn thành các câu sau:

- a) Trước **lạ** sau b) Thức **khuya** dậy.....
c) **Vụng** chèo, chống. d) Việc **nhỏ** nghĩa.....

e) **Trên** kính nhường.

f) Trống đánh **xuôi**, kèn thổi.....



Viết đoạn văn 5 – 7 câu kể về công việc của một người mà em yêu quý.

Gợi ý: - Người mà em yêu quý là ai?

-Người đó làm nghề gì?

- Hằng ngày, người đó làm những việc gì?

- Những việc ấy đem lại lợi ích ra sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC – NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI - TUẦN 34

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bác Nhân làm nghề gì?

- a. Người nặn đồ chơi bằng bột màu
- b. Người bán hàng rong
- c. Cả ý a và b

2. Các bạn nhỏ thích đồ chơi của bác Nhân như thế nào?

- a. Các bạn xúm đông lại, ngắm nghía, tò mò, xem bác nặn
- b. Các bạn xúm lại mua rất đông
- c. Các bạn tập nặn đồ chơi cùng bác Nhân.

3. Vì sao bác Nhân định chuyển về quê?

- a. Ở quê có nhiều công việc bác yêu thích hơn
- b. Vì đồ chơi bằng nhựa xuất hiện, không ai mua đồ chơi bằng bột nữa.
- c. Vì bác muốn về quê bán đồ chơi nhựa.

4. Thái độ của bạn nhỏ như thế nào khi bác Nhân

quyết định về quê?

- a. Bạn rất buồn vì không thể mua đồ chơi của bác được nữa.
- b. Bạn mừng cho bác vì bác sắp được về sum họp gia đình.
- c. Bạn suýt khóc, cố tỏ ra bình tĩnh.

5. Bạn nhỏ đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán

hàng cuối cùng?

- a. Kêu gọi các bạn mua hàng giúp bác
- b. Mua hết đồ chơi nặn bằng bột của bác
- c. Đập con lợn đất, chia nhỏ tiền, nhờ bạn trong lớp mua đồ chơi của bác.

6. Hành động của bạn nhỏ cho thấy bạn là người như thế nào?

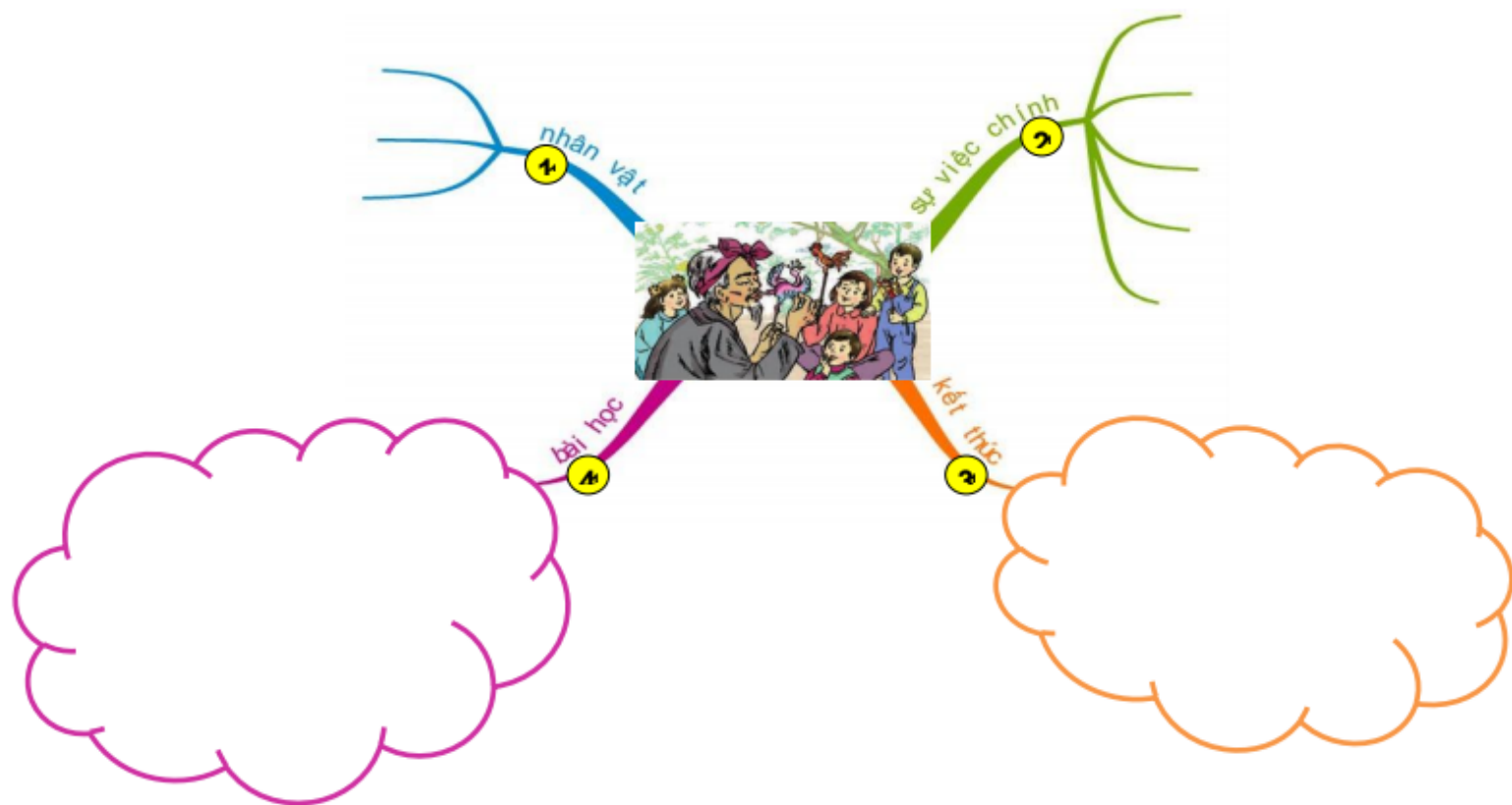
.....
.....
.....
.....
.....

7. Hãy đoán xem bác Nhân sẽ nói gì với bạn nhỏ ấy nếu biết vì sao hôm ấy đất hàng?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 35

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

ÔN TẬP CUỐI KÌ 2

ĐỀ SỐ 1

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Chuyện quả bầu

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lạy van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra.

Hai vợ chồng làm theo. Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm nhưng chẳng ai tin. Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ùng ùng, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài đều chết chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng thoát nạn. Sau bảy ngày, họ chui ra. Cỏ cây vàng úa. Mặt đất vắng tanh không còn một bóng người.

Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu. Thấy chồng buồn, chị đem bầu cất lên giàn bếp.

Một lần, hai vợ chồng đi làm nương về, nghe thấy tiếng cười đùa trong bếp. Lấy làm lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ lấy que đốt thành cái dùi, rồi nhẹ nhàng dùi quả bầu.

Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ nhảy ra. Người Khơ-mú nhanh nhẩu ra trước, dính than nên hơi đen. Tiếp đến người Thái, người Mường, người Dao, người Hơ mông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,... lần lượt ra theo.

Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1 (0,5 đ). Hai vợ chồng đi rừng, họ bắt gặp con vật gì?

A. Con dúi

B. Con trăn

C. Con chim

Câu 2 (0,5 đ). Hai vợ chồng vừa chuẩn bị xong điều gì xảy ra?

A. Sấm chớp ùng ùng; mưa to gió lớn.

B. Mây đen ùn ùn kéo đến; mưa to gió lớn.

C. Sấm chớp đùng đùng; mây đen ùn ùn kéo đến.

Câu 3 (0,5 đ). Hai vợ chồng làm thế nào để thoát nạn?

A. Chuyển đến một làng khác để ở.

B. Lấy khúc gỗ to, khoét rỗng ruột, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, chui vào đó.

C. Làm một cái bè to bằng gỗ.

Câu 4 (0,5 đ). Hai vợ chồng nhìn thấy mặt đất và muôn vật như thế nào sau nạn lụt?

A. Cỏ cây vàng úa, mặt đất vắng tanh không một bóng người.

B. Mặt đất xanh tươi, những đồng lúa chín vàng.

C. Mặt đất đầy bùn và nước mưa còn đọng lại.

Câu 5 (0,5 đ). Có chuyện gì xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt?

A. Người vợ sinh ra được một người con trai tuấn tú, mạnh khỏe.

B. Người vợ sinh ra được một quả bầu, đem cất trên giàn bếp. Một lần, hai vợ chồng nghe tiếng trong quả bầu nên người vợ lấy que đốt thành dùi, dùi quả bầu. Từ trong quả bầu những con người bé nhỏ nhảy ra.

C. Người vợ bị bệnh và mất sớm.

Câu 6 (1đ). Câu chuyện giải thích cho chúng ta điều gì?

.....
.....

Câu 7 (0,5 đ). Từ trái nghĩa với từ “Vui” là từ

A. Vẻ

B. Nhộn

C. Thương

D. Buồn

Câu 8 (0,5 đ). Từ “chăm chỉ” ghép được với từ nào sau:

A. trốn học

B. học bài

C. nghỉ học

Câu 9 (0,5 đ). Bộ phận in đậm trong câu: “Chúng **khoan khoái** đón bóng nước mưa”
Trả lời cho câu hỏi nào:

A. Vì sao?

B. Như thế nào?

C. Khi nào?

Câu 10 (1đ). Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm. “ **Những đêm trăng sáng**, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng”.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Chuyện quả bầu

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lạy van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một loại quả em thích

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): **Đọc thật mẫu chuyện sau.**

Người làm đồ chơi

Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, trẻ con xúm lại. Các bạn ngắm đồ chơi, tò mò xem bác nặn những ông Bụt, Thạch Sanh, Tôn Ngộ Không, những con vịt, con gà,... sắc màu sặc sỡ.

Bác Nhân rất vui với công việc của mình. Mỗi chiều bán hàng về, bác lại kể cho chúng tôi nghe trẻ nhỏ thích đồ chơi của bác như thế nào.

Đạo này, hàng của bác Nhân bỗng ế. Những đồ chơi mới bằng nhựa đã xuất hiện. Một hôm, bác Nhân bảo: bác sắp về quê làm ruộng, không nặn đồ chơi nữa. Tôi suýt khóc, nhưng cố tỏ ra bình tĩnh:

- Bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu.
- Nhưng độ này chả mấy ai mua đồ chơi của bác nữa.
- Cháu mua và sẽ rủ bạn cùng mua.

Bác cảm động ôm lấy tôi.

Hôm sau là buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân. Sáng ấy, tôi đập con lợn đất, đếm được hơn mười nghìn đồng. Tôi chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua giúp đồ chơi của bác.

Gặp bác chiều ấy, tôi thấy bác rất vui. Bác tặng tôi hai con giống, rồi kể: “Hôm nay, bác bán hết nhẵn hàng. Thì ra, vẫn còn nhiều trẻ nhỏ thích đồ chơi của bác.”

Bác còn bảo:

- Về quê, bác cũng sẽ nặn đồ chơi để bán. Nghe nói trẻ ở nông thôn thích thứ này hơn trẻ thành phố.

Theo Xuân Quỳnh

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1 (0,5 đ). Bác Nhân làm nghề gì?

- A. Bán hàng rong trên hè phố.
- B. Bán hàng rong ở cửa hàng tạp hóa.
- C. Nặn đồ chơi bằng bột màu.

Câu 2 (0,5 đ). Vì sao bác Nhân quyết định về quê?

- A. Vì bác Nhân nhớ quê.
- B. Vì thấy xuất hiện nhiều đồ chơi bằng bột màu đẹp hơn.
- C. Vì những đồ chơi bằng nhựa xuất hiện nên hàng của bác bị ế.

Câu 3 (1đ). Bạn nhỏ trong bài đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng?

- A. Năn nỉ bác ở lại
- B. Đập con lợn đất, lấy tiền nhờ các bạn mua đồ chơi của bác
- C. Tặng bác món quà kỷ niệm

Câu 4 (1đ) Em có nhận xét gì về bạn nhỏ trong bài?

.....

Câu 5 (1 đ). Từ trái nghĩa với từ “**cuối cùng**” là từ?

- A. Đầu tiên
- B. Xuất hiện
- C. Bắt đầu

Câu 6 (0,5 đ). Bộ phận in đậm trong câu “Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Làm gì?
- B. Là gì?
- C. Như thế nào?

Câu 7 (0,5 đ). Câu “Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu.” được viết theo mẫu?

- A. Ai làm gì?
- B. Ai thế nào?
- C. Ai là gì?

Câu 8 (1đ). Dòng nào dưới đây đặt dấu phẩy thích hợp?

- A. Hôm ấy cậu đến sớm, để lau bảng quét lớp.
- B. Hôm ấy, cậu đến sớm để lau bảng quét lớp.
- C. Hôm ấy, cậu đến sớm để lau bảng, quét lớp.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Người làm đồ chơi

Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, trẻ con xúm lại. Các bạn ngắm đồ chơi, tò mò xem bác nặn những ông Bụt, Thạch Sanh,...

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về một con vật nuôi mà em thích.

ĐÁP ÁN

ĐỀ SỐ 1

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	B
4	A
5	B
6	Gợi ý: Câu chuyện giải thích sự tích các dân tộc của Việt Nam.
7	D
8	B
9	B
10	Khi nào dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng?

II. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một loại quả em thích

Gợi ý:

Loại quả em thích ăn nhất là dưa hấu. Nhìn bên ngoài, em thấy quả dưa gồm những vạch dài màu xanh đậm và nhạt xen kẽ nhau. Trái dưa hấu chín hình bầu dục, lại có giống dưa tròn xoe như quả bóng. Khi bổ dưa, em thấy ruột quả dưa màu đỏ tươi. Những cái hạt đen nhánh nằm nép mình khiêm tốn giữa những lớp thịt mọng nước. Ăn dưa hấu ngày hè, em cảm nhận được vị ngọt mát và hương thơm dịu nhẹ. Chẳng những thế, dưa hấu chứa nhiều Vitamin A còn làm con người sáng mắt và tăng cường sức khỏe. Em thích dưa hấu lắm.

ĐỀ SỐ 2

II. Đọc hiểu

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu	Đáp án
1	C
2	C
3	B
4	Gợi ý: Bạn nhỏ trong bài có tấm lòng nhân hậu.
5	A
6	B
7	C
8	C

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về một con vật nuôi mà em thích.

Gợi ý:

Nhà em có một chú chó. Tên chú chó là Bông. Dáng chú rất cao, to. Mắt chú tròn như hạt nhãn. Chú canh nhà rất giỏi. Mỗi khi em đi học về, chú thường nhảy ríu rít bên em. Em rất yêu quý chú chó này.

MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

ĐỀ SỐ 1

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

NHÀ GẤU Ở TRONG RỪNG

Cả nhà Gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà Gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lạch lạch, lạch lạch. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà gấu đứng tránh gió dưới gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no. Sang xuân ấm áp, cả nhà Gấu đi bẻ măng, tìm uống mật ong và đến mùa thu lại nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con lại béo rung rinh, chân lại nặng những mỡ, bước đi lạch lạch, lạch lạch,...

(*Tô Hoài*)

Câu 1: (0,5đ) Mùa xuân, Gấu đi kiếm thức ăn gì?

- D. Măng và hạt dẻ.
- E. Măng và mật ong.
- F. Mật ong và hạt dẻ.

Câu 2: (0,5đ) Vì sao suốt ba tháng rét, Gấu không cần đi kiếm ăn mà vẫn sống?

- D. Vì Gấu có nhiều thức ăn để dự trữ.
- E. Vì Gấu có hai bàn chân mỡ để mút.
- F. Vì Gấu có khả năng nhịn ăn giỏi.

Câu 3: (0,5đ) Từ ngữ nào tả dáng đi của con gấu?

- B. Bước đi lạch lạch.
- C. Béo rung rinh.
- D. Nặng những mỡ.

Câu 4: (1đ) Em có nhận xét gì về gia đình nhà Gấu?

.....
.....

Câu 5: (0,5đ) Câu “Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ.” thuộc kiểu câu nào?

- B. Ai là gì?
- C. Ai làm gì?
- D. Ai thế nào?

Câu 6: (1đ) Tìm các từ chỉ hoạt động trong câu sau: “*Sang xuân ấm áp, cả nhà Gấu đi bẻ măng, tìm uống mật ong và đến mùa thu lại nhặt quả hạt dẻ.*”

.....

Câu 7: (1đ) Trong câu: “Mùa xuân, cả nhà Gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong.”, bộ phận gạch chân trả lời cho câu hỏi gì?

- D. Ở đâu?
- E. Khi nào?
- F. Vì sao?

Câu 8: (1đ) Em hãy đặt một câu trong đó có bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* nói về gia đình nhà Gấu trong bài.

.....

.....

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Nhà Gấu ở trong rừng

Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lạch lè, lạch lè. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà gấu đứng tránh gió dưới gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) kể về một việc tốt của em hoặc của bạn em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	B
2	B
3	A
4	Gợi ý: Gia đình nhà Gấu đều có dáng đi lặc lè...
5	B
6	đi bẻ măng, tìm, uống, nhặt
7	B
8	Gợi ý: Mùa xuân, Gấu đi bẻ măng, tìm uống mật ong.

II. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) kể về một việc tốt của em hoặc của bạn em.

Gợi ý:

Trong giờ ra chơi, em thấy một anh lớp 5 xô một em lớp 1. Em liền chạy đến, đỡ em dậy và hỏi: “Em có đau không?” Em nhỏ trả lời: “Dạ, em không sao. Cảm ơn anh.” Hôm đó, khi nghe em kể lại chuyện này, cha mẹ em nói: “Con thật tốt bụng. Ba mẹ rất tự hào về con.” Em rất vui vì đã làm được một việc tốt theo lời ba mẹ và thầy cô dạy.

ĐỀ SỐ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Cá rô lội nước

Những bác rô già, rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đen sì lẫn với màu bùn. Những cậu rô đực cường tráng mình dài mồm thếch. Suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chúng chui ra, khoan khoái đón bóng nước mưa mới ảm áp, rồi dựng vây lưng ra như ta trương cờ, rạch ngược qua mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy. Hàng đàn cá rô nô nức lội ngược trong mưa, nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên mặt nước.

(Theo Tô Hoài)

Câu 1. Cá rô có màu như thế nào? (M1:0,5)

- A. Giống màu đất. B. Giống màu bùn. C. Giống màu nước

Câu 2. Mùa đông, cá rô ẩn náu ở đâu? (M1: 0,5)

- A. Ở các sông. B. Trong đất. C. Trong bùn ao.

Câu 3. Đàn cá rô lội ngược trong mưa tạo ra tiếng động như thế nào?(M1:0,5)

- A. Như cóc nhảy.
B. Rào rào như đàn chim vỗ cánh.
C. Nô nức lội ngược trong mưa.

Câu 4. Câu: “*Những cậu rô đực cường tráng mình dài mồm thếch.*” thuộc kiểu câu gì? (M2: 0,5)

- A. Ai là gì? B. Ai thế nào? C. Ai làm gì?

Câu 5. Trong câu: “*Ông em trồng cây táo để ăn quả.*” bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi gì?(M3:1)

- A. Để làm gì? B. Vì sao? C. Khi nào?

Câu 6. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: (M2:1)

nóng -; yếu -; to -; dài -; thấp -

Câu 7. Viết lại câu sau cho đúng chính tả: chiều nay, bình có đi lao động không.(M3:1)

Câu 8. Đặt câu hỏi trả lời cho bộ phận in đậm trong câu sau: (M4:1)

"Mùa đông đến, chim én bay về **phương Nam** tránh rét."

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Cá rô lội nước

Suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chúng chui ra, khoan khoái đón bóng nước mưa mới ấm áp, rồi dựng vây lưng ra như ta trương cờ, rạch ngược qua mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một loại quả em thích.

.....
.....
.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	B
2	C
3	B
4	B
5	A
6	Nóng-lạnh; yếu-mạnh; to-nhỏ; dài-ngắn; thấp-cao
7	Chiều nay, Bình có đi lao động không?
8	Gợi ý: Mùa đông đến, chim én bay tránh rét ở đâu?

II. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một loại quả em thích.

Gợi ý:

Có một loại quả thường được trồng ở Miền Nam nhưng lại được mọi người ở Miền Bắc rất yêu thích, đó là quả thanh long. Quả thanh long được khoác một chiếc áo màu đỏ tươi. Xung quanh nó có những cái tai màu xanh nhạt. Khi bóc thanh long, em thấy một lớp thịt màu trắng trong và hàng nghìn cái hạt nhỏ ly ty màu đen nhánh. Thanh long không có mùi nhưng khi ăn vào ta cảm thấy vị hơi chua, hơi ngọt và rất mát. Quả thanh long có nhiều chất dinh dưỡng, nó tốt cho sức khỏe của tất cả mọi người.

ĐỀ SỐ 3

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm câu chuyện sau.*

Chiếc ba lô

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, một lần đi công tác, Bác đi với hai đồng chí. Mỗi người mang một chiếc ba lô. Qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà của Bác lại nhẹ? – Bác hỏi.

Sau đó, Bác mở cả ba chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chấn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thực sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào ba chiếc ba lô.

Theo 117 CHUYỆN KỂ VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1. (0,5đ) Khi mọi người dừng chân, Bác đã làm gì?

- A. Mở ba lô của mình ra xem.
- B. Xách thử ba lô của đồng chí bên cạnh và mở cả ba chiếc ba lô ra xem.
- C. Mở ba lô của hai đồng chí đi cùng ra xem.

Câu 2. (0,5đ) Bác nhận thấy ba lô của Bác có gì khác so với ba lô của hai đồng chí kia?

- A. Ba lô của Bác chỉ có chấn, màn nên nhẹ nhất.
- B. Ba lô của Bác có thêm chấn, màn nên nặng hơn.
- C. Ba lô của Bác không có chấn, màn như ba lô của hai đồng chí đi cùng.

Câu 3. (0,5đ) Vì sao Bác lại muốn hai đồng chí san đều các thứ vào ba chiếc ba lô ?

- A. Vì như thế sẽ tiện hơn cho mỗi người khi dùng.
- B. Vì bác sợ hai đồng chí đi cùng không mang nổi ba lô.

C. Vì Bác muốn mình cũng lao động thực sự như những đồng chí khác.

Câu 4. (1đ) *Câu chuyện cho em biết điều gì về Bác Hồ?*

.....
.....

Câu 5. (0,5đ) *Câu nào dưới đây viết theo mẫu câu “Ai làm gì?”*

A. Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

B. Bác rất yêu quý các cháu thiếu nhi.

C. Bác là người sống giản dị, yêu lao động.

Câu 6. (0,5đ) *Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Để làm gì?” trong câu văn sau:*

Bác yêu cầu hai đồng chí san đều các thứ vào ba chiếc ba lô để Bác cũng lao động như mọi người.

Câu 7. (1,5đ) *Chọn từ ngữ trong ngoặc vào chỗ chấm trong các câu văn sau: (đi xa, kính yêu, quan tâm)*

Bác Hồ là vị lãnh tụ vô cùng (1)..... của nhân dân Việt Nam.
Sinh thời, Bác rất (2)..... đến các cháu thiếu niên, nhi đồng. Ngày nay, tuy Bác đã (3)..... nhưng hình ảnh Bác vẫn còn sống mãi trong lòng mỗi người dân Việt Nam.

Câu 8. (1đ) *Em hãy viết một câu văn nói về tình cảm của em với Bác Hồ theo mẫu câu “Ai thế nào?”*

.....
.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Chiếc ba lô

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, một lần đi công tác, Bác đi với hai đồng chí. Mỗi người mang một chiếc ba lô. Qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về ảnh Bác Hồ kính yêu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	B
2	A
3	C
4	Gợi ý: Bác Hồ là người luôn quan tâm người khác.
5	A
6	Bác yêu cầu hai đồng chí san đều các thứ vào ba chiếc ba lô <u>để Bác cũng lao động như mọi người.</u>
7	(1) Kính yêu (2) quan tâm (3) đi xa
8	Gợi ý: Bác Hồ rất giản dị và yêu lao động.

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về ảnh Bác Hồ kính yêu.

Gợi ý:

Thư viện trường em có một bức ảnh Bác Hồ lồng khung kính rất đẹp. Hình ảnh Bác Hồ đọc báo ngồi trên chiếc ghế mây. Gương mặt phúc hậu, dịu hiền, một tay cầm bút, một tay để trên trán, Bác như đang suy nghĩ đăm chiêu. Vầng trán Bác cao, cặp mắt sáng. Phong thái của Bác thật ung dung, con người bác toát lên một vẻ đẹp tinh anh về tài trí mà giản dị.

ĐỀ SỐ 4

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Cô gái đẹp và hạt gạo

Ngày xưa, ở một làng Ê-đê có cô Hơ-bia xinh đẹp nhưng rất lười biếng. Cô lại không biết yêu quý cơm gạo. Một hôm, Hơ-bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy, cơm hỏi :

- Cô đẹp là nhờ cơm gạo, sao cô khinh rẻ chúng tôi thế?

Hơ-bia giận dữ quát :

- Tôi đẹp là nhờ công mẹ công cha chớ đâu thêm nhờ đến các người.

Nghे nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, chúng rủ nhau bỏ cả vào rừng. Hôm sau, biết thóc gạo giận mình bỏ đi, Hơ-bia ân hận lắm. Không có cái ăn, Hơ-bia phải đi đào củ, trồng bắp từ mùa này sang mùa khác, da đen xạm.

Thấy Hơ-bia đã nhận ra lỗi của mình và biết chăm làm, thóc gạo lại rủ nhau kéo về. Từ đó, Hơ-bia càng biết quý thóc gạo, càng chăm làm và xinh đẹp hơn xưa.

Theo Truyện cổ Ê-đê

Câu 1. Biết thóc gạo giận mình bỏ đi Hơ-bia như thế nào? (M1) 0.5 điểm

- A. Ân hận B. Vui mừng C. Vẫn bình thường

Câu 2. Lúc đầu, cô Hơ-bia đối xử như thế nào với cơm gạo? (M1) 0.5 điểm

- A. Yêu quý cơm gạo B. Khinh rẻ cơm gạo C. Ân cần.

Câu 3. Vì sao thóc gạo bỏ Hơ-bia để đi vào rừng? (M2) 0.5 điểm

- A. Vì thóc gạo thích đi chơi. B. Vì Hơ-bia đuổi thóc gạo đi.
C. Vì Hơ-bia khinh rẻ thóc gạo.

Câu 4. Vì sao thóc gạo lại rủ nhau về với Hơ - bia: (M2) 0.5 điểm

- A. Vì Hơ-bia không có gì để ăn. B. Vì Hơ-bia đã biết nhận lỗi và chăm làm.
C. Vì thóc gạo nhớ Hơ-bia.

Câu 5. Em có suy nghĩ gì về hành động lúc đầu của cô Hơ-bia ? (M3) 1 điểm

.....
.....

Câu 6. Bài đọc trên khuyên chúng ta điều gì?(M4) 1 điểm

.....
.....
.....
Câu 7. Bộ phận được gạch chân trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào? (M1) 0.5 điểm

“Ở một làng Ê-đê có cô Hơ-bia xinh đẹp”

A. Vì sao?

B. Để làm gì?

C. Như thế nào?

Câu 8. Trong câu “*Hôm sau, biết thóc gạo giận mình bỏ đi, Hơ-bia ân hận lắm.*” có thể thay từ *ân hận* bằng từ nào? (M2) 0.5 điểm

A. Hối hận

B. Ân cần

C. Hối hả

Câu 9. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống: (M3) 1 điểm

Hôm ấy tòa thị chính Pari mở tiệc lớn đón mừng Bác Tiệc tan, mọi người vô cùng ngạc nhiên khi thấy Bác Hồ cầm theo một quả táo.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Cô gái đẹp và hạt gạo

Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, chúng rủ nhau bỏ cả vào rừng. Hôm sau, biết thóc gạo giận mình bỏ đi, Hơ-bia ân hận lắm. Không có cái ăn, Hơ-bia phải đi đào củ, trồng bắp từ mùa này sang mùa khác, da đen xạm.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về ảnh Bác Hồ kính yêu.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	B
3	C
4	B
5	Gợi ý: Em thấy hành động của Hơ-bia là không đúng.
6	Gợi ý: Chúng ta cần quý trọng thóc gạo, biết tiết kiệm, chăm chỉ.
7	C
8	A
9	(,); (.)

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về ảnh Bác Hồ kính yêu.

Gợi ý:

Ảnh Bác Hồ lớp em được treo trang trọng phía trên tấm bảng, dưới lá Quốc kì nền đỏ sao vàng. Trong ảnh, Bác Hồ có mái tóc bạc phơ và bộ râu hơi dài, trông như một ông tiên. Da Bác hồng hào. Vầng trán của Bác cao lộ rõ vẻ thông minh. Càng nhìn ảnh Bác, em càng quyết tâm thực hiện năm điều Bác Hồ dạy để xứng đáng là cháu ngoan của Bác.

ĐỀ SỐ 5

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): Đọc thầm mẫu chuyện sau.

Cây đa quê hương

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

Theo Nguyễn Khắc Viện

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp*

nhất và làm bài tập:

Câu 1 (0,5 đ). Bài văn tả cái gì?

- A. Tuổi thơ của tác giả.
- B. Tả cánh đồng lúa, đàn trâu.
- C. Tả cây đa.

Câu 2 (0,5 đ). Ngồi dưới gốc đa, tác giả thấy những cảnh đẹp nào của quê hương?

- A. Lúa vàng gợn sóng.
- B. Đàn trâu ra về.
- C. Cả hai ý trên.

Câu 3 (0,5 đ). Trong các cặp từ sau, đâu là cặp từ trái nghĩa:

- A. Lững thững - nặng nề.
- B. Yên lặng - ồn ào.
- C. Cổ kính - chót vót.

Câu 4 (1 đ). Tác giả miêu tả về cây đa quê hương như thế nào?

- A. Chót vót giữa trời xanh.
- B. Rực rỡ như tòa lâu đài.

C. Cành cây như những con hổ mang giận dữ.

Câu 5: (1đ) Những đứa trẻ trong bài có nhiều kỉ niệm với cây đa quê hương.
Còn em, tuổi thơ của em gắn liền với cây nào?

.....

.....

Câu 6 (0,5 đ). Từ nào chỉ đặc điểm trong câu sau: *Ngọn chót vót giữa trời xanh.*

A. giữa.

B. trời xanh.

C. chót vót.

Câu 7 (0,5đ). Câu “Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát” thuộc kiểu câu gì?

A. Ai là gì?

B. Ai thế nào?

C. Ai làm gì?

Câu 8 (0,5 đ). Đọc đoạn văn trên em có thể thấy điều gì?

A. Tác giả thích về quê chăn trâu.

B. Tác giả yêu cây đa, yêu quê hương, luôn nhớ những kỉ niệm gắn liền với thời ấu thơ.

C. Tác giả muốn cây đa sống mãi.

Câu 9: (1đ) Em hãy đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để tả một cái cây em yêu thích.

.....

.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Cây đa quê hương

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về một con vật mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	C
2	C
3	B
4	A
5	HS tự trả lời.
6	C
7	C
8	B
9	Gợi ý: Cây táo sai trĩu quả.

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về một con vật mà em yêu thích.

Gợi ý:

Nhà em có nuôi một chú mèo. Tên chú là Miu. Chú có thân mình gầy guộc vì lười ăn. Dáng chú thấp. Lông chú màu nâu. Đầu chú tròn như quả bóng nhỏ. Tai chú nhỏ như chiếc lá non. Mỗi khi đi học về, chú thường đến gần em. Em yêu chú lắm!

ĐỀ SỐ 6

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Bác Hồ rèn luyện thân thể

Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi. Bác chọn những ngọn núi cao nhất trong vùng để leo lên với đôi bàn chân không. Có đồng chí nhắc:

- Bác nên đi giày cho khỏi đau chân.
- Cảm ơn chú. Bác tập leo chân không cho quen.

Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét.

Theo Đầu Nguồn

Câu 1 (0,5 đ). Câu chuyện này kể về việc gì?

- A. Bác Hồ rèn luyện thân thể.
- B. Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc.
- C. Bác Hồ đi thăm trại nhi đồng.

Câu 2 (0,5 đ). Bác chọn những ngọn núi như thế nào để tập?

- A. Những ngọn núi cao nhất.
- B. Những ngọn núi thấp nhất.
- C. Những ngọn núi không cao, không thấp.

Câu 3 (1 đ). Bác rèn luyện thân thể bằng những cách nào?

- A. Dậy sớm luyện tập.
- B. Chạy, leo núi, tập thể dục.
- C. Dậy sớm luyện tập, chạy, leo núi, tắm nước lạnh.

Câu 4 (0,5 đ). Người đồng chí khuyên Bác điều gì?

- A. Nên đi giày khi leo núi.
- B. Nên đi dép khi leo núi
- C. Không nên đi giày khi leo núi

Câu 5 (0,5 đ) Em cho biết sau giờ tập Bác làm gì?

- A. Bác làm việc luôn.
- B. Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét.

C. Đi thăm đồng bào.

Câu 6 (1 đ) Em học được đức tính nào của Bác qua câu chuyện?

.....

.....

.....

Câu 7 (0,5 đ). Bộ phận in đậm trong câu “**Bác tắm nước lạnh** để luyện chịu đựng với giá rét.” trả lời cho câu hỏi nào?

A. Vì sao?

B. Để làm gì?

C. Khi nào?

Câu 8 (0,5 đ). Tìm cặp từ trái nghĩa trong các cặp từ sau:

A. Xinh - Đẹp.

B. Cao - Thấp.

C. To - Lớn.

Câu 9 (1đ) Em hãy đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về Bác Hồ.

.....

.....

.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Bác Hồ rèn luyện thân thể

Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi. Bác chọn những ngọn núi cao nhất trong vùng để leo lên với đôi bàn chân không.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về Bác Hồ kính yêu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	A
3	C
4	A
5	B
6	Gợi ý: Bác Hồ là người chăm chỉ rèn luyện thân thể.
7	B
8	B
9	Gợi ý: Bác Hồ rất chăm chỉ để rèn luyện thân thể.

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về Bác Hồ kính yêu.

Gợi ý:

Trên chính giữa bức tường lớp em, có treo một tấm ảnh Bác Hồ. Nhìn Bác thật đẹp, râu và tóc Bác bạc phơ, vầng trán cao, đôi mắt sáng hiền từ, nước da hồng hào. Bác là nhà Cách mạng tài giỏi, vị Lãnh tụ yêu nước thương dân. Bác là tấm gương sáng về đức tính khiêm tốn, giản dị để mọi người noi theo. Theo lời Bác dạy thiếu niên nhi đồng, em thầm hứa luôn chăm học, ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ thầy cô, yêu thương giúp đỡ người già và em nhỏ, kính trọng lễ phép với người lớn tuổi.

ĐỀ SỐ 7

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Có những mùa đông

Có những mùa đông, Bác Hồ sống bên nước Anh. Lúc ấy Bác còn trẻ. Bác làm nghề cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống. Công việc này rất mệt nhọc. Minh Bác đầm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng. Sau tám giờ làm việc, Bác vừa mệt, vừa đói.

Lại có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Bác trọ trong một khách sạn rẻ tiền ở xóm lao động. Buổi sáng, trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào bếp lò. Tối về Bác lấy viên gạch ra, bọc nó vào một tờ giấy cũ, để xuống dưới đệm nằm cho đỡ lạnh.

Trần Dân Tiên

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu 1 (0,5 đ). Lúc ở nước Anh, Bác Hồ phải làm nghề gì để sinh sống?

- A. Cào tuyết trong một trường học.
- B. Làm đầu bếp trong một quán ăn.
- C. Viết báo.
- D. Chạy bàn.

Câu 2 (0,5 đ). Bác Hồ phải chịu đựng gian khổ như để làm gì?

- A. Để kiếm tiền giúp đỡ gia đình.
- B. Để theo học đại học.
- C. Để tìm cách đánh giặc Pháp, giành độc lập cho dân tộc.

Câu 3 (1 đ). Bài văn này nhằm nói lên điều gì?

- A. Cho ta biết Bác Hồ đã chống rét bằng cách nào khi ở Pháp.
- B. Tả cảnh mùa đông ở Anh và Pháp.
- C. Nói lên những gian khổ mà Bác Hồ phải chịu đựng để tìm đường cứu nước.

Câu 4 (0,5 đ). Bác Hồ làm việc trong khoảng thời gian là bao lâu?

- A. 5 giờ
- B. 6 giờ

C. 7 giờ

D. 8 giờ

Câu 5 (0,5 đ). Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước nào?

A. Nước Ý

B. Nước Pháp

C. Nước Anh

D. Nước Tây Ban Nha

Câu 6 (1đ). Qua câu chuyện, em thấy Bác là người như thế nào?

.....

.....

Câu 7 (1đ). Bộ phận được in đậm trong câu: “Bác làm nghề cào tuyết trong một trường học **để có tiền sinh sống**.” trả lời cho câu hỏi nào?

A. Vì sao?

B. Để làm gì?

C. Khi nào?

D. Ai làm gì?

Câu 8: (1đ) Em hãy đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?* để kể lại hoạt động của Bác trong câu chuyện.

.....

.....

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Có những mùa đông

Có những mùa đông, Bác Hồ sống bên nước Anh. Lúc ấy Bác còn trẻ. Bác làm nghề cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống. Công việc này rất mệt nhọc. Mình Bác đầm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về Bác Hồ kính yêu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	C
4	D
5	B
6	Gợi ý: Bác Hồ là người chịu thương chịu khó.
7	B
8	Gợi ý: Bác Hồ để một viên gạch vào bếp lò trước khi đi làm.

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về Bác Hồ kính yêu.

Gợi ý:

Thư viện trường em có một bức ảnh Bác Hồ lồng khung kính rất đẹp. Hình ảnh Bác Hồ đọc báo ngồi trên chiếc ghế mây. Gương mặt phúc hậu, dịu hiền, một tay cầm bút, một tay để trên trán, Bác như đang suy nghĩ đăm chiêu. Vầng trán Bác cao, cặp mắt sáng. Phong thái của Bác thật ung dung, con người bác toát lên một vẻ đẹp tinh anh về tài trí mà giản dị.

ĐỀ SỐ 8

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Chuyện quả bầu

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lạy van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra.

Hai vợ chồng làm theo. Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm nhưng chẳng ai tin. Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ùng ùng, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài đều chết chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng thoát nạn. Sau bảy ngày, họ chui ra. Cỏ cây vàng úa. Mặt đất vắng tanh không còn một bóng người.

Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu. Thấy chồng buồn, chị đem bầu cất lên giàn bếp.

Một lần, hai vợ chồng đi làm nương về, nghe thấy tiếng cười đùa trong bếp. Lấy làm lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ lấy que đốt thành cái dùi, rồi nhẹ nhàng dùi quả bầu.

Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ nhảy ra. Người Khơ-mú nhanh nhẩu ra trước, dính than nên hơi đen. Tiếp đến người Thái, người Mường, người Dao, người Hơ mông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,...lần lượt ra theo.

Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp*

nhất và làm bài tập:

Câu 1 (0,5 đ). Hai vợ chồng đi rừng, họ bắt gặp con vật gì?

- A. Con dúi
- B. Con trăn
- C. Con chim

Câu 2 (0,5 đ). Hai vợ chồng vừa chuẩn bị xong điều gì xảy ra?

- A. Sấm chớp ùng ùng; mưa to gió lớn.
- B. Mây đen ùn ùn kéo đến; mưa to gió lớn.
- C. Sấm chớp ùng ùng; mây đen ùn ùn kéo đến.

Câu 3 (0,5 đ). Hai vợ chồng làm thế nào để thoát nạn?

- A. Chuyển đến một làng khác để ở.
- B. Lấy khúc gỗ to, khoét rỗng ruột, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, chui vào đó.
- C. Làm một cái bè to bằng gỗ.

Câu 4 (0,5 đ). Hai vợ chồng nhìn thấy mặt đất và muôn vật như thế nào sau nạn lụt?

- A. Cỏ cây vàng úa, mặt đất vắng tanh không một bóng người.
- B. Mặt đất xanh tươi, những đồng lúa chín vàng.
- C. Mặt đất đầy bùn và nước mưa còn đọng lại.

Câu 5 (0,5 đ). Có chuyện gì xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt?

- A. Người vợ sinh ra được một người con trai tuấn tú, mạnh khỏe.
- B. Người vợ sinh ra được một quả bầu, đem cất trên giàn bếp. Một lần, hai vợ chồng nghe tiếng trong quả bầu nên người vợ lấy que đốt thành dùi, dùi quả bầu. Từ trong quả bầu những con người bé nhỏ nhảy ra.
- C. Người vợ bị bệnh và mất sớm.

Câu 6 (1đ). Câu chuyện giải thích cho chúng ta điều gì?

.....

.....

Câu 7 (0,5 đ). Từ trái nghĩa với từ “Vui” là từ

- A. Vẻ
- B. Nhộn
- C. Thương
- D. Buồn

Câu 8 (0,5 đ). Từ “chăm chỉ” ghép được với từ nào sau:

- A. trốn học
- B. học bài
- C. nghỉ học

Câu 9 (0,5 đ). Bộ phận in đậm trong câu: “Chúng **khoan khoái** đón bóng nước mưa” Trả lời cho câu hỏi nào:

- A. Vì sao?

B. Như thế nào?

C. Khi nào?

Câu 10 (1đ). Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm. “ **Những đêm trăng sáng**, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng”.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Chuyện quả bầu

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lạy van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một loại quả em thích

ĐÁP AN ĐỀ SỐ 8

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	B
4	A
5	B
6	Gợi ý: Câu chuyện giải thích sự tích các dân tộc của Việt Nam.
7	D
8	B
9	B
10	Khi nào dòng sông trở thành một đường trắng lung linh dát vàng?

II. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một loại quả em thích
Gợi ý:

Loại quả em thích ăn nhất là dưa hấu. Nhìn bên ngoài, em thấy quả dưa gồm những vạch dài màu xanh đậm và nhạt xen kẽ nhau. Trái dưa hấu chín hình bầu dục, lại có giống dưa tròn xoe như quả bóng. Khi bổ dưa, em thấy ruột quả dưa màu đỏ tươi. Những cái hạt đen nhánh nằm nép mình khiêm tốn giữa những lớp thịt mọng nước. Ăn dưa hấu ngày hè, em cảm nhận được vị ngọt mát và hương thơm dịu nhẹ. Chẳng những thế, dưa hấu chứa nhiều Vitamin A còn làm con người sáng mắt và tăng cường sức khỏe. Em thích dưa hấu lắm.

ĐỀ SỐ 9

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Sự tích sông hồ ở Tây Nguyên

Ngày xưa, muông thú còn sống thành buôn làng, quanh một cái hồ lớn. Cuộc sống thật là tươi vui, đầm ấm.

Rồi một hôm, Cá Sấu mò đến, chiếm luôn cái hồ. Cảnh hồ trở nên vắng lặng. Già làng Voi tức lắm, liền bảo dân làng cùng đánh đuổi Cá Sấu.

Trong một trận đánh, già làng Voi như được Cá Sấu ra xa hồ nước. Cá Sấu khát quá, cố chạy trở lại hồ. Nhưng đã muộn, lúc này cả làng xúm lại, vây kín mặt hồ. Muông thú các nơi cũng kéo gỗ lát đường, băng qua bãi lầy, đến bên hồ trợ giúp. Cá Sấu không được uống nước để lấy thêm sức mạnh, nó bị già làng Voi đánh quy.

Ngày nay, khắp núi rừng Tây Nguyên đâu đâu cũng có sông hồ. Dân làng bảo: những dấu chân của già làng Voi đánh nhau với Cá Sấu tạo thành hồ. Còn những dấu vết kéo gỗ ngang dọc hóa thành sông suối.

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu 1 (0,5 đ). Già làng Voi tức giận điều gì?

- A. Cá Sấu đến phá cuộc sống của buôn làng
- B. Cá Sấu đến chiếm hồ nước của buôn làng.
- C. Cá Sấu đến uống nước ở hồ nước
- D. Cá Sấu đến sống ở hồ nước.

Câu 2 (0,5 đ). Già làng Voi làm gì để đánh Cá Sấu?

- A. Gọi Cá Sấu đến nhà chơi.
- B. Nhử Cá Sấu lên bờ để dân làng dễ dàng đánh bại.
- C. Nhử Cá Sấu ra xa hồ nước để dễ dàng đánh bại.

Câu 3 (1đ). Theo dân làng, sông hồ ở Tây Nguyên do đâu mà có?

- A. Do dấu chân của người dân ở đó.
- B. Do dấu chân già làng Voi và vết kéo gỗ tạo thành.
- C. Do dấu chân Cá Sấu và dấu vết trận đánh tạo thành
- D. Do dấu chân dân làng và chân muông thú tạo thành.

Câu 4 (1đ). Câu chuyện này kể về điều gì?

.....
.....
Câu 5: (1đ) Nhân vật già làng Voi và muông thú hợp sức lại để chiến thắng Cá Sấu trong câu chuyện thể hiện tinh thần gì của người dân ở Tây Nguyên?

.....
.....
Câu 6 (0,5 đ). Câu: “*Cá Sấu mò đến, chiếm luôn cái hồ*” thuộc kiểu câu gì?

- A. Ai làm gì?
- B. Ai là gì?
- C. Ai thế nào?
- D. Ai ở đâu?

Câu 7 (0,5 đ). Ngày nay khắp núi rừng Tây Nguyên đâu đâu cũng có cái gì?

- A. Sông hồ
- B. Ao hồ
- C. Kênh rạch
- D. Mương máng

Câu 8 (1 đ).) Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau .

Muông thú các nơi cùng kéo gỗ lát đường băng qua bãi lầy đến bên hồ trợ giúp.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Sự tích sông hồ ở Tây Nguyên

Ngày nay, khắp núi rừng Tây Nguyên đâu đâu cũng có sông hồ. Dân làng bảo: những dấu chân của già làng Voi đánh nhau với Cá Sấu tạo thành hồ. Còn những dấu vết kéo gỗ ngang dọc hóa thành sông suối.

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) kể về một việc tốt của em hoặc của bạn em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 9

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	B
2	C
3	B
4	Gợi ý: Câu chuyện khuyên chúng ta nên đoàn kết.
5	Gợi ý: Việc làm đó thể hiện tinh thần đoàn kết của người dân ở Tây Nguyên.
6	A
7	A
8	Muông thú các nơi cũng kéo gỗ lát đường, băng qua bãi lầy, đến bên hồ trợ giúp.

II. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) kể về một việc tốt của em hoặc của bạn em.

Gợi ý:

Trong giờ ra chơi, em thấy có ba em nhỏ ngồi ăn bánh kẹo rất vui. Bỗng có một em nhỏ xả rác ở sân trường. Em nhắc: “Em ơi, đừng xả rác ở sân trường như vậy, mất vệ sinh lắm!” Em nhỏ đã nghe lời em và nhặt vỏ kẹo bỏ vào thùng rác. Về nhà, mẹ khen em: “Con gái của mẹ ngoan quá, con đã biết giữ gìn trường lớp sạch đẹp, mẹ rất vui.” Em thấy rất vui và hạnh diện với các em nhỏ.

ĐỀ SỐ 10

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Người làm đồ chơi

Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, trẻ con xúm lại. Các bạn ngắm đồ chơi, tò mò xem bác nặn những ông Bụt, Thạch Sanh, Tôn Ngộ Không, những con vịt, con gà,... sắc màu sắc sỡ.

Bác Nhân rất vui với công việc của mình. Mỗi chiều bán hàng về, bác lại kể cho chúng tôi nghe trẻ nhỏ thích đồ chơi của bác như thế nào.

Đạo này, hàng của bác Nhân bỗng ế. Những đồ chơi mới bằng nhựa đã xuất hiện. Một hôm, bác Nhân bảo: bác sắp về quê làm ruộng, không nặn đồ chơi nữa. Tôi suýt khóc, nhưng cố tỏ ra bình tĩnh:

- Bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu.
- Nhưng độ này chả mấy ai mua đồ chơi của bác nữa.
- Cháu mua và sẽ rủ bạn cùng mua.

Bác cảm động ôm lấy tôi.

Hôm sau là buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân. Sáng ấy, tôi đập con lợn đất, đếm được hơn mười nghìn đồng. Tôi chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua giúp đồ chơi của bác.

Gặp bác chiều ấy, tôi thấy bác rất vui. Bác tặng tôi hai con giống, rồi kể: “Hôm nay, bác bán hết nhẵn hàng. Thì ra, vẫn còn nhiều trẻ nhỏ thích đồ chơi của bác.”

Bác còn bảo:

- Về quê, bác cũng sẽ nặn đồ chơi để bán. Nghe nói trẻ ở nông thôn thích thứ này hơn trẻ thành phố.

Theo Xuân Quỳnh

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1 (0,5 đ). Bác Nhân làm nghề gì?

- A. Bán hàng rong trên hè phố.
- B. Bán hàng rong ở cửa hàng tạp hóa.
- C. Nặn đồ chơi bằng bột màu.

Câu 2 (0,5 đ). Vì sao bác Nhân quyết định về quê?

- A. Vì bác Nhân nhớ quê.

- B. Vì thấy xuất hiện nhiều đồ chơi bằng bột màu đẹp hơn.
- C. Vì những đồ chơi bằng nhựa xuất hiện nên hàng của bác bị ế.

Câu 3 (1đ). Bạn nhỏ trong bài đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng?

- A. Năn nỉ bác ở lại
- B. Đập con lợn đất, lấy tiền nhờ các bạn mua đồ chơi của bác
- C. Tặng bác món quà kỷ niệm

Câu 4 (1đ) Em có nhận xét gì về bạn nhỏ trong bài?

.....

.....

Câu 5 (1 đ). Từ trái nghĩa với từ “**cuối cùng**” là từ?

- A. Đầu tiên
- B. Xuất hiện
- C. Bắt đầu

Câu 6 (0,5 đ). Bộ phận in đậm trong câu “Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Làm gì?
- B. Là gì?
- C. Như thế nào?

Câu 7 (0,5 đ). Câu “Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu.” được viết theo mẫu?

- A. Ai làm gì?
- B. Ai thế nào?
- C. Ai là gì?

Câu 8 (1đ). Dòng nào dưới đây đặt dấu phẩy thích hợp?

- A. Hôm ấy cậu đến sớm, để lau bảng quét lớp.
- B. Hôm ấy, cậu đến sớm để lau bảng quét lớp.
- C. Hôm ấy, cậu đến sớm để lau bảng, quét lớp.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Người làm đồ chơi

Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, trẻ con xúm lại. Các bạn ngắm đồ chơi, tò mò xem bác nặn những ông Bụt, Thạch Sanh,...

II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về một con vật nuôi mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10

II. Đọc hiểu

** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:*

Câu	Đáp án
1	C
2	C
3	B
4	Gợi ý: Bạn nhỏ trong bài có tấm lòng nhân hậu.
5	A
6	B
7	C
8	C

II. Tập làm văn

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) kể về một con vật nuôi mà em thích.

Gợi ý:

Nhà em có một chú chó. Tên chú chó là Bông. Dáng chú rất cao, to. Mắt chú tròn như hạt nhãn. Chú canh nhà rất giỏi. Mỗi khi em đi học về, chú thường nhảy rồi rít bên em. Em rất yêu quý chú chó này.